Du Vô Phi Hữu Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

友聲雜誌

HỮU THANH

DEPOT LEGAL
INDOCHINE
N°1707

Mỗi tháng xuất bản hai kỳ: mồng một và rằm

CƠ-QUAN CỦA HỘI BẮC-KỲ CÔNG-THƯƠNG ĐỒNG NGHIỆP

DIRECTION - RÉDACTION - ADMINISTRATION

HANOI — 59, Rue du Chanvre, 59 — HANOI

SÁNG-LẬP
NGUYỄN-HUY-HỢI

CHỦ-NHIỆM
NGUYỄN-DUY-NHO

MỤC LỤC

Cảm-Tưởng trong lúc biên-tập..... 59
Quan-niệm quốc-dân đối với lịch-sử..... 63
Nghề tơ kén nước Pháp.... 66
Phong-tục lạ các dân-tộc.... 70
Một đoạn lịch-sử bi-thảm... 74
Một trăm vạn thứ đồ quí đào ở dưới đất lên..... 78
Gương-nữ giới..... 82
Lạ tai mới mắt..... 85
La-tố-nương hiệp nữ..... 87
Văn-thơ..... 91
Hai người nghĩa-hiệp..... 95
Thời-sự..... 101
Công việc H. C. T. Đ. N. 105

IN TẠI CHẤN-PHƯƠNG ẤN-QUÁN
30, Phố hàng Mành, 30
HANOI

Huu Thanh Tap-Chi

REVUE BI-MENSUELLE

Organe de l'Association Amicale des Employés Indigènes de Commerce et d'Industrie du Tonkin

Chủ-nghĩa và mục-đích Hữu-Thanh

Hữu-Thanh tạp-chí này lấy « Hữu-ái » làm chủ-nghĩa, mục-đích để cổ-động cái tinh-thần tương-ái trong đồng-bào, mong người trong nước cùng yêu-mến nhau như ruột thịt, để nương-tựa nước Đại-Pháp mà lên con đường văn-minh.

GIÁ MUA HỮU-THANH TẠP-CHÍ

Mỗi số... 0p.25, sáu tháng... 2p.50, một năm... 5p.00

Ngoại quốc một năm...6p.00.

Các ngài hội-viên Hội Công-Thương-Đồng-Nghiệp được trừ 10 o/o

MUA HỮU-THANH TẠP-CHÍ XIN GIẢ TIỀN TRƯỚC

NHỜI GIAO. — Không ai được đăng lại những bài trong báo này

Tòa Hữu-Thanh Tạp-Chí ở số nhà 59 phố hàng Gai Hanoi (59, Rue du Chanvre Hanoi).

Quan Tín Ký Đại Dược Phòng

60, Rue de Canton, 60 — CHOLON

客發水葯油葯散丸丹膏項各房藥大記信廣岸堤南安

CÁO BẠCH

Bổn hiệu **Quan đức tế** *lập tại tỉnh Quãn-đông tỉnh thành (Trung-hoa) đã lâu đời chuyên ròng chế luyện các thứ cao đơn, hườn tán, dược dầu, dược thủy, rất nên thần hiệu, bá phát, bá trúng, lữ thí, lữ nghiệm, khắp nơi xa gần đều biết danh. Những thuốc bởi nơi bổn hiệu chế luyện ra, Bổn hiệu có dùng cái nhãn* (**Tòn chơn nhơn**) *làm tinh, cái xin các ngài có mua thuốc của bổn hiệu thì nài cho dặng nhãn hiệu* (**Tòn chơn nhơn**) *thì là chánh thuốc của bổn hiệu. Có kẻ làm thuốc nhã mạo uổng vào thêm bịnh.*

— Nay sun qua Năm kỷ lập thêm một tiệm ngành hiệu là (**QuãnTín Ký** *ở tại Cholon Rue de Canton 60 Cholon có trữ và bán lẽ dủ thứ thuốc cao đơn, hườn tán, dược dầu, dược thủy, Nếu các ngài có mua thuốc của bổn hiệu, xin các ngài viết thư cho bổn hiệu, thì để bao thư như vầy, Monsieur Quãn-Tín Ký tại dược phòng Rue de canton 60 Cholon. Thì bổn hiệu sẳng lòng gởi thuốc lập tức chẳng sai, gởi cách contre remboursement, nghĩa là đem tiền đến nhà thơ mà nhận thuốc.*

Như các ngài muốn xin catalogue của bổn hiệu. Xin các ngài viết thư cho bổn hiệu hay. Thì bổn hiệu sẳng lòng gởi cho liền.

廣德消血中寶

HUYẾT TRUNG BỬU

(Thuốc nước bổ huyết)

Huyết trung bửu nầy, bất luận nam nữ lão ấu mà dùng cho thường, thì tự dưỡng toàn thân. Huyết mạch gân cốt cường tráng, tinh thần hồng nhuận.

Trị những chứng mày mặt vàng mét. Thân thể ốm gầy, ăn uống chẳng đặng, nằm ngồi chẳng yên. Bịnh hậu khiếm bổ, các chứng huyết suy. Thì phải dùng huyết trung bửu nầy. Thì đặng sanh tinh, tráng tâm khí, mà lại khai vị kiêu bì, sanh trưởng cơ nhục. Còn phụ nữ dùng đến thì đặng điều kinh trưởng tử, Con nít dùng đến thì nở da thắm thịt. Thiệt là một thứ thuốc bổ huyết hay hạng nhứt.

Cách dùng có chỉ rõ trong toa.

Mỗi 1 ve lớn giá.....	1$20	Mỗi 1 ve nhỏ giá.....	0$80
Mỗi 12 ve lớn giá.....	12,00	Mỗi 12 ve giá.....	8,00

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

AU BONHEUR DES TONKINOIS



HAI-CHINH



53, 74 et 76 rue du Pont-en-Bois

HANOI

Nhà chế-tạo ra các kiểu mũ và các thứ khăn sếp sẵn, xuất-hiện đã 10 năm nay được nhiều cái quang-cảnh hân-hạnh như sau này :

Hoàng-Thượng ban kim-tiền.

Nhà-nước thưởng médaille chương-mỹ hội-tinh.

Hội Ái-mỹ tặng những bằng khen ngoại hạng (Hors concours).

Nghề làm mũ và khăn của bản-hiệu cũng suy xét được nhiều, dùng toàn thợ khéo làm rất kỹ lưỡng mà hợp-thời-trang ; giá bán phải chăng, qui-khách mua buôn hay mua lẻ xin cứ gửi thơ cho bản-hiệu và gửi cho một phần tiền đặt trước ; tiếp được thơ xin gửi ngay theo cách lĩnh-hóa giao-ngân đi tỉnh nào cũng được.

Nay kính : HAI-CHINH

NGUYÊN-HUY-HỢI Công-ty

HANOI — số 73, Phố-Mới, số 73 — HANOI

HỮU-HẠN TẬP-CỔ CÔNG-TY

Vốn 42.500$00

Đóng, chữa, sơn lại các thứ xe ta, xe ngựa.

Xe-nhà cao-su kiểu mới, thực đẹp, thực nhã ; các qui-khách muốn đặt kiểu nào cũng được.

Có nhiều kiểu xe đã bầy tại Hội-chợ mới rồi và có nhiều xe chạy trong thành-phố Hà-nội.

Giá tính phải chăng. Làm cẩn-thận và thật mau.

Các ngài ở nơi xa muốn đóng xe, bản hiệu xin đóng cẩn-thận mà gửi đi.

Đã có nhiều ngài trong Nam-kỳ nhận được xe của bản-hiệu đóng gởi thơ ra khen bản-hiệu.

Đến kỳ hội-chợ năm nay sẽ có bầy tại hội-chợ nhiều kiểu xe đẹp.

Xin các qui-khách chiếu cố, bản-hiệu hết lòng hoan nghênh.

NGUYỄN-HUY-HỢI Công-ty.

ANG-HIÊN & THÁI-LẠC

MÉDECIN INDIGÈNE — CONCESSIONNAIRE — INDUSTRIEL

HANOI - 24-26, Phố Hàng Đào, 24-26 - HANOI

Hiệu bán các thứ sổ sách cải-lương, luật Annam dịch bằng chữ-nôm, và in sổ biên-lai sinh tử giá thú, v. v...

Hiệu bán hàng tơ lụa — Viết chữ' giản, thêu, sơn, khảm, trạm , đối trướng và cho thuê đồ dùng về việc hiếu hỉ v. v...

THUỐC CHỮA BỆNH RẤT HAY!!!

Chắc các ngài xem báo Nam-kỳ từng biết tiếng bản-đường có các thứ thuốc trị các bệnh rất hay :

ÍCH-NGƯỜN-ĐƯỜNG LẢO-DƯỢC-PHÒNG

Chủ-nhân : **A-ANH**

ở đường Chợ-cũ số 55, Place Gambetta. — Saigon (Nam-kỳ)

Bản-đường từ khai-sáng đến nay đã ngoài 50 năm rồi, chuyên việc bào, chế các thứ thuốc Cao-Đơn Hoàn tán Dược-Dầu, Dược-thủy *đều chọn ròng thuốc thượng-phẩm và có dùng cái nhãn «Mẫu-Đơn-Phượng» làm ký hiệu, và có cầu chứng nơi tòa Saigon : cũng có bán đủ thuốc thang hoặc muốn làm thuốc tễ vân vân đều được cả, lại có chữa đủ các thứ thuốc thần-hiệu của các danh-y bên* Trung-quốc. *Thuốc của Bản-đường có gửi bán cùng Lục-châu. Những thuốc bán tại Bản-đường đều là thuốc ở bên* Trung-quốc *mỗi kỳ tàu gửi qua, buôn bán dữ mực công bằng khắp nơi trong Lục-châu đều biết. Như quí-vị nào ở xa* châu-thành *mà muốn hỏi thăm điều chi về việc thuốc men hoặc muốn mua thuốc của Bản-đường xin chịu khó mà viết thơ gởi đến Bản-đường. Bản-đường sẵn lòng hồi-đáp lập-tức, nếu tiếp thư mua thuốc thì Bản-đường sẽ gởi* Contre-remboursement.



Phụ khoa khôn phụng hoàn (số 5)

(Thuốc điều kinh Thường từ rất hay)

Phàm người đàn bà đường kinh-nguyệt có chừng thì được mạnh giỏi hằng ngày, đến gặp cơn xanh đẻ mà được mạnh giỏi cũng bởi nhờ nơi thân thể dung hòa khí-huyết sung túc mà ra. Song ai cũng mong mỏi điều mạnh giỏi việc kinh-nguyệt cho đúng kỳ và cơn sinh đẻ đặng bình an mọi sự, mà chẳng hay tìm phương giữ mình, tìm thuốc hay dùng ngăn-ngừa trước cho khỏi điều hậu hoạn về sau, ví như cây cỏ mà đặng tốt-tươi nhờ bởi khí âm dương hòa-hưởn, còn người mà đặng mạnh mẽ là nhờ khí huyết đều hòa, nên mọi người lo phòng trước lúc chưa bệnh, hay hơn là để gặp bệnh mới lo tìm thuốc hay : Xét cho kỹ người sinh thường hay có bệnh không chừng. Đây tóm một điều đại-khái của đờn bà khi kinh-nguyệt và cơn sinh-đẻ là đều rất quan-hệ mà nói, còn kỳ-dư biết bao nhiêu chứng bệnh hay sầy đến thình-lình kể sao cho xiết. Nên Bản-đường có chế phương thuốc Khôn-Phụng này thiệt là một phương thuốc thượng-hạng. thuốc đã hay lại hiệp sức diệu dược và bào-chế kỹ càng, bao sáp làm hoàn tánh được mỗi mỗi đều trúng theo cách điều kinh chưởng tử rất nên thần hiệu, thiên hạ khắp dùng đã lâu, rỏ là một phương thánh dược trên đời, nếu người đương mạnh mà thường dùng thuốc này thì chắc mạnh giỏi luôn luôn không hay đau vặt, còn đờn bà có chồng thì mau sanh con, chí như đã có thai lại thêm bồi bổ cho an thai và giúp sức mạnh mẽ đến cơn sanh đẻ, chẳng vậy mà thôi, dầu con gái mới lớn lên dùng thuốc này cũng hữu hạnh lắm là thêm điều hòa đường kinh, bồi bổ khí huyết da thịt mịnh mành, thanh tươi nhan sắc, thân thể phương phi diệt trừ bá bệnh. Thiệt là một phương thuốc vệ sanh của đờn bà.

Trị những chứng

1 Đàn bà không huyết kém suy, đường kinh không tốt chậm con.

2 Đường kinh hư, hoặc khi nhiều khi ít trồi sụt không chừng.

Bởi đường kinh không tốt biến ra chứng đau bụng.

4 Đường kinh bế, ngưng, hàn ối máu.

5 Đường kinh xấu huyết dợt dạt hoặc đỏ bầm.

6 Huyết bạch, huyết băng, thân thể ôm o, tinh thần giã dược.

7 Hoặc lo-lắng nhiều, mệt nhọc châu thân bải hoải.

8 Nghẹn, tức, đau lưng mỏi gối ăn không tiêu, nhức đầu, bụng dạ bàn hoàn, mặt mày xây xẩm.

9 Thai bệnh, máy động chẳng êm, thân thể mỏi tê, tứ chi phát thũng.

10 Lúc sinh đẻ huyết dư còn lại, hoặc giau (thai y) ra không hết mà sinh bệnh.

Các chứng nói trên đây dùng đến thuốc Khôn-Phụng này tức thì lành đã,

Mỗi một viên giá..... 0p.40

Nguyên một hộp bốn viên giá 1p.50

Hôm trước tôi mua 5 hộp thuốc « Phụ-khoa khôn-phụng-hoàn » cho vợ tôi dùng thiệt mầu-nhiệm, vợ tôi năm nay đã 43 tuổi sinh đặng mười mấy đứa con, bởi thai nghén nhiều chứng bệnh huyết khí suy kém, xây xam mặt mày, thân-thể bầu-thẩn, uóng lạnh nhức đầu, mỏi gối đau lưng, ăn uống không ngon, đêm ngủ không an. Nay nhờ thuốc mầu-nhiệm của ông, vợ tôi dùng hết 5 hộp thì tiêu hết bệnh như tôi đã nói trên đây mà lại khỏe hơn hồi trước thập hội, mạnh mẽ hơn xưa, thiệt là thuốc của ông rất nên thần hiệu; nên tôi chẳng nài quê kịch mà tạm đôi lời tỏ lòng cám ơn với ông và rất khen ngợi ông khéo lựa thuốc hay mà tuyện chế thuốc « phụ-khôn phụng hoàn » chẳng có thuốc nào bì kịp. Luôn dịp xin ông chịu khó gởi cho tôi mua 15 hộp phụ-khoa khôn phụng-hoàn và 10 hộp kim y-song-bổ-hoàn gởi contre-remboursement rất cảm ơn.

PHẠM-VĂN-DƯƠNG

Propriétaire à Phước Thành Bacliêu.

Tinh-chế huê-liễu hoàn (số 4)

(Thuốc tiêu các giống độc)

Hằng tường lề quá vui thì sinh buồn, nên người hay ham vui xảy bệnh chứng sang độc là một chứng rất hiểm-nghèo thì hoặc nhơn nhiệt độc mà sinh, nhiều khi dùng không đúng thuốc, đau đi đau lại mãi mãi, vui một chốc mà chịu nhọc cả đời, khó cho tuyệt chứng sang độc ấy, muốn cho tuyệt độc phải trừ căn, ví như đốn cây phải đức gốc nên bổn-đường chế phương thuốc tiêu độc nầy, chẳng luận lâu, mau, hoặc mới phát, cả mình mọc mụn hoặc nơi dương-vật mọc mụn, đái gắt xương gối mỏi-mê, châu-thân bải hoải, lội da chon, các chứng vì sang độc, đều thuốc này tức thì hết lại trừ tuyệt nọc độc, khỏi đau đi đau lại nữa, và sức lực trở nên mạnh-mẽ như thường, thực là thần-hiệu hơn các thứ thuốc khác, lại dùng thuốc này sau khỏi lo bệ tuyệt-tự, (thuốc này kỵ thai).

Giá bán mỗi lọ . . . 0p..80

Monsieur Ngô-quang-Sanh

CLERC D'HUSSIER A SADEC

à Monsieur A-ANH

Ích – Ngươn - Đường Saigon

Lời cho ông rỏ: Tôi lấy làm khen thứ thuốc «Tinh-Chê Huê-Liễu-Hoàn» của tiệm ông bảo-chế, thiệt là thuốc rất hay. Tôi đã uống thuốc Tây thuốc Nam nhiều thứ mà không thấy hiệu nghiệm chút nào, chừng uống thuốc của ông vô thì bệnh thuyên-giảm rất lạ. Tôi cầu chúc cho mọi người nếu nhầm bệnh như vậy mà gặp thứ thuốc nầy đặng thiệt là rất có phúc. Nay tôi gửi theo đây một cái mandat 3p.20 và xin ông gởi lại lập-tức cho tôi bốn ve thứ thuốc đó đặng tôi uống tiếp theo. Tôi cầu chúc choquí-đường đặng bền vững lâu dài, thạnh-vượng luôn luôn.

NGÔ-QUANG-SANH

N. B. — Tôi xin hỏi ông, như bệnh đã mạnh rồi muốn uống thuốc bổ lại, có thứ thuốc bổ chi hay, ông chỉ giùm cho tôi mua uống, thứ thuốc bổ nào về bệnh đó cho thiệt hay, đắt bao nhiêu cũng không sao, miễn là thuốc thiệt hay thì thôi, ông nói cho tôi biết hoặc thuốc nước, thuốc hoàn hay là thuốc rượu cũng đặng.

NG. Q. S.



NAM-THINH — TAILLEUR

SOIERIES

6, Rue des Cantonnais — Hanoi (Tonkin)

Bán buôn và bán lẻ, hàng tơ lụa Bắc-kỳ

Bản-hiệu chuyên nghề bán cắt các thứ tơ lụa Bắc-kỳ sau này:

Lĩnh bưởi trơn và hoa, lương trơn và hoa, băng thâm và các sắc, lụa cổ đô thâm và trắng. lụa quần anh thâm và các sắc, the la cả thâm và các sắc, sô hột thâm và các sắc, sối thâm thật tốt, vân thâm và các sắc, sa trơn và hoa, lượt khăn 12 và 14 vuông (còn nhiều thứ nữa không kể hết).

Các thứ hàng Tây may y phục Langsa: alpaga couleur, drap fantaisie, garbadine couleur, tissus imperméable, tussor de soie très blanc, drap satin noir tennis, flanelle blanche, etc.

Các hàng nào buôn nhiều về bán, hãi viết thư về thương nghị, sẽ được **trừ hoa hồng từ 3 đến 10 pour cent.**

Hàng gửi đi Contre-remboursement.

NAM-THINH, Hanoi

Kính cáo

COMPAGNIE DE COMMERCE ET DE NAVIGATION D'EXTRÊME-ORIENT

ALLATINI & Cie

36, rue Harmand, HAIPHONG

1° Bán gia đóng giầy

của các nhà thuộc-gia đã có danh-tiếng bên nước Pháp tại tỉnh STRASBOURG

Gia boxcalf, gia chevreau, gia vachette vernie, gia đế, gia cổ giầy, giầy mỏng đủ các hạng và các mùi).

Sắp sang gia đế cả cuộn, kiểu giầy, đinh đồng, và chỉ khâu giầy. Lại bán cả các thứ gia cần dùng, như gia làm cương ngựa, làm đồ gỗ và các giầy chạy máy.

2° Bán dầu máy, hiệu TEXAS OIL ở CITY.

Thứ Summer Black : bán lẻ p. **0.30**, *bán cả thùng p.* **0,275** *một cân,*

3° Đồ dùng về ngày tết Annam

Rượu mùi, rượu mạnh và các thứ khác.

Kẹo và mật mới ở bên tây sang đủ các thứ.

AI CẦN DÙNG MUA XIN HỎI TẠI:

Haiphong: số nhà 36 phố Harmand, và Hanoi: số 33 phố Đông-Khánh.

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

HÃNG TÀU CHẠY SÔNG Ở BẮC-KỲ

F. SAUVAGE, Armateur

SERVICE SUBVENTIONNÉ

Nhà giấy — số 138, Phố Bờ Sông — Hanoi.

GIỜ TÀU CHẠY

ĐƯỜNG HANOI — TUYÊN-QUANG		ĐƯỜNG HANOI — CHỢ-BỜ		ĐƯỜNG TUYÊN-QUANG — CHIÊM-HÓA	
Lúc đi và lúc về đỗ ở : Sơn-tây, Việtri, Thum, Phan-lương, Lemy, Kim-xuyên, Phú-đoan, Đía,		Lúc đi và lúc về đỗ ở : Sơn-tây, Việtri, Trung-hà, Laphú, Tu-vũ, Đạc-bông, Hóa-chính.		Lúc đi và lúc về đỗ ở : Song-Gam, Ngòi-chau, Phố-chính.	
ở Hanoi lúc đi	Đến Tuyên-quang	ở Hanoi lúc đi	Đến Chợ-bờ	Tuyên-Quang lúc đi	Đến Chiêm-hóa
Lúc đi		Lúc đi		Lúc đi	
Thứ hai Thứ tư Thứ sáu Hồi 10 giờ sáng	Thứ ba Thứ năm Thứ bảy Hồi 6 giờ sáng	Thứ ba Thứ bảy (từ tháng giêng đến tháng 5 tây thôi) Hồi 10 giờ sáng	Thứ tư Chủ nhật (từ tháng giêng đến tháng 5 tây thôi) Hồi 6 giờ chiều	Thứ tư và Chủ-nhật Hồi 7 giờ sáng	Cũng trong một ngày Hồi 3 giờ chiều
ở Tuyên-quang Lúc đi	Đến Hanoi	ở Chợ-bờ lúc đi	Đến Hanoi	Lúc về	
Lúc về		Lúc về		Thứ ba và Thứ năm Hồi 6 giờ sáng	Cũng trong một ngày Hồi 9 giờ sáng
Thứ hai Thứ tư Thứ sáu Hồi 7 giờ sáng	Cũng trong một ngày Hồi 6 giờ chiều	Thứ năm Thứ hai (từ tháng giêng đến tháng 5 tây thôi) Hồi 7 giờ sáng	Cũng trong một ngày Hồi 6 giờ chiều	Từ tháng năm đến tháng chạp tây thôi.	

NHỜI DẶN : Tàu ở Hanoi chạy hôm thứ hai, thứ tư và thứ sáu, thì đỗ ở Việtri, để sáng hôm sau hồi 5 giờ thì chạy Tuyên-quang.

NHỜI DẶN : Tàu chạy ở Hanoi : hôm thứ ba và thứ bảy, đỗ một đêm ở Việtri để sáng hôm sau hồi 6 giờ thì chạy Chợ-bờ.

ĐƯỜNG TÀU THƯƠNG-MẠI

Đường Haiphong — Hanoi

Haiphong: những lúc đi cứ cách 2 ngày hồi 5 giờ chiều thì đi

Đường Haiphong, Nam-định và Hanoi. — Nam-Định, Haiphong và Hanoi thì khi nào cần đến mới phải chạy mà thôi

Hàng hóa thì phải xếp xuống tàu ít là trước khi một giờ tàu chạy.

Nhận hàng chở thẳng tới tận bến hay là đỡ hàng cả các chỗ mán-xê

Nộp hộ thuế thương-chính, trừ hàng — cho thuế tàu cả chuyến hay chỗ các phà các thuyền hàng

Tổng-cục : Haiphong

Đường Haiphong — Hanoi

Hanoi : những lúc đi. Cứ cách 2 ngày hồi 5 giờ chiều thì đi

Các chi-quán : Sơn-tây, Việtri, Tuyên-quang và Chợ-bờ.

NĂM THỨ BA. — SỐ 2 15 NOVEMBRE 1923

HỮU-THANH

CẢM-TƯỞNG TRONG LÚC BIÊN-TẬP

Trong một cái lầu nhỏ vắng vẻ, khách không ai đến, bầy đặt chẳng có đồ gì quí trọng, một cái tủ trên có vài ba chồng sách, tây có, nho có, quốc-ngữ cũng có, lại một đống nhật-báo bỏ ngang ngửa chẳng có thứ-lớp gì, ký-giả đang ngồi tựa cái bàn, con mắt nhìn trên vách tường mấy bức chữ thảo, hai bên lại có câu đối rằng «hoài Việt thủy Ngô sơn Yên thị chi nhân, giao đạo tung hoành tam vạn lý, tàng Chu đỉnh Hán ngõa Tần chuyên vu thật, mặc duyên thượng hạ số thiên niên». Rồi lại nhìn lên bức hoành sơn-thủy và bức vẽ bán-thân mĩ-nhân; mắt tuy nhìn thế mà vẫn không chú-ý thưởng-giám gì đó, vì đang sách-tứ làm văn, tưởng thu-thập những tài-liệu. Song ngồi lâu vắng lặng cũng không thích, bèn đứng dậy bước ra trước hiên lầu, dựa cửa song mà trông ra.

Con đường này ở vào giữa trung-tâm thành-phố Hanoi, là chỗ rất phồn-hoa nhiệt-náo, lầu cao nhà đẹp, cửa kính màn ren, sơn đỏ sơn xanh, rực rỡ trước con mắt. Trông vào các hiệu, biển thếp vàng chữ to như mẹt làm cho con mắt người ta phải ngừng trông, hàng hóa trăm thức ngàn kiểu, chẳng thiếu thức gì, lại các đồ nội-hóa các thứ công-nghệ mới, hiệu nào cũng sắp chật bày đầy. Trông giữa đường, các thứ xe nọ xe kia xát bánh nhau mà chạy, beng, beng, beng, xe điện vừa chạy qua ; bòm, bòm, bòm, ô-tô lại tiếp đến. Người đi giữa đường đông nhúc như kiến, mặc nhiều thức, diện nhiều kiểu; da trơn mặt trắng, mắt sắc miệng tươi, khăn lượt đóng, áo sa tây, đi nhám sau nhám trước, kia là cậu công-tử phong-lưu. Cổ vàng tay xuyến, phấn nhạt hương nồng, xe hương phất qua, phảng phất như thấy chị Hằng cung Quảng, đó là bà quí-phụ hay là cô linh-nương. Lộp-cộp lộp-cộp, tiếng giầy tây nghe xan xát trên bờ hè, một đoàn thiếu-niên, phô-côn ca-vát một sắc như nhau, tạo... tạo... mầy... mầy... đó là các cậu học-sinh cao-đẳng. Trên xe cao-xu sơn bóng như gương, gọng sáng như bạc, đồng-hồ nhãn-kính, mũ dạ giầy rôn, miệng ngậm mè-li-a, hai chân tréo lại cao ngang đầu tên bồi xe, đây là bậc tân-nhân-vật hay là ông chủ hiệu, ông chủ thầu. Áo sa-tanh bài-chỉ, à quên, bài ngà đính ngực, mắt sâu râu rậm, kia chừng bộ dạng ông quan. Giầy đen ô trắng, chân bước khoan thai nghiệp ngàng, đó hẳn nhà ký-giả nhật-trình hay là nhà văn-sĩ. Kể không hết trăm sắc ngàn vẻ, sáng láng dập dìu, như xoay cái vạn-hoa-đồng mà xem, con mắt ứng tiếp không kịp.

Chợt trông xa, có một vật cao chót vót, trồi lên giữa dám muôn nóc nhà, cái sắc cổ hình xưa, hiển-hiện giữa bóng là-dương cây lão-thụ, đó là cột-cờ thành Hanoï xưa, trải bao phen phong-sương binh-hỏa, thành-thị đổi đời, mà còn đứng vững đến ngày nay, làm cái biểu-hiệu cho quốc-dân trông đó.

Trông thấy cột cờ, như đọc lại một đoạn lịch-sử Việt-Nam, tưởng từ Lý, Trần lập-quốc, định đô ở Thăng-long, trải Lê, Mạc cho đến Bản-triều đổi làm Bắc-thành, nay xem một đôi chỗ di-tích còn để lại, thì biết rằng lúc bấy giờ thành-thị còn hẹp hòi, nhà cửa làu-dài còn chật-phác, thế đã là chỗ kinh-đô kẻ-chợ phồn-hoa nhất trong cõi Viêm-phương, biết đâu có cảnh-tượng đẹp đẽ rực rỡ như ngày nay. Giá thể có người đời ấy sống lại ngày nay trông thấy thành-thị nhân-vật phong-cảnh như thế, tất phải vỗ tay mừng rằng: đẹp thay đất nước ta ngày nay! vui thay con cháu ta ngày nay!

Ký-giả lúc ấy, trong lòng hăm hở vui mừng, nghĩ mình sinh lúc tân-thời-đại mà lại ngồi chỗ đại-đô-hội này, nào phải như lúc mình ở chỗ thôn-lạc trong góc rừng kia, mắt chỉ thấy những kẻ vác cày vác cuốc, nói chuyện khoai ngô, tai chỉ nghe chó cắn gà kêu, trông đỉnh mõ xóm, cầm bút chỉ tả được những cảnh kiều-sương điểm-nguyệt mục-thụ tiều-phu, mà không lấy gì cho lạ tai mới mắt, thêm trí-thức, thêm học-vấn cho mình đâu. Kia, bao nhiêu chuyện hay đáng bàn đáng chép, bao nhiêu tài-liệu đáng thâu đáng góp, lại không đủ làm cho sung-thiệm cái nội-dung trong sự biên-tập sao?

Đồng-hồ báo ba tiếng chuông, ký-giả vội giở vào, ngồi chỗ cũ, hăm hở cầm bút mà viết một đoạn văn này, rồi đặt bút mà suy xét lại, thì lại ra một cái cảnh-tượng khác. Trong lúc ngồi mà suy xét, thì cũng giả như mình đi dạo khắp chỗ đô-hội này một vòng mà xem. Trước hết đến các bậc tân-nhân-vật, để nghe lóng một đôi điều về đường học-vấn, thì phần nhiều chỉ nghe bàn những vấn-đề lương ít lương nhiều, không thì những vấn-đề mũ, giầy, đồng-hồ xe đạp một nào khéo, một nào mới, mày mua hiệu nào, tao gửi bên tây, không thì lại những vấn-đề con bé nọ, con bé kia, món này mày, món kia tao thế thôi, còn như học-vấn tư-tưởng nghệ thuật văn-chương, các vấn đề ấy giảng bàn lúc nào vì đến không gặp dịp, nên không được nghe chăng!

Thứ đến các nhà buôn bán, thì ra những công-ti to. thập-hiệu lớn, vận hàng chở hóa, kể vào người ra, chen vai kề cánh, chẳng hiệu chú khách, thì hẳn ông tây; còn hiệu An-nam, thì chỉ là buôn lẫn bán quanh, mình cạnh-tranh với mình, không những không tranh lợi được với kẻ ngoại-phương, mà lại còn nói dối bán lừa, chưa khỏi thói mua hành bán tỏi.

Thứ đến các nhà chế-tạo, thì chẳng thấy khói lên, không nghe máy động, các đồ thủ-nghệ, cũng có tiến-bộ, song cái nguyên-liệu phải nhờ người ngoài cung cấp, mà vật chế-tạo không chở ra được ngoại dương, đồ xuất-sản có, mà đường tiêu-thụ không, người làm càng nhiều thì nghề càng khôn, hết mồ hôi nước mắt, chỉ đủ tay vỏ, miệng lầm, chẳng làm nên lợi, mà lại làm lợi cho kẻ Hoa-thương, cái hình trạng nguy-hiểm lại thậm hơn nhà buôn bán.

Thứ đến các nhà nhật-trình, để tìm kiếm tân-văn, lắng nghe hùng-đàm chính-luận, thì thấy đôi ba người tựa án nhìn nhau, có khi miệng ngậm tay run, bút khô mực cạn, kéo ngăn lục tủ, góp truyện-ký, chép văn-thơ, cái trạng-thái xem cũng chẳng lấy làm như-ý.

Bây giờ còn muốn đến các ông nghị-viên, chắc có nghe được những vấn-đề to lớn, quan-hệ đến quốc-kế dân-sinh, nhưng mà thôi, vì ban nẫy trông thấy có vài người hình-trạng lạ lùng, hai tay nưng túi áo, miệng gọi « xe xe » người ta trỏ mà bảo nhau rằng: ông nghị,... ông nghị... hôm nay đi bỏ phiếu.

Một phen khảo-sát này, đã làm cho ký-giả ngã lòng, cái sốt sắng trong sự hi-vọng của mình, đã gần như lửa tàn gio lạnh, mà nhất là sau hết vào các nhà trước-thuật; ô giời ôi! chỉ những bài ca câu lý, tích-lão chuyện vơ, chẳng chuyện tài-tử giai-nhân, thì lại yêu-ma thần-quái, nào có gì ích cho trí-thức học-vấn, có gì bổ cho thế-đạo nhân-tâm, mà lại làm cho mần trí mê hồn, thương-phong bại-tục nữa. Thử cầm một quyển mà xem, thì ra những lời xưng-dương tán-tụng, giới-thiệu phê-bình lại nhiều hơn quyển sách.

Thương ôi, ký-giả đến đây chỉ những muốn cười muốn khóc: cười sao cho đáng, khóc chỉ hại mình, bấy giờ mới biết rằng cái cảnh-tượng rực rỡ mình trông thấy ban nẫy đó là từ ngoài muôn dặm bể khơi mà sang đây, nào phải cái đẹp đẽ rực rỡ của người mình làm ra đâu, chuột đội bù-đài, dê mang lốt hổ, khiến cho cái lòng hăm hở ban nãy thành ra mình mắc lừa mình, bao nhiêu cái lạc-quan giờ nên cái bi-quan cả. Cứ trong cái ảnh-tượng suy nghĩ, thì chỉ thấy trời mù đất tối, gió thảm mưa sầu, bụi rậm hang sâu, khỉ kêu vượn hót, mà không thấy gì đẹp đẽ rực rỡ nữa hết.

Ôi! núi kia ai đắp mà cao, sông kia ai bới ai đào mà sâu; nghĩ các bậc tiên-nhân mình mấy ngàn năm trước, chân bùn tay lấm, giãi gió dầm mưa, phí bao nhiêu mồ hôi nước mắt mà vạch lau phá bụi, sẻ núi đào cừ, phí bao nhiêu giọt máu tươi, mà đánh cùng muông dữ mọi rừng, để mở mang ra cái giang-sơn này; ngày nay mới có ruộng mà cày, có vườn mà ở, có hương-thôn, có thành-thị, một hòn đất, một ngọn cây, đều là cái dấu mồ hôi giọt máu của tiên-nhân mấy ngàn năm trước. Chúng ta thừa-thụ cái cơ-nghiệp của tiên-nhân, sinh nở phồn thực ở đất nước này đã mấy ngàn năm đến nay, lại gặp lúc thế-giới cạnh-tranh, cái ngọn triều tiến-hóa dùng dùng tràn khắp mọi nơi, dân-tộc nào cũng được vẻ vang danh tiếng, mà chúng ta ở đây, có Chính-phủ Bảo-hộ lại được trực-tiếp cái văn-minh của Pháp-quốc, mấy mươi năm nay, thế mà không làm sao bước tới

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

theo người, mà chỉ mê mẩn tối tăm ngu hèn dột nát, đói nghèo khốn khổ, không dám ló đầu ra mặt với người; nhất ghét là xấu làm tốt dột làm thông, mượn cái văn-minh của người mà trang-sức bề ngoài, kỳ thực trăm việc chẳng ra gì, mà nhân-cách một ngày một hư, phong-tục một ngày một nát; ngọc vàng ngoài mặt, thối nát bề trong, văn-minh chẳng thấy đâu, mà càng ngày càng thêm mọi rợ. Nghĩ-thấy tổ-quốc mình như thế, thôi thì không những không có việc mà bàn, không có chuyện mà chép, mà cũng không bàn làm gì, không chép làm gì.

Song ngồi nghĩ lại, tiến-hóa là cái lệ chung muôn vật, loài người từ lúc ở hang ở tổ cho đến ngày nay, đã noi theo cái công-lệ tự-nhiên ấy, thì từ nay về sau cũng chẳng khác đâu. Dù như mán mường mọi rợ, cũng dần dần đều lúc khai-thông, phương chi con Hồng cháu Lạc, đông đối Thần- minh, mấy ngàn năm văn-hóa đậm đà, vẫn là một dân-tộc khai-thông trong Đông-á, lúc Thế-giới phong-trào xô-xát, mà các dân-tộc ở Đông-á đại-lục, đã dần dần bước lên đài khai-hóa văn-minh, thì không nhẽ riêng một góc trời Nam cứ mù mịt tối tăm, dân-tộc mình cứ nằm mãi trong cõi nghèo hèn mà không bước chân lên được.

Nếu quốc-dân ta từ rầy về sau, biết sửa mình đổi lỗi, biết tôn-trọng cái nhân-cách của mình, biết rèn-mài cái trí-thức của mình, lấy nghĩa cùng nòi cùng giống ăn ở với nhau, lấy học-vấn tài-nghệ đua-đuổi cùng nhau, mà bỏ những thói đua ăn đua mặc, láo khoét, ngông xàng, tận-hiện siêng năng, thực tâm thực sự, theo con đường ấy mà tới, thì cái giang-sơn, cái tiên-nhân mấy ngàn năm nay hẳn có một ngày được đẹp để rực rỡ thật.

Vậy thì mình không nên cứ cái hiện-tượng ngày nay, mà lấy làm bi-quan, nên hi-vọng có cái hiện-tượng tương-lai mà lấy làm lạc-quan. Lấy làm bi-quan thì khiến mình tâm-chí suy-đồi; lấy làm lạc-quan thì tâm-chí mình lại hăm hở phấn-phát lên mà lo làm cho tiến tới. Sự biên-tập là chức-vụ của mình, phải theo cái giới-hạn ngôn-luận của mình, tùy cái trình-độ xã-hội mình, mà làm cho có bổ-ích, chứ phải như người đi xem hát tuồng, hay thì vỗ tay reo cười, mà dở thì nhổn nhổn dứng dậy về ư ?

Cái cảm-tưởng của ký-giả xảy vẫn đến đây; lại như lúc ban đầu, ngoài song, pha-lê bóng dương đã nhạt, chuông nhà dạo đổ boong boong, ký-giả khép cửa lầu bước xuống...

NGÔ-ĐỨC-KẾ

Cái quan-niệm của quốc-dân đối với lịch-sử nên thế nào?

Trong một nước mà không có lịch-sử, sao gọi là nước được? Làm dân trong một nước mà không biết lịch-sử sao đủ cái tư-cách quốc-dân được?

Lịch-sử là cái dấu cũ của một nước, trong thời-đại nào mà nước nhà thịnh-vượng thì lịch-sử cũng vẻ vang. Thời đại nào mà suy-xút, thì lịch-sử cũng u-ám, nước nhà là cái bút để vẽ ra lịch-sử, mà lịch-sử là cái ảnh-thực của nước nhà. Hễ không nước nhà thì không lịch-sử, mà không lịch-sử là không nước nhà, Lịch-sử với nước quan-hệ với nhau như thế. Quốc-dân sinh ra trong một nước ấy, nguyên có một cái cỗi-gốc sâu-xa, phải nhờ có tổ-tông mấy nghìn năm chải gió dầm mưa, mới tạo ra được giang-sơn ấy, quốc-dân mà không biết cái cỗi-gốc ấy, thực là bất-hiếu với tổ-tông, hổ-thẹn với nước-nhà lắm vậy.

Như nước ta từ lập quốc đến bây giờ, đã hơn bốn nghìn năm, hoặc sẻ núi đào sông mở-mang bờ-cõi, hoặc chống-ngăn giặc-giã, mà gìn-giữ non-sông, hoặc đánh các nước khác mà mở cõi nước mình cho rộng thêm, hoặc vì nước mà liều mình, hoặc trung vua mà chịu nạn, biết bao nhiêu nông-nỗi, mới có được ngày nay. Trông núi Hải-vân, cây xanh bát-ngát, thì nhớ đến công tổ-tông đánh-đuổi Chiêm-thành đời xưa, ngó sông Mê-công nước chảy mênh-mông, thì nhớ đến công tổ-tông khai thác Chân-lạp thuở trước, cơn gió lên như cuồn bụi giặc; qua ải Chi-lăng thì nhớ đến công đức của Lê-hoàng, ngọn sóng nổi như trận đánh nhau; qua sông Bạch-đằng thì tưởng thấy oai danh ông Hưng-đạo; giống cây mới có quả, uống nước phải nhớ nguồn, quốc-dân ta nay được ở trong một nước hùng-vĩ như thế này, sao quên cái lịch-sử sâu-xa ấy được.

Nay chúng ta xin mượn ngòi bút để vẽ ra bao nhiêu lịch-sử trọng-yếu như sau này:

Nước ta lập ra một nước, là đầu từ đời vua Hùng-vương, tên là nước Văn-lang, đương lúc ấy cương-vực còn nhỏ lắm, phía đông đến bể, phía nam đến nước Hồ-tôn (Cương-vực nước ấy từ Quảng-trị trở về nam) phương tây đến Lào, phương bắc đến Quế, Việt (tức là tỉnh Quảng-đông Quảng-tây bây giờ) diện-tích chỉ bằng một chỗ đất nhỏ trong nước Tàu mà thôi.

Nước Tàu trong lúc ấy cũng có nhiều nước nhỏ, loại như nước Tề, nước Sở, nước Yên, nước Triệu, nước Việt, sau đều lần lần phải nước Tàu lấy mất cả, mà nước ta thì được khỏi như thế, tuy cũng có lúc phải nước Tần kiêm-tính, phải nước Triệu chiếm-lĩnh, phải thua với nhà Hán, phải phục-thuộc với nhà Đường, đời Nguyên đến mà hiếp-bức, nước Minh lấy làm quận-huyện, thế mà vẫn gắng gượng tự-cường lên được.

Co-dồ trọn vẹn, như dạng Kim-âu, non nước quanh co, một vòng bán-nguyệt, ai đến đất ta cũng nhận là đất Việt-nam, ai thấy dân ta cũng nhận là dân Việt-nam, nếu không phải có sức tổ-tông ta gây dựng ra, không phải nhờ sức tổ-tông ta gìn giữ lại, sao được như thế.

Chúng ta thử xem về phía nam nước Tàu, nay gọi là tỉnh Vân-nam, tức là nước Lục-chiếu xưa, nay gọi tỉnh Phúc-kiến, tỉnh Quảng-đông, tỉnh Quảng-tây, tức là nước Âu-việt,

nước Nam-việt, nước Dương-việt xưa, nay đều hóa ra làm cương-giới của nước Tàu cả, lấy nước ta mà tỉ với mấy nước ấy, thì địa-vị cũng như thế, diện-tích cũng như thế, sức-lượng cũng như thế, khi xưa vẫn chẳng hơn gì, song mấy nước Việt kia mất mà nước Việt ta vẫn còn đến nay được, thực cũng vẻ-vang thay!

Tổ-tông ta không những là gây dựng lên được, tự-lập lên được, tuy có một nước lớn là nước Tàu như con hổ gầm ghé ở một bên, cũng không làm gì được, mà lại mở mang thêm, hợp cả mấy nước làm một nước lớn như bây giờ, tổ-tông ta thật anh hùng thay; công-nghiệp của tổ-tông ta thực cũng to tát thay!

Chúng ta thử lấy những công-nghiệp của tổ-tông ta mà kể ra, thì mới biết là có bao nhiêu điều không thể nào mà không nhớ đến được, như nước Chiêm-thành là nước Lâm-ấp xưa ở phía nam nước ta, bắc giáp đến Hoan-châu, (tức là tỉnh Nghệ-an bây giờ) nam giáp đến nước Thủy-chân-lạp, phương đông đến bể, phương tây đến nước Ai-lao, cũng là một nước có cái tư-cách như nước ta, bắt đầu từ năm thứ ba Minh-đạo đời Lý (1044) đến năm thứ 12 Chánh-hòa đời Lê (1691), trong khoảng 550 năm, trải qua bao nhiêu trận nước ta cùng Chiêm thành chiến-tranh mà cửa ải Hải-vân thành Đồ-bàn đã vào trong thổ-vụ bấn-chương của ta cả, nay phía nam trông Thạch-bia-lãnh, cây tốt mấy xanh, phía bắc trông Nhật-lệ-giang, sóng im nước biếc, đấy là đất Trung-kỳ mà chính là nước Chiêm-thành thủa xưa vậy.

Nước Thủy-chân-lạp, là một bộ phận của nước Cao-man đời xưa, từ năm 1650 vua Thái-tông bản-triều đánh lấy được thành Hưng-phước, là đất Biên-hòa bây giờ, đến năm 1750, chỉ trong khoảng một trăm năm mà đã lấy được cơ-đồ nước ấy. Nước ấy có tiếng gọi là một nước phú-qui trong cõi đông này, Lục-tỉnh Nam-kỳ của ta bây giờ, chính là cái công-nghiệp của tổ-tông ta khai-thác từ thủa xưa đó.

Tổ-tông ta đã tự-lập được, mà lại lấy cả các lân-quốc hiệp lại làm một nước Nam lớn, công-nghiệp như thế, bởi vì có nhiều tay anh-kiệt ra gánh vác những việc lớn lao, không kể chi đến thân-gia, không nghĩ chi đến thành-bại, chỉ hết sức gắng công, vì giang-sơn vì chủng-tộc, kẻ nọ đã chết, kẻ khác nổi lên, đời trước chưa xong, đời sau lại kế, cho nên không việc gì làm không được, không nước nào dẹp không xong; cái lịch-sử của các bậc anh-kiệt ấy, nay thử kể lại, cũng đủ khiến cho quốc-dân ta biết rõ tổ-đức tông-công mà sùng-bái xưng-dương không thể nào quên được.

Ông Lý-thường-Kiệt là tướng triều Lý, đem quân sang đánh Nam-Ninh cùng Khâm-châu Liêm-châu, tướng nước Tầu là Trương-thú-Tiết cùng Tô-Giam phải thua, ta lấy lại được mấy châu cũ của ta, mà nhà Tống từ đấy không dám làm nhiễu-hại nước ta nữa, đấy là có một ông Thường-Kiệt mà nước nam ta được thịnh-cường.

Ông Trần-quốc-Tuấn là Tôn-thất nhà Trần, gặp lúc quân nhà Nguyên kéo sang tướng đạp-bằng nước ta, ông chỉ đánh mấy trận, mà quân Nguyên phải thua chạy, nhà Trần từ đấy mới hết cái nạn Mông-cổ.

Ô! xem lịch-sử nhà Nguyên hùng-

vĩ biết là bao, không những áp-phục được cả nước Tàu không có việc gì, mà lại sang xâm lấy đến các nước Thái-tây nữa, cái vũ-công của vua Hốt-tất-Liệt, cả thế-giới trong thời đây, đâu cũng phải kinh-hãi cả, trong lịch-sử các nước, đều có một đoạn chép việc vua Hốt-tất-Liệt mà đến lịch-sử nước Nam ta, thì chỉ thấy chép bao nhiêu tướng nhà Nguyên phải thua phải chết, người chạy chỗ nọ, kẻ trốn chỗ kia, đều là sự thất-bại cả? Oai-vũ của nước ta xem ra vinh-diệu biết chừng nào, mà chính là nhờ có bậc anh-kiệt là ông Trần-quốc-Tuấn, lấy những kế lạ mưu sâu mới đánh-dẹp được như thế.

Đương lúc Triệu Minh sang xâm-chiếm nước ta, sai bao nhiêu tham-quan ô-lại sang làm những sự độc-hại, nhờ có vua Lê Thái-tổ nổi binh lên, đánh đuổi đi cả, giang-sơn Lạc-Việt mới khôi-phục lại được như xưa, nòi dòng rồng tiên, từ đây mới mở mặt mở mày hơn trước, đây là nhờ có công vua Thái-tổ mới lấy lại được cái hạnh-phúc tự-do ấy.

Nước ta không những đàn ông có nhiều người anh-kiệt, mà đàn bà cũng nhiều bậc phi-thường, nay thử kể ra, biết phường cân-quắc cũng có nhiều người làm cho non-sông sinh sắc, còn bọn tu-mi mà không làm được việc gì, thực cũng hổ thẹn lắm vậy.

Thuộc về đời Đông-hán nước Tàu, Tô-Định sang làm Thái-thú ta, hiếp-bức dân ta, tham-tàn nhiều nỗi, chị em bà Trưng-Trắc, Trưng-Nhị mới cử binh đánh đuổi Tô-Định, không bao lâu mà lấy được sáu mươi lăm thành, dân ta bèn tôn bà Trưng-Trắc làm vua, tuy sau có quân Mã-Viện sang, hai bà nhân quân ít sức yếu không chống cự lại được, mà phải thất-bại, song từ đấy về sau, những thú-lệnh sang ta, mới bớt những sự tàn-bạo; cũng là nhờ có dư-oai bà làm cho nó khiếp-sợ, mà không dám bắt chước cái thói cũ ấy, nay đi kinh qua chỗ đền hai bà, hãy phảng-phất còn cái oai-linh, khiến cho ai ai cũng phải sùng-bái mà ngậm-ngùi nhớ đến công-nghiệp của hai bà vậy.

Lại như bà Triệu-Âu là một người con gái quận Cửu-chân, thấy các quan thú-lệnh nhà Ngô sang ta làm cho quốc-dân ta khốn khổ, bà bèn tuyên-bố tội các quan Tàu, cử binh lên đánh, chân đi guốc, cưỡi đầu voi, cái oai-phong hùng-dũng rõ ràng là một bậc nữ-anh-hùng, cái nghĩa-khí vì nước-nhà vì quốc-dân, đủ khiến cho cả đời Ngô phải sợ sau tuy nhân quân ít thế cô, đánh mãi phải thua, mà công-liệt bà để trong sử-xanh; đến nay đọc đến đoạn này cũng còn tưởng-tượng được một vị anh-xi của nước nhà, làm gương cho quốc-dân muôn đời.

Ước lược mấy điều nói trên kia, cho biết nước ta có một lịch-sử vẻ vang, bởi vì có bao nhiêu anh-kiệt trong lịch-sử vẻ vang ấy, quốc-dân ta thế nào mà không nhớ đến được, quốc-dân ta mà không biết lịch-sử ấy, sao cho xứng cái tư-cách quốc-dân.

Nước ta từ xưa vẫn không dạy đến bản-quốc lịch-sử, mà cứ học lịch-sử Tàu, nói những chuyện đâu đâu, mà cái gốc-tích của tổ-tông thì không hề biết đến, nay thì các nhà học-hiệu nhà nước, đều có dạy lịch-xử bản-quốc, thế thì quốc-dân ta đọc cái lịch-sử ấy, phải nên có cái quan-niệm làm sao, cho không phụ cái lòng tốt của Chính-phủ, và không sa-sút cái danh-dự của lịch-sử vẻ vang trong 4000 năm nay, vậy thì mới xứng được cái tư-cách quốc-dân.

SỞ-CUỒNG

NGHỀ TƠ KÉN NƯỚC PHÁP

Nghề tơ kén nước Pháp có tiếng trong thế-giới đã mày trăm năm nay, từ đời vua Lộ-dịch 14 (Louis XIV) hết sức tưởng-khuyến, về sau nghề càng tiến tới. Đương lúc ấy các cửa bể đông-phương chưa khai-phóng, đồ nguyên-liệu ở ngoại-quốc cung cấp không được bao nhiêu, mà vào khoảng giữa thế-kỷ 19, nước Pháp mỗi năm xuất-sản kén hai nghìn bốn trăm vạn ki-lô, tơ hai trăm mười vạn ki-lô. Từ năm 1855 về sau, mấy năm gặp lắm bệnh mà cái số xuất-sản tơ kén sút hết nhiều; đến năm 1865, tơ kén xuất-sản chỉ còn bốn trăm vạn ki-lô, nhờ có sự phát-minh của nhà trường chữa bệnh tằm, đến năm sau số xuất-sản lại tăng lên được một ngàn năm trăm vạn ki-lô. Đến đầu thế-kỷ 20 lại sụt xuống. Năm đầu cuộc đại-chiến (1914) hãi còn xuất-sản được năm trăm vạn ki-lô, từ năm 1915 cho đến 1922 càng ngày càng sụt, đồ đồng mỗi năm chỉ được hai trăm năm mươi chín vạn năm ngàn ki-lô, tỉ-lệ với số xuất-sản năm 1853 ; chỉ được một phần chín.

Xét năm 1894 toàn thế-giới xuất-sản tơ được một ngàn bốn trăm ba mươi sáu vạn chín ngàn ki-lô, mà về phần nước Pháp tám mươi chín vạn sáu ngàn ki-lô. Trong ba mươi năm nay, số tơ xuất-sản trong thế-giới càng ngày càng lớn, mà số tơ xuất-sản nước Pháp càng ngày càng lui. Năm 1921, thế-giới xuất-sản tơ cộng hai ngàn sáu trăm chín mươi sáu vạn ki-lô, trong ấy về phần Viễn-đông ăn tám mươi sáu phần trăm, phần nước Pháp không được một phần trăm. Xét cái nguyên-nhân làm sao mà thoái-bộ, thì cũng nhiều mối, song chủ-yếu chỉ vì ba điều : 1o tằm bệnh, 2o dâu bệnh, 3o thiếu người.

Số tơ xuất-sản nước Pháp tuy rằng một năm một kém như đã kể trước ấy, song những hàng dệt tơ thì vẫn cứ giữ được cái danh tiếng cũ, không sa sút bao giờ ; thành Li-ông (Lyon) vẫn cứ là một cái chợ hàng tơ thứ nhất Âu-châu, chỉ khác một điều, là hàng tơ nước Pháp ngày trước là một nước cả công-nghệ và nguyên-liệu, ngày nay thì nghề dệt thịnh mà tằm tơ suy, cái nguyên-liệu dùng trong các xưởng, một trăm phần thì chín mươi bốn phần đều là của ngoại-quốc chở đến. Nay thử đem cái số tơ kén chở vào cùng chở ra của nước Pháp về năm 1922 mà xem :

XUẤT-CẢNG			NHẬP-CẢNG		
Tơ.....	1.091.400 kilos	189.502.000 fr.	Tơ.....	5.891.500 kilos	1.172.100.000 f.
Gốc....	1.343.000 kilos	59.336.000 fr.	Gốc....	8.270.000 kilos	136.978.000 f.

Vậy mà số xuất-sản những hàng dệt tơ trong năm ấy, cứ theo hội công-đoàn nghề dệt tơ ở thành Li-ông báo cáo, cộng được 218.142.000 phờ-răng, trong số ấy còn trừ những các công-xưởng nhỏ chưa vào ngũ, cứ theo số thống-kê của hải-quan thì được 2.253.000.000 phờ-răng, so với năm trước (1921) tăng lên được 545.000.000 phờ-răng.

Tựu-trung cái số bán ra ngoại-quốc, cứ theo số thống-kê của hải-quan cộng được 1.425.559.000 phờ-răng, như cứ theo báo-cáo của hội công-đoàn thành Li-ông thì thật được 1.700.000.000 phờ-răng, như đem số

xuất-cảng hai năm trước mà so sánh :

1920	2.140.528.000	phờ-răng
1921	1.284.177.000	» »
1922	1.700.000.000	» »

thì hơn năm 1921, mà còn chưa bằng năm 1920.

Xem những số đã kể trước ấy, thì cái tình-hình nghề tằm tơ nước Pháp tóm lại như sau này :

Tơ xuất-cảng : 189.502.000 phờ răng
gốc xuất-cảng : 59.336.000 » »
hàng tơ xuất-cảng : 1.700.000.000 » »
Cộng : 1.948.838.000 » »

như so sánh với số tổng-cộng các vật xuất-sản trong năm ấy là :

20.641.991.000 phờ-răng.

Thế thì số tơ cùng hàng tơ xuất-cảng ăn một phần mười.

Xem các số kê-liệt trước ấy, thì biết cái nghề tơ nước Pháp mới cách một năm mà đã tiến-bộ nhiều, thế mà những kẻ làm nghề ấy còn ngày đêm chăm lo, mở hội nghiên-cứu, tìm cách cải-lương, có mấy điều như sau này :

1o Thỉnh-cầu cải-lương thuế nhập-cảng. — Mấy lâu nay thuế nhập-cảng các nước, đại khái theo cái phép « bảo-hộ mậu-dịch » (nghĩa là đánh thuế hàng ngoại để bảo-hộ hàng nội) mà đối với tơ cùng hàng tơ lại đánh nặng hơn, vì cho là loài hàng xa-xỉ. Sự ấy làm ngăn trở cho đường tiêu-thụ tơ nước Pháp, cho nên họ thường quan-tâm việc ấy, đã nhóm các đoàn-thể xin với chính-phủ cùng các nước thông-thương giao đổi sự lợi-ích cho nhau, mà lập lại cái điều-ước rất rộng rãi, lại do các công-xưởng nghề tơ ở Li-ông giao-thiệp với thương-nhân những nước có quan-hệ, để cầu lập lại cái phép « tự-do mậu-dịch », mà chỗ chú-ý nhất là nước Ý-đại-lợi, đã nhóm hội ở nước Ý vài lần.

2o Dưỡng thành nhân-tài nghệ-thuật, chia một lớp dệt, một lớp vẽ :

(A) Nhân tài dệt. — Từ lúc máy móc thịnh mà nghề thủ-công suy, các xưởng lớn phát đạt mà những nhà làm nghề trong nhà đều thất-nghiệp, đời xưa thường có những nghề gọi rằng : « bí-truyền », chỉ cha con thầy trò dạy nhau mà không truyền cho người ngoài, đến ngày nay thì cách ấy cơ hồ không còn. Song cái nghề dệt, muốn công việc cho mau, xuất-sản cho nhiều, thì vẫn phải nhờ có máy móc, song nếu muốn cho hàng thật tinh-tế đẹp đẽ, thì lại phải nhờ tay làm khéo mới được. Hội công-đoàn ở Li-ông biết thế, cho nên đã cải định các chương-trình cho người ngoài vào học các trường học dệt, mà lại hết sức đề-xướng cái nghề làm riêng, là muốn để bảo-tồn cái bí-truyền mấy trăm năm nay. Lớp thanh-niên ai có trí làm được thức mới, thì hội công-đoàn cho tờ bảo-chứng, hễ thành nghề thì sẽ được việc làm, làm thế để cho lũ thanh-niên được chuyên-tâm rèn nghề, không phải lo đến sự ngày sau.

(B) Nhân-tài vẽ. — Muốn cho hàng đẹp, thì sự vẽ cũng quan-hệ lớn lắm. Trường học mĩ-thuật của nhà nước lập ở Li-ông, xưa nay có dạy chuyên-môn nghề vẽ ; mấy lâu đây về sự vẽ, nghề dệt hãng lại càng khuếch-trương nữa. Chia làm hai khoa : 1o khoa thiên-nhiên, 2o khoa nhân-sự. Sở dạy thứ nhất ở tại vườn hoa Đầu-vàng (Parc de la Tête d'or), giồng hết thảy những cây hoa khắp trong ôn-đái, nhiệt-đái, học trò vào đó chỉ chuyên học vẽ các thứ hoa tự-

nhiên, để làm cho kiểu hoa hàng mỗi ngày mỗi mới, mỗi lạ, mà hoa gì ra hoa ấy thật, không phải là vẽ phỏng chừng. Sở dạy thứ hai thì ở tại nhà bác-cổ Ba-lê và rạp hát; vào xem nhà bác-cổ để mô-phỏng các kiểu xưa, xem rạp hát là để xem xét kiểu thời-thượng. Cái mục-đích họ không những làm hàng quần áo đồ mặc mà thôi, cả đến nệm đất, màn cửa, khăn bàn, nệm ghế cũng là vào trong phạm-vi. Họ lại chủ-ý khảo-sát của toàn-thể, nào là thể-thức bài-trí thế nào, nhan-sắc điều-hòa thế nào, dụng tâm thực là chu-mật lắm.

3· Mở rộng hội đấu-xảo ở các nước. — Hội đấu-xảo thật là một cách quảng-cáo đổi mặt mà thôi, vì các qui-mô rộng lớn, bày đặt đẹp đẽ, dễ làm cho người ta xiêu lòng hơn xem mày lời nói không ở trên tờ giấy quảng-cáo. Đời nay các nhà công thương ai cũng biết việc ấy là trọng-yếu, cho nên đều có cái cơ-quan riêng để kinh-doanh việc ấy. Trong năm ngoái, các hàng dệt ở Li-ông đem đi ngoại-quốc đấu-xảo có vài ba chỗ, đều được thành-hiệu tốt cả. Nghe đâu ở thành Li-ông mỗi lúc mới chế thứ hàng gì thức hoa mới, thì trước gửi cho những con gái hát có tiếng ở Ba-lê, một phen mặc hàng ấy lên đài, thì muôn con mắt đều nhìn, chẳng mấy ngày, thì người ta đã bắt chước nhau đua nhau mặc, thế là hàng đắt, đó cũng là một cách quảng-cáo rất hay.

4· Cổ-động cải lương nghề giâu tằm. - Nước Pháp số tơ xuất-sản một ngày một lui, đã nói trên kia, các xưởng dệt dùng tơ một trăm phần thì hơn chín mươi phần là tơ mua của ngoại-quốc, mối lợi đổ ra ngoài, các nhà công-nghệ đều lấy làm lo, cho nên hết sức cổ-động nghề giồng giâu nuôi tằm ở các tỉnh miền Nam. Cái phương-pháp làm thế này:

(A) phát ra các giống tằm tốt, để trừ bớt cái bệnh tằm, (B) khuyến-thưởng đàn bà trẻ con giồng giâu nuôi tằm, để bổ vào sự thiếu người làm, (C) phát ra giống giâu ngắn cây, để giồng cho chóng hiệu, vì ở nước Pháp có hai thứ giâu, một thứ giâu cao, một thứ giâu thấp, thứ giâu cao phải năm sáu năm mới dùng được, còn thứ giâu thấp thì chỉ vài ba năm đã dùng được, song mấy năm nay giâu hư cả, củng khó kiếm được nhiều.

Bốn điều cải-lương đã nói trước ấy, thì điều thứ bốn công-hiệu còn chậm, mà cũng không toàn cậy được, Điều cần thiết cho hiện-thời thì phải cậy vào ngoại-hóa, mà ngoại-hóa thì cốt ở cõi Viễn-đông; ở chợ tơ cõi Viễn-đông thì nước Mĩ là một tay kình-địch của nước Pháp.

Hai mươi năm nay, nghề dệt tơ nước Mỹ tiến-bộ khác thường, mà từ lúc cuộc đại-chiến về sau, lại càng tiến-bộ hơn. Công-nghiệp đã phát-đạt, thì cái số nguyên-liệu mua ngoài vào phải tăng lên, đó là cái lẽ tự-nhiên vậy. Kể tơ sống nhập-cảng nước Mỹ, toàn nhờ ở cõi Viễn-đông, mà trong Viễn-đông lại cốt ở Nhật-bản, mấy năm nay, tơ Nhật-bản xuất-cảng cơ-hồ toàn về nước Mĩ; nay thử đem số tơ Nhật-bản tiêu sang châu Âu châu Mĩ tự năm Đại-chiến lại nay mà xem:

	ÂU-CHÂU	NƯỚC MĨ
1914	28.740 livres	148.941 l.
1921	14.061 do	247.024 «

Trong bảy năm, về Âu-châu giảm mất hơn một nửa, mà về nước Mĩ tăng lên đến bảy mươi lăm phần trăm, tính số tơ xuất-cảng của Nhật-bản năm 1921, tiêu về các công-xưởng nước Mĩ đến chín mươi bốn phần trăm.

Tay buôn nước Mĩ, của nhiều tài giỏi, người nước Pháp không bì được. Những nhà buôn tơ nước Pháp biết không tranh nổi, phải bỏ Hoành-tân (Yokohama), Đại-bản (Osaka), mà đi chỗ khác, thứ nhất là cốt ở nước Tàu, song cái hi-vọng về tương-lai, thì lại chăm kinh-doanh các chỗ thuộc-địa.

1° Là nước Nam ta. — Nghề giâu tằm An-nam vẫn là nghề quen thuộc, trong một năm thâu thành được đến bảy tám lần, song chất tơ xấu lắm, vì khí trời nóng nực, cho nên giống tằm ngoại-quốc đem đến không nuôi tốt được; đã từng lấy tằm tây cho giao-hợp với tằm bản-địa, để được một giống hòa-hợp, mà cũng chưa có thành-hiệu mấy. Lại có hai thứ ruồi, một thứ hay châm tằm bé, một thứ hay châm tằm lớn, thật là cái đại-hại cho nghề nuôi tằm. Vì các sự ngăn trở ấy, cho nên tuy rằng Chính-phủ có ý kinh-doanh, mà thành-hiệu cũng chưa được mấy. Mấy năm nay cái số tơ An-nam tiêu về các công-xưởng thành Lí-ông, mỗi năm chỉ độ hai vạn kí-lô mà thôi.

Song Chính-phủ vẫn cứ tinh phương tiến-hành, cầu cho được có thành-hiệu tốt: (A) lựa giống tằm, (B) dự phòng loài hại trùng. (C) cổ-động sự giồng giâu, (D) lập sở coi việc giồng giâu, nghiên-cứu phép giồng và tưới bón, (E) lập sở nuôi tằm phép mới. (G) đề-xướng phép ươm tơ mới, (H) phụ cấp cho các xưởng ươm tơ, (I) giảm thuế tơ xuất cảng. Nghe đâu về miền Mê-công, từ lúc thi-hành phép mới đến nay, tuy rằng tổn-phí hết nhiều, mà chất tơ kén đã tốt lắm, không phải như tơ Bắc-kỳ, thuần là tơ cách cũ.

2° thuộc-địa Bắc Phi-châu, bao-quát cả một dải Đột-ni-ti (Tunisie) A-nhĩ-nhật-Lí-á, (Algérie) Ma-lạc-ca, (Maroc) miền ấy nguyên không tơ tằm, song ở bờ bể Địa-trung, (Méditerranée) khí-hậu ôn-hòa, cũng như mấy tỉnh miền nam nước Pháp và nước Ý, người Pháp đã thử giồng giâu ở đất ấy, được thành-hiệu tốt lắm, cho nên mới đem giống tằm đến, dạy bảo người xứ-ấy nuôi tằm, tựu-trung như loài dân Berbères tính siêng-năng cần-thận, dễ dạy bảo lắm, mấy năm nay nghề giâu tằm được tiến-bộ nhiều, cứ như cái hi-vọng người Pháp, thì tương-lai xứ ấy thành-hiệu có lẽ chẳng kém An-nam.

NGU-CÔNG

THƠ ÔNG NGUYỄN-CÔNG-TRỨ

Ăn ở sao cho trải sự đời,
Vừa lòng củng khó, há rằng chơi.
Nghe như chọc ruột, tai làm điếc,
Giận đã cầm gan, miệng vẫn cười.
Chuyện cũ trải xem đà ngứa mắt.
Việc sau nghĩ cũng chẳng thừa hơi.
Mặc ai chớ để điều ân-oán,
Chung cuộc thì chi củng tại giời.

PHONG-TỤC LẠ CÁC DÂN-TỘC

Nói về Miêu-tộc ở tỉnh Qui-châu.

Miêu-tộc tự đời thượng-cổ là một dân-tộc cường thịnh, chiếm-cứ miền tây-nam Trung-quốc; cứ trong sách Tả-truyện nói: bên tả thì hồ Động-đình, bên hữu thì hồ Bành-lệ, thì ở vào các tỉnh Hồ-nam, Hồ-bắc, Giang-tây bây giờ. Đang lúc nó cường thịnh có Chúa Xuy-vưu qua khỏi sông Dương-tử, sông Hoàng-hà mà đánh cùng vua Thần-nông, Hán-tộc cơ-hồ bị diệt, may nhờ vua Hoàng-đế đánh đuổi Xuy-vưu, sau trải đời Đường, Ngu, Hạ còn đánh nhau mấy lần nữa, Miêu-tộc mới dời về phía nam. Từ đó về sau, Hán-tộc càng ngày càng bành-trướng, thì Miêu-tộc càng ngày càng suy-mòn. Mãi cho đến ngày nay, chỉ còn lại tỉnh Qui-châu, song cũng nhiều chỗ ở lẫn cùng người Hán, những chỗ đất tốt ruộng sâu đều bị người Hán chiếm giữ, nó chỉ ở miền núi mà thôi, mà rồi cũng còn mòn dần nữa cho đến đồng-hóa với Hán-tộc mới thôi, khác gì dân-tộc Chiêm-thành với dân-tộc Việt-nam ta, về đời Lý, Trần, từ Quảng-bình vào đến Bình-thuận đều là đất Chiêm-thành, mà đến ngày nay chỉ còn một huyện Hoa-đa ở về miền núi tỉnh Bình-thuận là nòi giống Chiêm-thành mà thôi. Nghĩ thật thảm thương cho những dân-tộc hèn hạ, chỉ vì trí khôn thua người ta, mà đến một ngày tiêu-diệt như thế.

Cũng đồng là Miêu-tộc, mà tựu-trung có nhiều chủng-loại, hiện đã xét được 38 thứ, phong-tục cũng có khác nhau, nay lược kể như sau này:

Phong-tục người Miêu khác hẳn người Hán, vì nó thành một xã-hội riêng, không có tập cái lễ-giáo thánh-hiền như dân Hán, cho nên phong-tục nhiều cái theo thiên-tính tự-nhiên, không có cái vết dấu của người làm.

Nói về sự kết-hôn. — Sự hôn-thú thì thuần một cách tự-do, mà lại ít có thói xấu-xa. Giai gái lúc mới sinh, cha mẹ cho một cái giây lưng có hoa, lúc lớn lên rồi, cùng giai gái trong làng hay là làng khác chơi bời giao-thiệp với nhau, (các cuộc giai gái chơi bời sẽ nói rõ ở sau) hai bên tình-ý đã thân-hợp rồi, mới định sự lấy nhau, đem cái dây lưng hoa của cha mẹ cho mà đổi cho nhau, thế rồi mới thưa với già-trưởng, để sắm sửa lễ-vật và định ngày làm lễ cưới; song khi đổi dây lưng, thì không phải hai người đổi riêng cho nhau được, phải đợi có dịp, ở trước mặt công-chúng mà lấy chính-thức đổi cho nhau, đại-ý là nhờ công-chúng làm chứng cho được thành vợ thành chồng vậy. Những dịp ấy là dịp nào? tức là hội nhảy chợ, hội nhảy trại, hội nhảy giăng, hội chọi trâu, hễ các dịp ấy thì dân Miêu đưa nhau đi đến mấy ngàn người, bao nhiêu giai gái sắp kết-hôn đều mặc áo mới, diện đồ trang-sức, lũ lượt kéo nhau đi, vừa đi vừa hát, trong câu hát bày tỏ gia-thế cha mẹ và chí-thú của mình, cùng cái lòng tình-nguyện lấy nhau, rồi hai người đem dải lưng trước mặt công-chúng mà đổi cho nhau, dắt nhau đi dạo chơi vài ba vòng, rồi ai về nhà ấy. Nay kể rõ thói tục một làng nọ mà xem.

Tục làng nọ hễ mở chợ mới thì phải mời người đến múa nhảy; dân Miêu nghe nói thì nhà nào cũng bỏ

nhà không mà đi, vì ham vui về sự giai gái gặp gỡ nhau, cho nên ai cũng nô nức đi. Một hôm làng nọ mới lập chợ trâu ngựa, mời dân Miêu đi hội. Sáng ngày, chợ và đường quét dọn sạch sẽ tử tế, dân Miêu các chỗ đều lục-tục đến, đàn-bà già, con gái bé, đều mặc đồ có hoa thêu chỉ ngũ sắc tinh-tế, dẫu vóc đoạn cũng không được dẹp bằng; con gái nhớn chưa chồng, thì trang-sức kỹ-càng hơn, ngoài đồ hoa đính những bao nhiêu chuỗi hột ngọc giả, đi nghe tiếng răng rắc; chốc rồi dân Miêu nhóm lại độ vài ba trăm, người đi xem đứng như vách tường, người coi việc bèn dựng một cây sam (loài cây thông) ở giữa chợ, gọi là cây hoa; con giai thì thổi kèn vòng quanh cái cây mà múa, con gái cũng níu nhau chạy sau mà hát, chơi như thế độ ba giờ đồng hồ thì nghỉ; các chị gái bèn len vào đám đông người mà tìm chàng giai, gặp các chàng khác thì chỉ chào qua hay là hỏi han vài lời thôi, gặp người trong ý mình thì mới nắm tay chuyện trò gắn bó, mà xin đổi dây lưng, đã đổi dây lưng là việc thành rồi đó. Có một chị nọ, dung-mạo tầm thường, nắm một chàng kia xin đổi dây lưng, chàng ấy không muốn, cô-ý chối-từ, chị nọ nắm tay chàng không buông, cứ nỉ non vẫn dài ngỏ lòng yêu mến, chàng kia cứ cố chối, mà chị nọ cứ cố cầu, giữ nhau độ hai giờ, những kẻ đứng xem, kẻ thì khuyên chàng kia đổi dây lưng, kẻ bảo chị nọ buông tay ra thôi, kẻ thì vỗ tay reo cười, đông tiếng làm rầm lên cả; lúc ấy chị nọ sắc mặt buồn rầu, cứ năn nỉ mãi, thấy chàng kia chẳng nói tiếng nào, bèn xoay mặt đàng khác, nước mắt xuống như mưa, chàng kia thấy thế phải động lòng, mới chịu cởi dây lưng mà đổi, chị nọ tức thời giở khóc làm cười, chạy lại mách cùng mẹ già, mẹ cũng mừng há miệng trông trời mà cười. Trong lúc ấy, có một chị bạn chị nọ, cũng nắm một chàng thiếu-niên cầu đổi dây lưng, chị này mày liễu mặt hoa, thật là gái mĩ-miều mà chàng thiếu-niên ấy cũng cứ không chịu; lúc chị nọ đã được việc mình rồi, thì chạy đến chị bạn này giùm bạn mà mở dây lưng chàng thiếu-niên ấy, rồi cũng đổi được. Hai chị gái xuân tìm chồng đều được kết-quả viên-mãn, vui mừng hết nỗi, dều nắm tay hai chàng dạo quanh chợ vài vòng hát nghêu ngao mà về.

Còn phong-tục về loài Miêu-đen, Miêu-trắng, Miêu-xanh, hễ đến kỳ rước dâu, thì nhà gái cho năm sáu người con gái sang nhà gái đem dâu về, ai cũng đi chân cả, dâu mới cũng chẳng mặc áo gì là áo cưới, đến nhà chồng rồi, vào bếp làm công việc gì, một chốc lại giở về nhà bố mẹ, chứ không ở đêm mà cũng không cùng với chồng làm lễ thành-hôn; thế rồi từ đấy chồng cứ thường đến nhà vợ rình chung quanh nhà, đợi lúc nào vợ đi ra thì lén ăn ở với nhau, bao giờ sinh con thì mới là chính-thức về nhà chồng, nếu không sinh con thì không khi nào về nhà chồng nữa. Như chồng vì đường xa không năng đi lại cùng nó được, thì nó cứ ăn ở cùng giai khác, người nhà cũng để mặc, không can-thiệp đến; đến lúc sinh con, thì cũng cứ chính-thức về nhà chồng, song đứa con ấy nếu là con giai cũng không được nối gia-tài, vì không phải chính nòi; những phong-tục ấy thực dở lắm.

Về loài Miêu Khỏa-la, cái tục hôn-thú càng phiền lắm, dâu mới về lạy bố mẹ chồng, mặc một cái váy chẳng biết dùng hết bao nhiêu vải, mà phải dùng mười hai đứa dầy tớ xách váy, dâu mới đi nổi, váy ấy chỉ mặc một lần rồi thì cất đi, đến bao giờ chết thì bận vào để táng mà thôi. Hôm dâu về nhà, thì nhà giai đặt hai tọa cao giữa nhà, nhà giai nhà gái đều mời một ông hay chữ, gọi là quỉ-sư, đến ngồi trên ấy, mỗi bên đều buộc một con ngựa cùng mấy chục lượng bạc; hai quỉ-sư hỏi đố nhau. Đối đáp cùng nhau, phải cho thật nhanh, độ hai giờ đồng hồ, đối đáp song rồi, ai cứ phần nấy, lấy ngựa và bạc đem về, nếu có một quỉ-sư nào tịt lời thì bị xấu hổ, phải tháo trước, ngựa cùng bạc về người kia ăn cả; nhà nào thua thì lấy làm nhục lắm.

Nói về sự tang táng

Cha mẹ chết, không khóc ở bên giường thầy; bắt một con trâu đặt vào giữa nhà, lấy cơm cho trâu ăn, con cháu ôm trâu mà khóc, kẻ đi điếu cũng qui lạy trước con trâu, đợi trâu ăn cơm rồi, dắt ra ngoài lấy dây trói trâu cho ngã, dùng búa lớn đánh giữa đầu trâu cho chết, rồi lấy sừng trâu rước về nhà để lên khảm mà thờ, sừng trâu tức là cái mộc-chủ, để thờ mãi mãi. Lúc dắt trâu ra thì người nhà theo trâu mà khóc, lúc rước sừng trâu về thì lại khóc theo sừng mà về nhà, rồi mới lấy trâu ấy làm lễ tế. Nhà nào giầu thường dùng đến đôi ba trâu, kẻ bà con cũng đem trâu đến tế. Phàm kẻ giúp việc tang đều uống rượu thổi kèn hát múa để làm vui cho người chết, hai ngày rồi thì đem táng trên núi, lúc sắp táng, lại bắt trận tế, con cháu cũng bận chung quanh trâu mà khóc như trước; táng rồi thì thịt trâu chỉ chia biếu bà con bạn hầu, chứ người nhà không được ăn. Lúc tế thì mời mấy ông quỉ-sư miệng đọc đường chú chạy quanh mộ làm ra bộ đuổi chim, đuổi muông. Vì sao thế? là vì dân Miêu ấy tin cái lời tục-truyền rằng tiên-tổ khi xưa là một con yêu chó, ngã chết giữa rừng, lúc các con chó con đến chôn, thì thấy những con cầm thú đang ăn thây, bèn đuổi nó đi mà đọc kinh tạ tội bất-hiếu, vậy cho nên con cháu đời đời cứ phải làm thế để làm kỷ-niệm, cũng là một sự tin càn.

Nói về sự thờ thần.

Tục Miêu mê-tín quỉ-thần lắm, làm việc gì cũng lấy quỉ thần làm chủ, ăn cơm uống rượu cũng cúng trước đã rồi mới ăn uống, song nó thờ phụng không ra gì; không có tượng, chỉ lập cái miếu nho nhỏ, để mấy miếng gỗ trong miếu; chẳng vẽ hình, chẳng viết chữ, thế mà thành tâm thờ phụng; có việc gì trong nhà cũng đến cúng khấn lầm nhầm; đứa nào có phạm tội lỗi gì, mà đã bị đem đến miếu thần, thì sợ hãi phải thú hết, chẳng dám chối cãi nữa. Dân Miêu có bệnh không biết uống thuốc, chỉ mời đồng bóng làm phép, mổ gà lợn trâu chó mà cúng, vì thế những con đồng cứ dòm nơi gia tư nhà bệnh mà định lễ-vật cúng đơm nhiều ít và nhật-kỳ lâu mau, nhiều nhà nhân đau mà đến thất-nghiệp.

Nói về tục chơi vui.

Tục dân Miêu rất ham chơi, cách chơi mọi chỗ cũng khác nhau, mỗi lần mở hội chơi, thì thường tụ-tập hàng ngàn hàng vạn người, các nhà bán hàng ở đâu cũng đem đến đó, thật là thập-phần nhiệt-náo. Suốt năm cày cấy làm ăn mệt nhọc, có những hội chơi vui vẻ, để cho phấn-phát tinh-thần, cũng là một sự hay. Lại có những cuộc chơi thuộc về con giai con gái. Bọn Miêu đen mỗi ngày đi làm về, ăn cơm tối rồi, thì bao nhiêu giai gái thanh-niên tụ-tập ở đám đất không ngoài làng, dắt tay nhau hát xướng reo cười, cha mẹ anh chị chẳng can-thiệp gì đến. Lại có chỗ, buổi chiều cơm nước rồi, con giai thanh-niên lũ năm lũ ba cầm những đàn nhị kèn quyển, kéo nhau đến nhà láng giềng, bên cạnh nhà có cô-nàng, cha mẹ anh chị của cô-nàng nghe thấy, đều tránh mà đi ngủ trước, rồi thì giai gái hợp lại một chỗ, đánh đàn thổi sáo, kẻ hát người họa, suốt đêm như thế, lấy làm vui thích lắm. Cái tục giai gái chơi vui hỗn-tạp như thế, tự người Hán suy nghĩ thì hẳn có sự dâm-bôn, song chúng nó thì cho là một sự chơi cao-thượng, được thỏa thích lòng người, vì chúng nó bày ra những cách chơi vui ấy, coi như là cái trường khảo-nghiệm cho giai gái kết hôn, cho nên đứa nào cũng biết tự-trọng, biết kính yêu nhau, mà ít sinh lòng dâm-loạn.

Nói về các tục khác

Người Miêu thờ thần đã nói trước kia, những chỗ thờ thần đều có để một cây gỗ, phàm bán vườn bán ruộng thì chẳng làm văn-khế văn-tự gì cả, hai nhà đều cầm con dao đến chỗ thờ, chém một nhát dao vào cây gỗ, nếu sau có nhà nào chối cãi, thì nhà kia đem cây gỗ ấy ra, nhà cãi thấy thì mặt tái, phải nhận ngay.

Loài Miêu trắng, con giai bới tóc về bên tay mặt, đàn bà mặc áo dài bằng thứ vải gai có hoa, mà không biết thêu hoa, chỉ vẽ thôi trước lấy sáp dán vào áo, rồi mới đem ra nhuộm, nhuộm rồi thì thành hoa, họ lấy làm khéo lắm.

Loài Miêu rắn lưng, con gái có chồng rồi thì để một đoạn cây trước trán, lấy tóc vấn vào, trông như con Tê một sừng, dễ nực cười lắm.

Loài Miêu Tòng, con gái sắp về nhà chồng, nhà giai cho người sang đón, còn nhà gái thì đem bà con ra, cầm khí-giới roi vọt, gọi là đoạt-thân, dâu đã về nhà rồi, thì sáng ngày hôm sau phải đem nước rửa mặt cho mẹ chồng, rồi thì vợ chồng đem nhau ra gội rửa ba ngày mới thôi. Tang cha mẹ thì ăn rau uống nước lã 21 ngày.

Loài Miêu núi, cha mẹ chết không khóc, cứ hát múa đàn thổi, đến năm sau nghe chim quyên kêu, thì cả nhà than khóc rằng: chim năm nào cũng về, mà đàng thân ta không về. Loài Miêu gừng-tía, lấy tháng 11 làm đầu năm, đàn bà chết chồng thì đợi lấy chồng khác rồi mới táng chồng cũ, gọi là: tang có chủ rồi.

NAM-QUAN

Một đoạn lịch-sử bi-thảm của trung-thần nghĩa-sĩ lúc cuối triều Lê lưu-lạc ở nước Tàu

(Tiếp theo)

Đương lúc ấy vua Tàu đòi vào triều, vua Lê cùng các tôi tùng-vong đều nghĩ rằng nước Tàu thế nào cũng giúp cho ta được khôi-phục, cho nên vua Lê đã đi, thì các tôi tùng-vong cũng đi theo để giúp việc, mà đến đây thì mới biết là chim mắc vào lồng, yên-trí một chỗ, đãi cho ăn mà thôi, vua tôi đều thất-vọng cả. Cái tình cảnh lưu-ly điên-bái thảm biết chừng nào, khi vua tôi nhóm lại bàn việc, giọt lệ quốc phá gia vong, tưởng cũng chứa chan đầy vạt áo vậy.

Vừa nghe vua Càn-long sắm-sửa đi chơi Nhiệt-hà, vua Lê bảo các người tùng-vong dự-bị thảo một bài biểu để xin viện-binh.

Đến ngày ngự-giá vua Càn-long ra đi, vua Lê cùng các tôi ra đón rước bên đường; ngự-giá dừng lại một chút, rồi nghe truyền bảo rằng, hoàng-đế có chỉ khen-thưởng, phải lạy tạ.

Đến khi về dinh, thì nghe có chỉ cho vua Lê làm chức tá-lĩnh, lại ban cho đồ tam-phẩm triều-phục, vua Lê biết là mắc lừa rồi, trong lòng lấy làm hổ-thẹn lắm, mà không làm thế nào được, phải chịu vậy.

Ngày 11, bộ Nội-vụ lại phụng chỉ đòi vua Lê vào trong Nội-điện, ban cho 4000 lượng bạc, lại ban cho các người tùng-vong mỗi người 500 quan tiền, lại định lệ những việc cát-hung gì, cũng cứ theo như lệ của người Mãn-châu cả.

Đến tháng tám, vua Càn-long trở về Yên-kinh, có chỉ-dụ hỏi thăm, lại cho người tùng-vong là Phan-khải-Đức làm quan Kiểu-kỵ-Hiệu, Đinh-nhã-Hành, Phạm-đình-Thiện làm quan lĩnh-thôi, mỗi người cấp cho phần lương ba người, mỗi tháng được ba lượng bạc và một thạch gạo.

Đến tháng 10, vua Lê cùng các người thấy nước Tàu xử-trí như thế, biết không thể cậy-dựa gì được, và đã phải người ta lừa, không biết làm thế nào, vua tôi cùng nhau thương-nghị rằng: bây giờ đã phải như vậy, thì ta nên đồng lòng với nhau, vào trong điện-đình, hết sức khẩn-cầu mới được. Bèn lựa mười người là: Phạm-như-Tùng, Hoàng-ích-Hiếu, Lê-quí-Thích, Lê-văn-Trương, Nguyễn-đình-Miễn, Lê-Tùng, Lê-Thức, cùng nhau uống huyết thề đi dâng bài biểu xin sai binh sang cứu, như không được, thì xin cho đất Tuyên-quang đất Thái-nguyên một đôi chỗ, để về phụng tông-tự nhà Lê, hoặc cho trốn về Quảng-tây tìm cách lo sự khôi-phục, không luận thế nào quyết không chịu du-sinh ở đây, nếu có việc gì bất-trắc, thì chết sống cũng liều vậy.

Trước khi đi, đến báo cáo với quan Đô-thống tên là Kim-Giản, Kim-Giản cự không cho vào, bèn cùng nhau lăn xuống đất mà van lên, Kim-Giản thấy như thế phải mời vào nhà, đãi trà-nước rồi, bảo rằng các ông hãy về dinh nghỉ, để tôi sẽ thương lượng.

Tháng 11, có ba người thơ-ký đến báo-cáo rằng Kim-Giản đã phụng dụ-chỉ để cho vua Lê ở đất Khâm-châu, nhưng mà chờ đến sang năm xuân ấm sẽ đưa về.

Cái lời ấy là lời nói dối, để cho vua Lê cùng các người tùng-vong được yên tâm, khỏi sinh ra những sự rầy-rà, rồi sẽ liệu cách xử-trí đấy thôi.

Tháng 3 năm Tân-hợi (1791) lại có mấy người thơ-ký đến mời vua Lê cùng các người tùng-vong vào nhà khách của Kim-Giản; đãi trà-quả rồi lại về, không thấy nói gì cả.

Không ngờ Hòa-Thân đã lấy của lót của Tây-sơn, không có lòng cứu-giúp gì vua Lê, lại muốn đầy cho mỗi người ở một chỗ, cho khỏi phát-lộ ra tiếng tăm gì.

Ngày 20 tháng tư, có người thơ-ký cưỡi ngựa đến bảo rằng đã có triều-chỉ cho vua Lê được miễn đất Tuyên-quang, giục các người phải mặc áo-xiêm vào Triều tạ ơn.

Khi đã đến, thì bị lính Tàu lấy xích sắt xích lại, để ngồi trong xe bò bảo đem an-trí ra ngoài 300 dặm.

Ngày 21, đem đày Hoàng-ích-Hiếu qua Y-Lê, Đặng-như-Tùng qua Hắc-long-giang, (Mãn-châu) Nguyễn-quốc-Đống qua Cát-Lâm, (Mãn-châu) Nguyễn-việt-Triệu, Lê-văn-Trương, Lê-quí-Thích, Nguyễn-đình-Miễn, Đàm-thận-Xướng, qua Nhiệt-hà, Trương-gia-Khẩu, Lê-Hân đi Phụng-thiên, (Mãn-châu) chỉ để Đinh-nhã-Hành Phạm-văn-Thiện ở lại Yên-kinh hầu hạ vua Lê.

Than ôi! Nước ta là một nước nhỏ, đã từng triều-cống mấy trăm năm, không may gặp lúc quốc-vận gian-nan, vua tôi phải lưu-ly thảm-khổ, nước Tàu đã không giúp gì được cho thì chớ, mà lại thừa cơ ấy lấy của lót mà bắt các người chí-sĩ cho ở một nơi, không cho làm gì được. Không những thế, nay lại đày cho mỗi người ở mỗi nơi, khiến khổ-sở đến thân-thể của người ta, thực là bất nghĩa lắm.

Vua Lê thấy tình-cảnh như thế, lo buồn nhiều nỗi, cái giọt lệ bồ-bả, tuôn-tuôn ra như mưa, gọi người giữ-ngựa là Nguyễn-văn-Quyên bảo rằng: Từ khi nước-loạn đến nay, lưu-ly ở nước khác, ta thực nhờ có các ngươi đeo-đuổi theo nhau, mấy phen hoạn-nạn, chết sống có nhau, tuy chưa nên việc gì, mà được tụ-tập một nơi, lòng ta cũng còn có hi-vọng một tí, nay triều-đình nước Tàu lại bắt phải đến nỗi phân-ly như thế, thôi hi-vọng gì nữa, chết thì không nỡ, mà sống cũng chẳng biết thế nào, sáng mai ta sẽ đi vào tìm Đô-thống Kim-Giản hỏi tại lý-do thế nào? Nguyễn-văn-Quyên thưa rằng: bệ-hạ đi tôi xin đi theo hầu, để phòng có việc gì ngoại.

Đến sáng, ngày 22, vua Lê cưỡi ngựa vào nhà Kim-Giản, muốn vì các người tùng-vong kêu nài, vừa lúc Kim-Giản đương hầu vua Càn-long ở Viên-minh-viện, vua Lê cưỡi ngựa thẳng vào Viên-minh-viện, Nguyễn-văn-Quyên cũng đi theo đến nơi. Văn-Quyên nằm lăn xuống đất mà la. Người giữ cửa e tiếng ồn-ào đến chỗ vua Càn-long ngự chơi, cướp lấy ngựa rồi bóng vua Lê lên xe, bảo phải đi Thận-hình-ty Bộ-binh. Văn-Quyên thấy như thế giận lắm, lớn tiếng la lên rằng: Thằng Ngô mày sao được vô-lễ, làm nhục đến vua ta, nhân lấy đá ném vào bọn ấy, để cứu-trợ vua Lê, bọn ấy giận lắm, đánh Nguyễn-văn-Quyên gần chết, rồi đều bắt đi Thận-hình-ty cả; đến một tháng mới tha về, Nguyễn-văn-Quyên nhân ấy phải bệnh mà chết.

Ôi! tên Văn-Quyên là một đứa giữ ngựa của vua Lê đấy thôi, chớ không phải có quân-ân quốc-lộc gì, mà đến lúc gian-nguy, còn biết liều mình cứu chúa, những người cơm vua lộc nước, khi nước-nhà vô sự, thì trăm phương lo no-ấm thân-gia, gặp lúc thiên hạ có việc gì, thì lại tìm đường đi lánh, xem lấy Nguyễn-văn-Quyên thực cũng hổ-nhục lắm thay!

Đương lúc vua Lê cùng Nguyễn-văn-Quyên còn phải ở Thận-hình-ty, có người Tàu đến bảo bà Hoàng-thái-Hậu phải làm tờ biểu tâu với vua Tàu rằng, vua Lê vẫn có lòng muốn yên-cư trung-thổ, sinh ra những việc gì, đều là các người tùng-vong làm cả. Bà Hoàng-thái-Hậu đương thảo biểu, có thái-giám là Nguyễn-trọng-Đạt vào, thấy cái thảo, liền xé đi, thưa rằng: đức Thái-Hậu làm như thế, thực là bị người lừa, muốn cho các người tùng-vong phải hãm vào chỗ tử-địa. Người Tàu lại bắt Nguyễn-trọng-Đạt đem đi giam, từ ấy cấm hai cung không cho qua lại.

Nước Tàu xử-trí mấy người tùng-vong như thế, thực cũng lạ, nếu sợ đông người hay sinh việc, thì chỉ có đôi mươi người, như chim ở trong lồng, lại có thế làm gì được, như nói là có tội, thì lấy sự quan-hệ của một nước nhỏ với một nước lớn, khi thái-bình thì đi triều-cống, khi nguy-loạn thì đến mà cầu-cứu, ấy là một cái quyền-lợi tự-nhiên, có tội lỗi gì mà trách phạt, xử-trí như thế, thực là vô lý lắm.

Đấy không gì khác, nhân vua Càn-long xuân-thu đã cao, việc gì cũng giao cho Hòa-thân cả, Hòa-thân cùng Phúc-khang-Yên tay trong tay ngoài ăn của đút của Tây-sơn mới làm như thế đấy thôi.

Ngày 20 tháng 5 năm Nhâm-tí, (1792) Hoàng-tử đau chết, vua Lê từ đấy buồn bã luôn, các người tùng-vong đây đi các nơi nghe nói Hoàng-tử mất, đều có dâng lời biểu về thăm vua. Vua Lê cũng có chỉ-dụ trả lời và ủy-lạo cả.

Không bao lâu Phạm-như-Tùng đau chết, có một đứa bé con tên là Lê-huy-Vượng thế làm người hầu hạ, vua Lê thấy đứa ấy có lòng tiết-nghĩa, trong khi ngài đau, hầu hạ có nhiều công lao lắm, bèn cho làm con nuôi đặt tên là Lê-duy-Khang, để giữ sự tế-tự và hầu hạ bà Hoàng-thái-hậu, bà Hoàng-thái-hậu cũng mời các tôi tùng-vong lại làm lễ tế tổ-tông, và thông báo cho người Tàu biết.

Tháng 10 năm ấy, vua Lê đau nặng, đòi các tôi lại, di-chúc rằng: « ta gặp vận nước dan-nguy, không giữ được xã-tắc, đến nỗi bôn-ba thế này, để lo sự khôi-phục, ai hay lại bị người ta lừa, tức tối thế này, không biết làm sao được, bao giờ các ngươi được đi về bản-quốc, nên đem hài-cốt ta về chôn, để cho rõ cái trí của ta. » Các tôi đều lạy khóc vâng lời. Vua Lê mất, các người tùng-vong đều để tang cả, nước Tàu lấy lễ công-tước táng tại Tướng-đài-oa ở ngoài cửa Đông-trực, đất rộng năm dặm, lại phát cho xe năm lượng, để các người tùng-vong thay đổi nhau qua lại thủ-hộ.

Nguyễn-viết-Triệu ở Nhiệt-hà nghe tin vua Lê mất, đặt thần-vị lên, làm lễ tê than khóc đến ngã xuống mà chết, một lúc mới sống lại, nhân đó sinh bệnh, đến năm sau cũng chết tại Nhiệt-hà.

Năm Bính-thìn (1796) tang vua Lê đã mãn rồi, bà Hoàng-thái-hậu nghĩ rằng chưa biết bao giờ có cái hi-vọng về nước, mà các tôi tùng-vong lênh-đênh khốn-khổ, xem cũng bi-thảm, bèn tâu xin với vua Tàu, cho các người ấy lấy vợ, để cho tiện trông nom mọi sự trong nhà, vua Tàu có dụ ban cho mỗi người 8 lượng bạc, với 3500 đại-tiền (tục Tàu xưa mỗi một trăm đồng tiền gọi là đại-tiền) để chi phí về sự ấy.

Ngày 8 tháng 11 năm ấy, bà Hoàng-thái-hậu mất, táng ở bên lăng vua Lê.

Vua Tàu lại chỉ dụ tha Lê-Quỳnh cho ra ở Lam-thán-xưởng, để tóc cùng ăn mặc được tuỳ-ý, cấp cho mỗi tháng ba lượng bạc một thạch gạo.

Đến năm Quí-hợi (1803) nghe bản-triều đã đánh được Tây-sơn rồi, các người tùng-vong đều dâng biểu xin về bản-quốc, ngày 19 tháng 2 năm Giáp-tí, (1804) vua Tàu chỉ dụ các tôi tùng-vong hộ tống hài-cốt của cố-chủ về táng, lại ban cấp tiền bạc; còn đi đường thì có các tỉnh chịu đưa đón cả, ngày 25, lấy cốt của vua Lê, khi mở quan ra thấy da thịt nát hết, mà cái quả-tim thì còn y vậy, máu chảy ra như của người sống, ai cũng lấy làm lạ lắm, lại lấy cốt của Hoàng-thái-Hậu, Hoàng-tử với Nguyễn-viết-Triệu, Nguyễn-văn-Quyên đem về.

(Còn nữa) SỞ-CUỒNG

Con trai tàng-hình ở chỗ bể sâu nước rộng, thế mà chưa chắc đã lọt tay mấy bác lưới chài. Đó là tại sao? Tại con trai có ngọc.

Con cừu ẩn-thân ở nơi núi đỏ rừng xanh, thế mà chưa chắc đã lọt tay mấy bác săn bắn. Đó là tại sao? Tại da cừu đẹp.

Trai vì có ngọc mà đến nỗi nát ngọc; cừu vì da đẹp mà đến nỗi lột da. Nghĩ cũng nguy thay cho con trai và con cừu lắm vậy!

Phương-ngôn ta có câu: « thân làm tội đời! »

* * *

HỘI-CHỢ' LẦN THỨ' NĂM

Sẽ mở từ 2 đến 16 Décembre này

MỘT TRĂM VẠN THỨ ĐỒ QUÍ ĐÀO DƯỚI ĐẤT LÊN

Từ ngày một nhà khảo-cổ nước Anh tên là Gia-Đức phát-kiến ra một ngôi lăng vua ba nghìn ba trăm năm trước, ở tại kinh-đô của nước Ai-cập là thành Đức-Ba, (Thebe) những nhân-dân bên Âu bên Mĩ lấy làm lạ lùng, đầu đường cuối chợ, đâu đâu cũng đàm-đạo chuyện ấy. Cái tên Đô-đan-khách-môn là tên vua Ai-Cập xưa, từ trước thì chỉ đôi ba nhà khảo-cổ trong thế-giới mới biết, mà nay thì đến đàn bà trẻ con cũng biết. Các nhà nhật-báo các nước, vì việc ấy mà sang Ai-Cập rất nhiều, mà nhất là các báo nước Anh, nước Mĩ thì ngày nào cũng có đăng về việc ấy. Kể trong bấy lâu nay, những việc mà kinh-động tai mắt người thế-giới, thì trừ cái việc quân Pháp chiếm-lĩnh đất Lỏ-nhĩ « Ruhr » thì là việc này.

Vì sao thế? Loài người ta vẫn ham sự lạ, nói việc đào đất được của hay là việc thần-dị, thì thường ai cũng thích nghe, huống chi bây giờ đào được cái mộ đế-vương ở ba bốn nghìn năm trước, mà lại có hàng nghìn hàng vạn những đồ quí báu đời xưa, lại được cái thây ông vua chết đã lâu mà còn nguyên vẹn; cái thây ấy khênh ở dưới hầm sâu lên mà đem để trong nhà bác-vật, thế thì kỳ lạ biết bao nhiêu? Ai nghe nói chuyện cũng mơ hồ như nghe đọc chuyện "Thiên-phương-dạ-đàm" vậy, không trách mà truyền khắp cả trên mặt địa-cầu được chóng như thế.

Nói về đường học-thuật thì sự phát-kiến này có một cái giá-trị phi-thường. Thường thường người ta được một cái đồ xưa gì độ một nghìn năm, thì những nhà khoa-học đã lấy làm quí lắm. Mà lần này ở trong lăng vua Đô-đan-khách-Môn có những hàng vạn cái đồ hơn ba ngàn năm trước mà những nhà khảo-cổ chưa từng trưởng-tượng đến bao-giờ, không những về đường học khảo-cổ là một sự không tiền tuyệt hậu, mà về đường học lịch-sử, học sinh-vật, học nhân-loại, cũng là một cái tân kỷ-nguyên vậy.

Sự phát-kiến này, là một người nước Anh tên là Gia-Đức, (Horward carter) và một ông bá-tước nước Anh tên là Tạp-na-vọng. (Eorl cornaver) Gia-Đức nguyên là một nhà khảo-cổ, không có danh-tiếng cho lắm, ông vẫn chuyên-tâm tra-xét các cổ-mộ ở nước Ai-cập đã hơn 30 năm. Các cổ-mộ Ai-cập xưa nay những nhà khảo-cổ vẫn thường chú-ý. Vì rằng người Ai-cập đời xưa, các ông quí-nhân khi chết rồi thường đem thây ướp thuốc thơm, gọi là mộc-hãi-y (momi) để đến mấy ngàn năm không thối không nát, lại đem những đồ khí-dụng trăm thức trong lúc sinh-thời mà để trong mộ, để cho linh hồn người chết dùng, lại đem những nhân-vật, phong-cảnh, và các tích cũ vẽ vào trên vách cho đẹp. Mà nhất là các lăng đế-vương, thì lại càng làm rất mực xa xỉ, nghìn giống muôn thức, đồ ăn đồ chơi không thiếu cái gì.

Đời xưa vua Ai-cập (trước kỷ-nguyên độ 2000 năm) chết thì thường xây lăng ở các tháp Kim-Tự (piramide) ở trên bờ sông Ni-la, (Nil) nhưng sau rồi quân trộm thường đào trộm để lấy đồ báu; cho nên đời sau đó, các đế-vương chết đi, thì không chôn ở tháp Kim-tự nữa, mà tìm những nơi non cao núi dốc,

người ta không đi đến, ở trên non, đào hầm lớn mà xây mộ ở dưới ấy; lúc đã chôn rồi, thì lấp cửa hang lại, khiến người không biết đâu mà nhận nữa. Các lăng ấy thường nhóm ở phía tây sông Ni-la, cách độ hai dặm. Nhân vậy mà cái hang núi gần thành Đức-Ba thành tên gọi là (Hang lăng-vua) (Vallez of King's Tonb) người Ai-cập xưa, tuy rằng đã chăm nom bảo-hộ chỗ hang ấy, nhưng cũng không giữ được quân trộm. Cứ như nhời những nhà khảo-cổ Ai-cập gần đây đã thăm tìm, thì ra hang lăng ấy cơ-hồ đã bị trộm lấy gần hết, nhiều đồ trong ấy đã bị phá phách tan-nát, đến các cái thây cũng bị lột hết áo đồ. Những thầy tu nước ấy nhân vì thế, đem các thây vua và những đồ quí trọng còn lại đem dời chỗ khác. Cho nên gần đây những nhà thám-hiểm lúc đào đến huyệt, thì chỉ thấy hầm không. Xem trong sử Ai-cập chép, thì các mộ đế-vương đã táng tại hang ấy, có 25 ngôi, đã đào phá nhiều lần, thì chỉ được những đồ xưa linh-tinh, chứ chẳng có gì nữa, Vì vậy các nhà khảo-cổ, đều đã ngã lòng, chẳng ai thăm tìm đến lăng ấy nữa.

Chỉ có ông Gia-Đức chưa chịu ngã lòng, vì ông đã từng sang nước Ý-đại-lợi, vào bác-vật-viện xem được sách xưa Ai-cập, biết rằng ở chỗ « hang lăng vua » còn có một ngôi mộ rất cổ chưa từng bị trộm phá bao giờ, ông định đào tất cả trong hang ấy, những chỗ mà người ta chưa từng tìm đến.

Song công việc ấy phải có một khoản kinh-phí lớn, mà ông không có đủ. Ông bèn đi cầu với bá-tước Tạp-na-vọng tư-giúp cho; ông Tạp-na-vọng liền tán thành, đem cho ông Gia-Đức một khoản tiền lớn, để mà thí-nghiệm, cho nên chuyến này thành-công, tuy rằng bởi ông Gia-Đức ra công, mà cũng nhờ ông Tạp-na-vọng giúm của mới nên.

Ông Gia-Đức được của giúp ấy, khởi công đào, đã 8 năm, đến năm ngoái, thì đã đào đến sáu bảy vạn lấn đất, mà chẳng thấy gì hết, sau ông đoán rằng cái ngôi lăng ông đã tìm đấy, chắc là phải ở từng dưới một ngôi lăng cũ kia, là lăng ông vua Lan-mẫn-sắc-ti thứ 6. (Ramses VI) Lại phải khởi công đào từ g dưới lăng ấy, song trung-gian bị đau, nghỉ mất ít lâu, mãi đến năm ngoái, mùa đông, ông đã khỏi rồi, lại đào được một tuần-lễ, thì đã đến bậc thang đá đi xuống cửa mộ, đến ngày 29 tháng 11 năm 1922 thì ông đã đào đến cửa mộ vua nước Ai-Cập là vua Đô-Đan-Khách-Môn (Tutamkhamen).

Tutamkhamen (chữ ấy các nhà học chữ Ai-cập còn cãi n au chưa đọc ra tiếng gì) là ông vua về triều thứ 18 nước Ai-Cập, là triều rất thịnh. Vua này lên ngôi năm 1358 trước kỷ-nguyên, lúc lên ngôi còn ít tuổi, độ 13, 14 tuổi, ở ngôi cũng vài bốn năm thì băng, xem những đồ ăn mặc khí-dụng còn ở trong mộ này, thì đủ biết là ông vua còn trẻ con. Vì vua này không phải là một ông vua có tiếng trong lịch-sử, cho nên quân trộm không tìm đến, nhờ vậy nên một kho của quí mới còn đến tay ông Gia Đức ngày nay.

Lúc ông Gia-Đức đã thấy đường thông xuống mộ, đường ấy là một bực thang có 18 cấp, xuống hết bậc thang ấy thì đến từng cửa thứ nhất, phá cửa vào, thì thấy một gian nhà nhỏ, trong nhà ấy chỉ thấy những miếng sứ phá nát mà thôi, ông đoán

rằng đây là ngày xưa đã có bọn trộm vào đến đây, rồi bỏ ra hẳn, vì không biết còn có từng trong nữa.

Từ nhà nhỏ ấy lại phá một lần cửa nữa mà vào, thì đến một cái nhà lớn, ở phía tây cái nhà nầy còn một nhà nữa, nhưng chưa phá đến. Từ cửa phía bắc mà vào cái nhà thứ nhất, đó tức là đền thờ, bốn mặt xây ba từng vách dầy, cửa mở ra phía đông, trong đền thờ bốn vị nữ-thần nước Ai-Cập, và bày đầy những đồ châu báu.

Ông Gia-Đức lúc đã đào đến cửa mộ, thì lập tức đánh giây-thép mời ông Bá-tước qua, và mời các nhà học-giả có tiếng ở nước Ai-cập để giúp việc kiểm-điểm tra-nghiệm. Khi các nhà khảo-cổ ấy đến, thì ai cũng đều tán-thán rằng các vật báu trong đây thật là xưa nay những nhà khảo-cổ chưa từng mộng-tưởng đến.

Cứ tin tức gần đây, thì trong một gian nhà rộng mười tám thước, dài ba mươi thước, những đồ bày ở đấy đã kiểm-điểm rồi hết, tính những đồ lớn, có một trăm năm mươi thứ, các thứ đồ nhỏ cộng một trăm vạn thứ, nếu như trị giá theo bạc nước Mĩ, thì có một ngàn vạn đồng. Cứ như tờ báo nọ ở Luân-đôn bá cáo rằng: trong một trăm vạn món đồ quí ấy, quí nhất là 3 cái sập ngự tắm vàng, chạm đầu con yêu-tinh (tiphon) lại mấy cái giường nằm cũng tắm vàng, trên giường bày vô số ngọc qui, vô số những cái hộp cái trập chạm khắc tinh tế vô cùng, lại một cái rương lớn đựng vô số đồ gia-dụng linh-tinh, ước chừng một vạn thứ, lại một cái ngai vàng, rành khảm các thứ ngọc ngũ-sắc, trên ngai để tượng chạm vua Đô-Đan-Khách-Môn và tượng bà vương-hậu. Lại có một cái tượng vua ấy đúc bằng lịch-thanh, cao bằng người thật. Lại có bốn cái xe lớn, chu-vi đều khảm bảo-thạch, bề trong lót rành vàng bạc, để những đồ hoàng-bào, đồ nhạc, đồ binh-khí, và các bình sứ có kiểu cách lạ lùng; thứ thuốc thơm đựng trong bình ấy, đã hơn 3 ngàn 3 trăm năm mà hãy còn thơm ngát. Còn một cái đựng sách «diệp-thư», cái chữ trong sách ấy có lẽ các nhà khảo-cổ chưa từng thấy. Lại các thứ đồ ăn như vịt, gà, ngỗng, thịt dê, thịt trâu, đều dùng thuốc thơm chế thành mộc-hải-y, (momie). Các thứ đồ đạc rành là vàng bạc, đồ khảm, đồ ngà, và bảo-thạch cả, có cái áo ngự khảm hột vàng, đến 3600 hột.

Lúc phát-kiến một cái cổ-mộ trong có bày nhiều đồ, thì công việc soạn sửa giữ giàng, rất là khó lòng; nhiều thứ đồ quí để đã lâu đời, vô ý, đụng chạm đến, thì tan vỡ ngay. Ông Gia-Đức lúc mới vào cửa, trước hết lấy nệm giải đất cho êm, lại có nhiều nhà khảo-cổ dùm dúp, đem các thứ trân-bảo mỗi cái mỗi kiểm-điểm sửa soạn, chuyển dần dần ra ngoài mộ; nhiều thứ đồ phải ngâm vào thứ nước hóa-học, để cho chất bền lại thì mới có thể đem ra được. Những cái bình cổ thì phải làm cái giá cái kệ để gắn vào cho chặt chẽ, kể từ chỗ núi cao đá hẻm, ở dưới hầm sâu mà chuyển các thứ đồ ấy ra đến ngoài, thì công-phu nặng-nề biết bao nhiêu. Còn những đồ ấy làm bằng chất gì, dụng về việc gì, thì phải kinh quá những tay khảo-cổ nghiên-cứu lâu mới xong được.

Đó là mới soạn trong một nhà thứ nhất mà thôi, còn cái nhà mà táng vua Đô-Đạn-Khách-Môn thì chưa phá vào, vì trong nhà thứ nhất này đồ đạc chật hết, không còn chỗ hở, nên phải dọn xong cái nhà này, rồi mới có thể phá vào nhà kia được. Cái nhà thứ hai ấy thì lớn hơn cái nhà này, bề dài có 25 thước, chung-quanh vây ba bốn từng vách dầy, trên vách đều có vẽ vời đẹp đẽ. Trong nhà ấy chắc có nhiều đồ châu báu hơn nữa, mà chỗ thần-cung vua chắc có sách vở biên chép sự-tích đời ấy nữa. Bá-tước chỉ khoét một đoạn tường mà xem qua cái hình-trạng trong ấy, rồi lại lấy đá và vôi lấp gắn lại, ngoài lại lấp cả cửa hang cho nước khỏi xuống, đợi đến thu đông năm nay mới đào lại.

Ở ngoài cái nhà táng thấy, đục một lỗ lớn, nom vào thì thấy một từng tường trong nữa, chạm trổ rất đẹp, khảm bằng hột vàng và bảo-thạch, trên khắc tên vua ấy. Lại khoét vách làm hai con mắt lớn, chừng như để cho người chết trông ra ngoài, trên thần-điện làm một con rắn lớn, dài bằng nóc. Trong thần-điện, trừ chỗ linh-tẩm ra, còn thì đầy những đồ châu-bảo chẳng hở chỗ nào.

Từ ba ngàn ba trăm năm trước, táng xuống cho đến ngày nay, chưa ai động đến, bao giờ mộ ấy đào lên hết, cái mộc-hải-y của ông Đô-Đạn-Khách-Môn khênh ra, thì có giá-trị cho môn học-cổ biết bao nhiêu.

Theo pháp-luật nước Ai-cập, thì ai phát-kiến được đồ cổ trong nước phải đem một nửa cho Chính-phủ Ai-cấp. Cho nên những đồ ấy đã đem một nửa bày trong viện bác-vật nước Ai-cập, còn một nửa chia ra làm sao không được rõ.

NAM-QUAN

Ngồi trong nhà trông xa thấy nơi thất-hòa, nếu cứ ngồi im đó mà thương thay tiếc mướn, còn có ích gì!

Đứng bờ ao thấy kẻ ngã ao, nếu cứ đứng trơ đó mà thở vắn than dài, cũng là vô-bổ.

Vậy cho nên thấy việc nên làm, thì phải sẵn lòng nghĩa-hiệp làm ngay. Nếu không dám làm, không phải là người biết nghĩa.

Người biết nghĩa ít lắm thay! Người biết nghĩa mà làm được hoàn-toàn việc nghĩa, lại ít lắm thay!!!

Truyện người sáng-lập đội lính đàn bà hội chữ-thập-đỏ là Nại-Đình-Đề-Nhĩ phu-nhân

Nại-Đình-Đề-Nhĩ phu-nhân sinh năm 1821 ở phủ phờ-lô-linh-ti, cha tên là Duy-Liên, mẹ tên là Ti-mật-Ti, từ lúc bé nhờ được sự giáo-dục hoàn-toàn, biết chữ Đức chữ Anh, chữ Pháp ba nước. Tính rất nhân-từ, hay thương sót, thấy người cùng-khổ người đau yếu thì thương xót vô cùng, mà đối với loài cầm-thú cũng vậy, không hề có tàn-nhẫn làm khổ lại bao giờ. Phu-nhân cũng có học nghề làm thuốc, hay nghiên-cứu những cái phương-pháp coi sóc đỡ dần người bệnh, rồi ra ham mê lắm. Thường theo cha đi chơi Luân-đôn, Luân-đôn là một đô-hội phồn-hoa thứ nhất trong thế-giới. Bao nhiêu con gái thanh-xuân đều hay đi xem lại nghe đàn, chỉ phu-nhân thì không thế, mỗi lần đến Luân-đôn, trước hết là đến nhà Thương xem cách bày-đặt, phép chế thuốc chữa bệnh, thì biết rằng thuốc và thầy vẫn là sự cần, mà người khán-hộ khéo vụng siêng nhác, đối với người bệnh lại là quan-hệ lắm. Phu-nhân càng đi xem nhiều càng có tâm-đắc, lúc ấy mới nổi cái lòng muốn đem đời mình hết sức làm cái sự-nghiệp khán-hộ ấy.

Sau lại theo cha đi chơi nước Đức nước Pháp, đến đâu cũng vào xem nhà thương, sau về nước, bèn vào một nhà thương nọ ở bên sông Lai-nhân, học-tập cái nghề làm đàn bà khán-hộ, đến 18 tuổi được tốt-nghiệp.

Năm 1853, việc chiến-tranh Nga Thổ nổi lên, vì lúc ấy đang lúc nước Thổ-nhĩ-Kỳ làm bá-chủ bên Âu-châu, lấy oai-lực hiếp các nước Ba-nhĩ-Cán, rồi gây chuyện với nước Nga, mà đến nỗi đánh nhau. Nước Anh cùng nước Pháp nhân vì việc ấy quan-hệ đến việc lợi hại của mình, bèn cùng nhau giúp nước Thổ mà chống nước Nga, Nga Thổ đánh nhau mà dắt cả Anh Pháp vào nữa, thành ra một cuộc chiến-tranh lớn.

Quân lính nước Anh phải vượt qua bể Đen, không chịu nổi rét lạnh, từ đông qua hè, đau chết mất nhiều lắm, lính đau thì nhiều mà những người khán-hộ coi sóc không chu-đáo hết được, rồi bấy giờ ai cũng tưởng phải phái đàn bà đến nơi chiến-địa mà chuyên coi việc khán-hộ mới xong, vì xưa nay cái việc coi sóc đỡ đần người bệnh thì đàn ông thô-bạo sơ-suất không bằng đàn bà nhục nhặn kỹ càng lắm.

Phu-nhân nghe tin tức ấy, cái lòng sốt sắng cứu người bỗng đâu phát động, như có ai xui giục vậy, bèn đến bộ lục-quân tỏ bầy lòng mình tình-nguyện xả cái sinh-mạng qua chỗ chiến-trường mà nhận cái gánh ấy, quan bộ lục-quân thấy phu-nhân tình-nguyện đi, mừng lắm, liền phái phu-nhân làm đội-trưởng, đốc-suất bao nhiêu đàn bà lập tức đi sang chiến-địa, lúc ấy đồn rầm lên cả, vì rằng đàn bà mà ra chỗ chiến-trường khán-hộ quân lính, là một việc rất lạ, từ xưa chưa có.

Có bà Mộc-Tùng phu-nhân nói rằng : « đàn bà mà ra chỗ chiến-trường làm người khán-hộ cho quân lính, theo thói thục nước Anh mà xem, thật một việc mới mẻ quá, song nếu thành-công được, thì cái danh tiếng Nại-Đình-Đề-Nhĩ phu-nhân để được lâu dài, mà xã-hội nước Anh nhân đó mà phá được cái thói cũ, thì địa-vị của phu-nhân phải có biến-động. »

Khi phu-nhân đã đến chiến-trường, thì đốc-suất đội đàn bà, hết lòng chiếu-liệu, người sắc thuốc, kẻ vá áo, kẻ thì rửa chỗ thương, người thì giặt chăn gối, có ba bốn mươi người đàn bà mà coi sóc nung đỡ mấy ngàn người bệnh, ngày đêm không hở ; thường đến quên ngủ quên ăn. Phu-nhân đặt riêng ra sở nấu, sở giặt, lại lập nhà đồ-thư, lập hội-thánh, để cho người bệnh được thỏa thích cả thân-thể và tinh-thần, có lúc vì người bệnh viết giùm thư nhà. Quân lính thấy phu-nhân như thấy mẹ lành, lại như thấy Bà thiên-thần, vừa yêu mến vừa kính sợ. Quân lính bởi lòng cảm-động ấy lại thêm được cái khí mạnh dạn lên. Lúc phu-nhân chưa đến, thì quân lính bị thương một trăm người chết đến năm sáu mươi người, từ lúc phu-nhân sang, việc khán-hộ kỹ càng hơn xưa, sau rồi một trăm người bị thương chỉ chết đôi ba người mà thôi, xem thế biết cái công ơn phu-nhân lớn lắm.

Đến khi cuộc chiến-tranh đã xong, kể phu-nhân gánh việc khán-hộ được hai mươi tháng, cả nước Anh, kẻ trên người dưới, kẻ già người trẻ, ai cũng ngợi khen và cảm-phục công ơn phu-nhân, sắp sửa mở một hội đón rước rất vui vẻ. Phu-nhân nghe tin ấy, nói rằng : « việc tôi làm chỉ là hết chút nghĩa-vụ đối với tổ-quốc mà thôi, lẽ nào mà chịu lấy quốc-dân hoan-nghinh cho phải. Bèn xuống chiếc tàu chạy thư của Pháp-quốc, đến bến lặng thinh về nhà. Người ta đều phục phu-nhân thật là cao-thượng, từ ấy danh-dự càng cao lên một từng nữa.

Đến sau nữ-hoàng nước Anh là Duy-đa-lợi-a (Victoria) viết giấy mời phu-nhân. Phu-nhân vào yết-kiến nữ-hoàng tại li-cung, nữ-hoàng cả khen công việc của phu-nhân làm ban cho các hạng phẩm-vật, rồi Chính-phủ định nghị cấp cho phu-nhân năm mươi vạn đồng bạc để đền công khó nhọc. Còn Chính-phủ Thổ-nhĩ-kỳ thì cấp cho phu-nhân một đôi vòng vàng để làm kỷ-niệm. Phu-nhân chẳng để một cái gì cả, cũng chẳng mua ruộng tậu nhà; đem ra lập một trường học dạy đàn bà khán-hộ. Đàn bà như thế tốt biết bao nhiêu, đàn bà trong thế-gian này, hễ có tiền thì chỉ biết thụ giấu để cho con cháu, gặp đứa con cháu bất-tiếu, đã phá hết tiền, lại làm khổ cho mình nữa, nào biết làm như Nại-đình-đề-nhĩ phu-nhân, lúc sống cứu được bao nhiêu mạng người, lúc chết rồi còn để lại cái trường học, đến ngày nay còn nguy-nhiên ở giữa thành Luân-Đôn, dưỡng thành được bao nhiêu nhân-tài, kể đi qua Luân-Đôn ai không trỏ trường học mà ngợi khen phu-nhân, dẫu đời sau mấy ngàn năm nữa, người ta cũng còn mang ơn huệ của phu-nhân. Xem thế mới biết mấy cụ già chỉ biết thương con, chỉ bo bo để tiền cho con cháu, không thì lại như hạng hào-gia qui-phụ, chỉ biết ăn chơi sắm sửa khoe của khoe giầu, mà không làm được việc gì có ích cho đời, sống thì cũng lục-lục như người, chết thì mất đời, chẳng còn ai thừa hơi nhắc đến nữa, thật là thấp trí lắm thay !

Phu-nhân vì khán-hộ quân lính đã khó nhọc, mà lại nhiễm hơi bệnh, hơi độc, cho nên về sau thân-thể không được mạnh giỏi lắm, song

phu-nhân tinh siêng năng nhẫn-nại, không hề ở không một khắc nào, có lúc thong thả, thì lại cầm bút làm bản-sách «kỷ nhà thương trận», năm 1859 xuất-bản, đến năm sau, lại soạn bản sách «khán-hộ tiện lãm» hai bản-sách ấy in ra bán được hơn mười vạn quyển.

Phu-nhân nghiên-cứu học vệ-sinh, thường nói rằng: «Không-khí và ánh sáng, hai cái ấy trọng yếu nhất trong sự vệ-sinh, nhà ở phải cho không-khí được trong sạch, nhà ở mà tối tăm, không có ánh-sáng, là một sự rất nguy-hiểm cho vệ-sinh, vì ánh sáng có cái sức giết được con vi-trùng ở trong không-khí, cho nên người bệnh không nên để nằm chỗ tối tăm, phải có ánh-sáng mới mau khỏi.»

Phu-nhân lại thường nói rằng: «Làm cho người ta bớt được một phần đau đớn, thì tự mình xem vui thích vô cùng» vậy cho nên phu-nhân làm việc từ-thiện trọn đời, mất năm 1900, thọ tám mươi tuổi. Người tuy mất mà sự-nghiệp hãy còn, hễ cái cờ đỏ thập-tự bay đến phương nào, thì là cái ánh sáng từ-tường của phu nhân giọi đến đó vậy.

CÚC-HƯƠNG NỮ-SĨ

Đem thau đọ với đồng, thì thau vẫn kém; đem đồng đọ với vàng, thì vàng lại hơn.

Đem hoa huệ sánh với hoa tầm-xuân, thì hoa huệ vẫn hơn; đem hoa ngọc-lan sánh với hoa huệ, thì hoa huệ lại kém.

Người ta cũng vậy; mình hay một phần, thường có người lại hay hơn gấp ba bốn phần; mình giỏi một cách, thường có người lại giỏi hơn đến năm bảy cách. Cái hay cái giỏi, thế-gian vô cùng, mà người hay người giỏi, thế-gian cũng lắm. Song chỉ người hay người giỏi trong thế-gian mới biết cái hay cái giỏi trong thế-gian mà thôi!

* * *

HỘI-CHỢ LẦN THỨ NĂM

Sẽ mở từ ngày 2 đến 16 Décembre này

Nghề bán máu

Ngày nay Y-học ngày một tiến-bộ, người ta đã định rằng cái máu loài người có bốn thứ, mỗi người chỉ có một thứ, bốn thứ ấy không có tên riêng, chỉ lấy thứ nhất, thứ nhì, thứ ba, thứ tư mà gọi tên. Người có máu hiệu thứ nhất, hiệu thứ ba ít lắm, chỉ người có máu hiệu thứ bốn thật nhiều. Phân-biệt như thế là cứ cái nguyên-chất trong huyết-cầu (Halmogabin) được nhiều ít mà định ra. Người ta có các thứ máu ấy ngày thường sinh-hoạt không khác nhau gì, duy có đến lúc đau ốm, thì máu kém đi, mà cần phải thêm máu vào thì phải dùng thứ máu như nhau mới được. Dẫu người trong thân-thích cật-ruột mà khác thứ máu thì cũng không giúp nhau được, bởi thế mới sinh ra có người chuyên nghề bán máu. Những người ấy thì ngày thường phải giao hẹn với ông thầy thuốc chuyên-trị về việc thêm máu. Lúc thầy thuốc đã xét máu một người bệnh kia, giả thể về hiệu thứ bốn thì thầy thuốc cho gọi ba bốn người có máu hiệu thứ bốn đến, cứ lấy máu mỗi người mà đọ với máu người bệnh, quả là đồng một thứ, thì thầy mới làm cái phép lấy máu người kia mà thêm cho người bệnh, tuy vậy mà người bị lấy máu vẫn không hại gì, cho nên họ cũng bằng lòng, rồi người bệnh phải giả tiền theo giá máu. Hiện nay một ông thầy ở Nữu-ước (New-York) đã có được hai trăm năm mươi người ước hẹn bán máu.

Châu ngọc của người tạo ra

Cái mũ đại-triều của Hoàng-đế nước Nga, bây giờ đã vào trong tay Chính-phủ Tô-duy-Ai (Soviet) rồi. Trên cái mũ có một hột kim-cương thật lớn, và các hột trân-châu cùng bảo-thạch nữa. Người ta đánh giá cái mũ ấy đến hơn năm vạn vạn (500.000.000) đồng bạc Mĩ, song cái vật quý ấy nay đã có người học làm được.

Một nhà khoa-học nước Nhật-bản thí-nghiệm cái phép tạo ra hột châu, đã có thành công. Cái phép ấy đem một hột châu nhỏ để vào trong mình con trai, vào chỗ từng da mỏng ở vỏ ngoài, làm thế cho cái chất phân-hóa ở trong con trai dần dần bám vào ngoài hột châu, thành ra lớn. Ngọc châu ấy tuy là người tạo, song vẫn là ngọc châu thật, không phải lấy vật khác mà làm giả.

Phép làm ngọc đỏ và ngọc xanh cũng đại-lược như thế, lấy thứ chỉ thường hay dùng làm thìa, làm hộp tán ra thành bột, đem bột chỉ ấy từ một chỗ làm cho rơi vào trong cái có dưỡng-khí lưu-động, cái bột chỉ bị dưỡng-khí đốt nóng, chảy ra thành hình như hột châu, thêm nhân-công giũa mài thì thành, gia vào chút thuốc đỏ thì thành ngọc đỏ, thuốc xanh thì thành ngọc xanh.

Còn phép chế-tạo ngọc kim-cương thì có khó hơn. Năm 1893 có nhà hóa-học nước Pháp, lấy chất thuần sắt và chất thuần than trộn lẫn với nhau, cho vào cái nồi đất, lấy độ nóng rất cao mà nấu chảy ra, rồi ném vào trong nước cho lạnh đi, lúc ấy cái chất sắt ở từng ngoài lập tức trun lại, cái chất than ở từng trong bị sức đè đầy và sức nóng mà biến thành kim-cương, song bé lắm, chỉ độ bằng cái trôn kim mà thôi.

Sau lại có một nhà hóa-học lấy đá khám-lăm làm cho chảy ra, rồi đem cái thạch-mặc mà quấy, lúc nguội rồi đông lại cũng thành kim-cương, song cũng bé, đó bởi vì sức người không làm ra được độ-nóng rất cao, và sức đè rất lớn như cái công-dụng của hỏa-sơn, cho nên chỉ thành được như thế mà thôi. Song đã mở ra nghề chế-tạo ấy, thì sau này kim-cương tuy quí, có thể lấy giá trung thường mà mua ở các nhà chế-tạo được.

Cái vết trắng trong hỏa-tinh

Ngày mồng mười tháng 6 năm ngoái (dương-lịch) sao hỏa-tinh cách địa-cầu gần lắm, ngày thường ở quả đất mà trông hỏa-tinh thì chỉ là một sao lớn, mà hôm ấy trông lớn đến mười lần. Có một ông bác-sĩ ở thiên-văn-đài nước Mĩ trông thấy trên mặt hỏa-tinh có cái vết trắng lớn lắm, sắc trắng ban đầu như sắc sữa, dần dần càng to thêm rõ ràng, thành hình vuông dài, dài độ tám trăm dặm, rộng độ bốn trăm dặm, tính cả diện-tích độ ba mươi vạn dặm vuông, quá vài ngày thì vết trắng nhạt đi, đến mười ba ngày thì mất hết. Cái vết trắng ấy không biết ở đâu ra, đến tháng sáu năm sau hỏa-tinh lại sắp gần quả đất, các nhà thiên-văn hẳn có một phen nghiên-cứu nữa.

Loài sâu bọ biết dùng vô-tuyến-điện

Vô-tuyến-điện là một môn hóa-học kỳ-diệu đời nay. Song nay có người đã xét ra rằng sâu bọ là loài hạ-đẳng động-vật, mà biết dùng vô-tuyến-điện để thông tin với nhau, thế lại là sự rất mới rất kỳ! Cứ một nhà học sinh-vật nước Mĩ là Hà-lý (L.C.) F. Horie) đã thực-nghiệm con thí-thân (là con bay vào đèn mà chết và một thứ sâu khác cách nhau xa mà thông tin được. Thử đem con thí-thân giữ lại trong cái lồng, để trước cửa sổ, một chốc lâu, thì các con thí-thân khác bay đến bám ngoài lồng, lại một giống thí-thân sinh ở cây cao-xu thường dẫn được đàn nó ở cách xa ba dặm. Cách giao-thông được như thế, không phải dùng tiếng gọi, cũng không phải lấy mùi thơm mà truyền dẫn. Nêu lấy mùi mà truyền dẫn, để làm cái cơ-quan giao-thông, chất thơm ở nơi con thí-thân ấy phát ra làm mùi nồng-nàn mà bay đi, thì cái chất ấy mất hết không còn nữa, làm sao các con ngoài lại biết mà bậu lại ở ngoài lồng. Xem thế thì biết rằng nó truyền dẫn bằng « sóng » điện-vô-tuyến. Các loài sâu bọ nhiều con tự nhiên phát ánh sáng, xem thế thì nó biết thả sóng điện cũng có lẽ. Ông Hà-Lý nhân đó mà chế cái máy điện thật nhỏ, cái máy ấy tiếp thâu được sóng điện rất nhỏ, lại có máy khác mà phóng cái tiếng cho lớn lên đến mấy ngàn lần vừa tai người nghe được. Ông Hà-lý bắt con Kim-giác-trùng để đường xa, thì tiếng nó kêu la nghe rõ ràng. Ông Hà-Lý hiện đang thí-nghiệm, sau chắc có sự phát-minh nữa.

Chàng Lục-y là một người thiếu-niên rất đẹp, ở làng Lương-khê, giữa đời Ung-chính nhà Thanh, chàng đi thi, trọ ở nhà họ Ngô đất Kim-long. Chủ-nhân nhà trọ tên gọi Thiết-tý-đại-Vương, tính vốn dữ tợn, hay chơi cờ bạc, trong làng ai cũng sợ. Đại-vương tuổi đã hơn bốn mươi, con cái chưa có, thấy người hàng xóm có người con gái đẹp mà hiền, Đại-vương chiếm ngay làm con mình. Trong nhà lại có một người hầu gái, tên là Yến, cũng thông-minh lắm, hai người tuổi ngoại hai mươi cả.

Bấy giờ Lục-sinh cũng chưa vợ, thấy nàng Liên đẹp, muốn lấy, nhờ nàng Yến nói với nàng Liên, nàng Liên nửa mừng nửa thẹn, không nói chi cả.

Nàng Yến biết nàng Liên bằng lòng, liền nói với Sinh, Sinh mừng lắm, lấy ngay cái khóa trầm-hương vẫn đeo gửi tặng nàng Liên làm của tin, nàng Liên cũng lấy viên ngọc hòa-hợp tặng lại.

Không may bà thân-mẫu nhà Sinh bị bệnh, có thư gửi đến, Sinh vội ra về, không kịp nói với Đại-vương, mà lúc về đến nhà, thì thân-mẫu Sinh đã mất.

Ba năm tang tóc vừa đoạn, Sinh lại đến cầu-hôn ở nhà họ Ngô, Đại-vương không bằng lòng, đuổi ra ngoài cửa và nói rằng:

— Muốn lấy Liên-nương, không có ngàn vàng sánh-lễ không được. anh đã kiết xác như vờ, còn tưởng ăn thịt ngỗng nhà trời hay sao?

Sinh nghe nói, hầm hầm nổi giận mà đi, đến tối ngủ trọ ở ngoài thành Kim-long, song trong lòng buồn bực, nhắm mắt không yên. Đến quá nửa đêm, bỗng nghe tiếng khóc nức nở, suốt đến canh năm mới thôi, mà tiếng khóc đó hình như ở nhà bên cạnh.

Sáng mai giờ dậy, trông thấy cửa nhà bên cạnh có một người con gái, tuổi ước ngoài hai mươi, mái tóc bơ phờ, làn thu-ba hãy còn đơm đớm. Sinh đoán người ấy hẳn là người khóc đêm qua, liền đến trước mặt hỏi rằng:

— Nàng khóc đêm qua phải không?

— Thưa vâng, vì nỗi riêng của thiếp, làm cho chàng tỉnh giấc Vu-sơn, thực là lỗi lắm.

— Cớ sao nàng khóc ai-oán như vậy!

— Thiếp vốn người huyện Tiền-Đường, tên là La-tố-nương, lúc bé có học nghề kiếm-thuật, sau theo thân-mẫu du-lịch ở giọc sông Trường-giang. Nay thân-mẫu thiếp bệnh nặng, muốn mời thầy chữa thuốc mà khổ nỗi không tiền, nên thương-tâm mà khóc như vậy! Nói đoạn, hai hàng nước mắt tuôn xuống như mưa!

Sinh nghe nói, trong lòng cảm-động, lấy vài mươi đồng bạc tặng cho.

Nàng Tố-nương cảm-khích lắm, nói với Sinh rằng:

— Thiếp có phải là hạng người «gẩy đàn bán tiếng» đâu, song chàng thực là người văn-nhân khẳng-khái. Vậy thì quí-tính cao-danh của chàng xin bảo thiếp hay, may sau này có ngày báo-đáp.

Sinh nghe lời. liền nói họ tên với Tố-nương, rồi hai người từ-biệt.

Bấy giờ gặp lúc nhà vua nghi-tình những người văn sĩ, Lục-Sinh cũng mắc nạn ấy, phải giam trong ngục, tối tăm không ánh sáng mặt trời.

Có một đêm, một người con gái tự ngoài đường nhảy vào trong ngục, ngỡ là ai, té ra nàng La-tố-nương. Nàng ghé bảo Sinh rằng :

— Thiếp vào đây đinh cứu chàng đi trốn, chàng tính sao? Sinh nói :

— Chỉ sợ khó thoát miệng hàm được.

Nàng nghe nói, liền tháo xiềng xích cho Sinh, rồi cùng Sinh đi ra, gặp ngay người coi ngục ở đâu đến, toan chạy lại bắt nàng, nàng thấy thế cấp, nhảy lên đá một cái, người coi ngục bắn xa bốn năm trượng. Nàng vội cõng Sinh nhảy qua tường mà đi, đuổi theo không kịp, khi chạy đến bờ sông, thuê thuyền về làng.

Thuyền đi nửa chừng, Sinh bảo nàng rằng :

— Nàng đã có sức thần như thế, tôi muốn nhờ nàng một việc nữa. Nàng có biết trong thành Kim-long có người tên là Thiết-tý-Đại-vương không?

— Thưa có, tiếp nghe người ấy mạnh khỏe lạ thường, muôn người không địch nổi.

Sinh nói :

— Người ấy có người con gái nuôi, tên là Liên-nương, đã gả cho tôi rồi. Nay người con gái ấy vẫn giữ ước cũ, mà cha nuôi lại phụ lời xưa. Nếu nàng chịu lưu-ý mà tán thành được cho tôi, ơn kể sao cho xiết.

Nàng Tô-nương ngẫn ngừ một chốc, rồi nói :

— Việc ấy sợ khó thành được, vì thiếp với nàng ấy, không quen biết bao giờ, nàng ấy không tin thì sao?

Sinh nói :

— Nàng nghĩ cũng phải, song đã có một vật làm tin ở đây. Liền thò tay vào túi lấy viên ngọc hòa-hợp ra, và nói : viên ngọc này là vật kỷ-niệm của Liên-nương tiễn-biệt tôi khi trước, nếu nàng cầm đến đó, chắc không ngờ nữa.

Tố-nương vâng lời rồi cầm viên ngọc ra đi.

Khi đi đến Kim-long, trời đã vừa tối, Tố-nương đi tắt vào nhà họ Ngô, lúc vào đến cửa, vẳng nghe có một người, lại vào đến nhà trong, thấy một người con gái che mặt đương khóc. Tô-nương đến trước mặt hỏi rằng :

— Nàng có phải là chị Liên đó không? tôi vâng lời chàng Lục-sinh đến đây đón chị đó.

Người con gái nghe nói, nức nở nói không ra tiếng, một chốc bảo rằng :

— Tôi không phải Liên-nương, tôi chính là người hầu Liên-nương tên là Yến vậy. Liên-nương đã phải bán vào thanh-lâu hôm trước mất rồi. Vì người cha nuôi thích hay đánh bạc, có mấy hôm thua đến ba nghìn, bất-đắc-dĩ phải đem Liên-nương bán cho thanh-lâu được có hai nghìn, mà tối hôm qua lại đi. bây giờ chưa về, không biết được thua thế nào, nếu thua nữa có lẽ lại bán đến tôi nốt !

— Thế thì chị Liên cam-tâm ở thanh-lâu sao?

— Chao ôi! khi nào lại chịu, đương tìm cách chết chưa được đấy.

Hai người đương nói, Thiết-tý Đại-vương ở đâu đi vào. Nàng Yến thất-kinh mà rằng :

— Chủ-nhân tôi đã về đó.

Tố-nương nghe nói, vội vàng nhảy vụt một cái, chốc lát đã không biết ở đâu.

Một chốc Đại-vương lại đi, Tố-nương lại giờ vào hỏi rằng :

— Chỗ thanh-lâu cách đây xa hay gần?

Nàng Yến nói :

— Cách đây độ hai ba dặm, ở bên cạnh hồ Tân-hoài, chung quanh những cây cối um tùm, một cái lầu nhỏ ở giữa, đó là chính phải.

Tố-nương ghi nhớ kỹ càng, rồi từ biệt ra đi.

Lại nói đến nàng Liên-nương, từ khi phải cái nạn bán mình vào thanh-lâu, mụ chủ đã trăm chiều khuyến dỗ, song vẫn gan vàng dạ sắt, một mực không nghe, ngày đêm khóc lóc, không buồn mặc cũng không buồn ăn, nhiều lúc lại toan treo cổ lên xà nhà làm bạn với cái giây oan cho chọn kiếp! Chỉ vì những người trông coi cẩn-mật, nên nàng dẫu muốn mà trời nào đã cho.

Một đêm, canh đã sang hai, Liên-nương chưa ngủ, vẫn đương khóc lóc thở than, bỗng lét mắt trông thấy một người con gái trên xà nhà nhảy xuống, trong khi buồn bã, cũng không sợ hãi gì, liền hỏi :

— Mi là người nào, dám cả gan xông vào chỗ thâm-khuê này, định làm chi đó?

Người con gái nói :

— Tôi là người huyện Tiền-đường, tên gọi La Tố-nương, nay vâng lời chàng Lục-lang đến đây đón nàng đó. Vậy thì nàng có phải là Liên-nương họ Ngô không?

Liên-nương nói :

— Thưa phải, sao nàng lại biết tôi? Đã nhận nhời ủy-thác của chàng Lục-lang mà đến, có đem vật gì làm chứng-thực đó không?

Tố-nương lấy ngay viên ngọc hòa-hợp đưa cho Liên-nương.

Liên-nương trông thấy viên ngọc, thương khóc muôn ngất người ra. Tô-nương vội vàng can rằng :

— Xin chớ huyện-hoa, bây giờ đêm đã quá nửa, nếu không chạy trốn, sao cho thoát khỏi lưới này. Nói đoạn, hai người cùng trèo qua cửa sổ mà ra, lúc trời đã sáng, đi tắt xuống làng Sinh ở.

Khi đã đến nơi, Lục-sinh và Liên-nương, hai bên trông thấy mặt nhau, nửa mừng nửa lệ. Ngay hôm ấy làm lễ động-phòng hoa-chúc, vui vẻ bội phần.

Lời tan-hợp, nỗi hàn-huyên,
Chữ tình càng đượm, chữ duyên [càng nồng.

Liên-nương nói với Sinh rằng :

— Đôi ta nay đã gặp nhau, thực là hạnh-phúc. Song thiếp nghĩ : thiếp tuy đã thoát qua lưới cá, mà Yến-nhi chưa tránh khỏi hang hầm, nếu tính sao cho vẹn cả đôi bề, để được một nhà xum họp, thiếp đội ơn nhiều lắm.

Sinh nghe nói ngẫn ngừ lấy làm khó. Liên-nương khóc mà rằng :

— Thiếp càng Yến-nhi, chia đôi ngọt đắng, chắc không lúc nào y không nghĩ đến thiếp mà xùi-xụt âm-thầm! nếu vạn-nhất mà y có mệnh-hệ nào, thiếp không thể nỡ một mình nưng khăn sửa túi hầu chàng được!

Bấy giờ Sinh lại phải đem việc ấy bàn với Tố-nương.

Tố-nương nói :

— Việc ấy không nên trì-hoãn, trì-hoãn thì sinh biến. Sinh hỏi định bao giờ đi?

To-nương nói :

— Có lẽ đêm nay phải đi.

Nói đoạn, thuê thuyền rồi ba người cùng đi.

Khi đã đến nơi, Tố-nương bảo Sinh rằng:

— Chàng hãy ở đây, để thiếp đi dò la xem sao.

Lúc Tố-nương đi đến nhà Ngô-thị, thấy ngoài cửa tiếng người nhộn nhịp, biết hẳn có sự biến-cố sao đây, liền nấp vào trong chỗ đông người. Một chốc thấy ba bốn người đàn ông co kéo một người con gái đi ra, người con gái ấy chỉ kêu trời vật đất. Nàng ghé mắt xem ai, thấy chính là Yến-nhi, vội vàng rảo bước chạy ra, bất thình lình đẩy ngã những người đàn ông ấy, rồi cõng Yến-nhi chạy.

Vừa ra đến trước cửa, lại thấy một người vũ-dũng đuổi theo. Yến-nhi bảo Tố-nương rằng: chủ-nhân tôi là Thiết-tỳ Đại-vương đó.

Tố-nương trông thấy ra dáng dữ tợn, vội vàng để Yến-nhi xuống bên cửa, xông lại đá vào bụng Đại-vương, rồi nhảy vọt lên thích chân trúng vào mắt Đại-vương.

Đại-vương tuy đã bị thương, song cũng có sức nhảy lên đá vào màng mỡ Tố-nương.

Tố-nương nhân khi Đại-vương nhảy đá, liền lấy chân đá tạt ngang vào chân Đại-vương, bởi thế Đại-vương bị ngã phục xuống.

Tố-nương thấy Đại-vương đã không dậy được, tức thì lại cõng Yến-nhi chạy đi, vài dặm đường đã đến chỗ thuyền Sinh đóng, bảo sinh rằng:

— Vàng lời chàng ủy-thác, may không nhục mệnh, thế là công việc thiếp báo chàng đã hết, vậy xin bái-biệt từ đây.

Sinh cố-ý lưu lại, Tố-nương nhất định không nghe, lúc sắp ra về, bảo Sinh rằng:

— Chàng quả có lòng nghĩ đến thiếp, trong bảy ngày xin đến chơi nhà, thì mới có thể còn trông thấy mặt nhau được! Nói đoạn rồi đi.

Lục-sinh cũng muốn đến Tiền-đường ngay, để cho chọn ước, chỉ vì việc nhiều không thể đi ngay được, nên quá hạn bảy ngày mấy hôm mới đi.

Lúc đã đến nơi, trông thấy cửa nhà tịch-mịch, một bà già mở cửa đi ra. Sinh hỏi Tố-nương ở đâu?

Bà già khóc mà rằng:

— Ngài muốn hỏi Tố-nương, Tố-nương đã từ tạ cõi trần tự mấy hôm trước rồi! Vậy thế ngài có phải là Lục tiên-sinh ở Lương-khê đó chăng?

— Thưa phải.

Bà già lại nói:

— Khi Tố-nhi về nhà, hai cạnh sườn sưng tấy mãi lên, nói là người lực-sĩ đá phải, nên trước vài hôm nay đã ho ra huyết mà thác. Trong khi lâm-chung có nói với già này rằng:

« Ngày trước mẹ phải bệnh nguy, thuốc thang không có, may nhờ Lục-tiên-sinh tư-trợ, mẹ mới được qua. Nay con dầu thác, nhưng vì báo ơn mà thác, cũng không hối-hận gì nữa! chỉ khổ nỗi còn chút mẹ già, không ai phụng dưỡng mà thôi ».

Sinh nghe nói, nức nở khóc rằng:

— Than ôi! đau lòng thay! ta không giết nàng, song nàng thực vì ta mà chết! Khóc lóc hồi lâu, rồi lấy vàng bạc hậu tặng bà cụ. Đoạn rồi Sinh lại thân ra mả Tố-nương kính tế một tuần, và đề ở trước mả rằng: « đây là mả người nữ-hiệp La-tô-nương huyện Tiền-đường ».

THẦN-DUYỆT

VĂN-THƠ'

Thảo-trang thi-tập

Của quan án Lê-lượng-Thái

Ngẫu-hứng

Non non, nước nước, một bầu trời,
Lẫn thẫn xuân-thu bảy chục rồi.
Song bắc ít nhiều thơ tập cổ,
Âu-tây thua được mũ che tai.
Vườn xuân còn muốn mai ba bảy.
Cành ngọc chen thêm quế một vài.
Ai cũng tưởng rằng ông lụ-khụ,
Thế mà càng dẻo lại càng dai.

Đám-hội

Biết bao cờ kéo lại đèn theo,
Hội mãi dân ta cũng phải nghèo!
Hám bạc, cây đu nhiều chị nhún,
Tham tiền cột mỡ lắm anh leo.
Bà già tấp tểnh ra xem hát,
Con trẻ đua chen ngó đám chèo.
Đình đám của người vui được mấy,
Riêng ta nghe cũng nhạt tèo-teo.

Khuyến-học

Nào có ai ưa những đứa lười,
Đã không ham học lại ham chơi!
Chạy như chó-giải thường long óc,
Đốt quá gà-mờ chẳng hổ người.
Cờ bạc chó chơi không biết chán,
Sớm khuya thầy dạy chẳng ăn lời.
Nói như nước đổ vào đầu vịt,
Quá lắm đi rồi phải đến roi.

NGHIÊM-XUÂN-LÂM sao lục

Vịnh hai con cò bằng sứ

(Đứng trong chậu nước có cây cỏ)

Trắng xóa như vôi, cặp vợ chồng,
Cùng nhau vui thú với non sông.
Trải bao mưa nắng xương thành sắt,
Rửa sạch trần-ai tuyết nhuốm lòng.
Ngày tháng đi về, buồn những ngủ,
Nước mây vơ vẩn đứng mà trông.
Thêm mầu hoa cỏ khen ai đúc,
Thợ đúc là ai? hỡi chủ-ông?

Cầu bóng trong chùa

(Lúc chơi chùa, thấy bóng ốp các cô, sư đang tâu đồi)

Xung-sướng gì hơn lúc thượng-[đồng,
Bóng cô ông-ẹo phán sư-ông.
Đầu ai trọc-lốc ngồi khua mõ,
Tay ả tròn-soe đứng múa bông.
Dưới chiếu nghê-nga đàn hát ngọt,
Trên bàn nghi-ngút khói hương xông.
Chị em thỏ-thẻ canh khuya vắng,
Khổ-hạnh cho ai, cái má-hồng.

Vịnh cúc

Hương-sắc kia ai, cũng có ta,
Tiếng xưa ẩn-dật đứng trong hoa.
Mặc ai tới-tấp tranh xuân nở,
Nhạt-nhẽo thu-dung chẳng ngại già.

Tri-huyện NGUYỄN-GIỮ-HÀM

Xem hội Tàu

Nô-nức làm chi, hội của người,
Dủ nhau lũ lượt khắp đôi nơi.
Trước đình Hội-quán chen chân [đứng.
Trong tiệm Đông-hưng hết chỗ [ngồi.
Nhìn đốt cây bông chen mất mũ,
Thấy phường sư-tử chạy theo đuôi.
Xem chi xem mãi, xem không chán,
Thiên-hạ lâu nay họ vẫn cười.

Lở đê sông Đuống

Ai ngờ đến nỗi lở đê này!
Sự lở vì đâu? Nghĩ lạ thay!
Dễ tại thân đê nhiều tổ chuột,
Hay là trận bão lật chồi cây.
Cửa nhà man-mác bèo chôi ngược,
Đồng lúa mông-mênh cá lội đầy.
Ngán nỗi Hà-thần chi độc-địa!
Nỡ nào tuôn đến nước chua-cay!

THẦN-DUYỆT.

Mừng Hữu-thanh phục sinh

(Tạp kiểu)

Nỗi mừng biết lấy chi cân,
Tin sương đốn giậy xa gần xôn xao,
Nghe tường ngành ngọn tiêu hao,
Càng âu duyên mới, càng giáo tình [xưa.
Hữu-tình ta lại gặp ta,
Đào-nguyên lạc lối đâu mà đến đây ?
Tính rằng mặt nước chân mây,
Dong-quang chẳng khác chi ngày [bước ra.
Bấy chầy dãi nguyệt dầu hoa,
Tương-tri nghĩa ấy vẫn là tương-tri.
Nghĩ chàng nghĩa trọng tình ghi,
Chuyện trăm năm cũ kể chi bây giờ.
Cười rằng cá nước duyên ưa,
Đắm người cho đến bây giờ mới [thôi !
Hoa tàn mà lại thêm tươi,
Chút lòng ân-ái, ai ai cũng lòng.
Được dầy tái-thế tương-phùng,
Dầy xem phỏng đã cam lòng ấy chưa ?

Hongay TÔNG-NGỌC-MAI

Tình mê phủ

Hỡi thương thay ! Hỡi ngán thay !
Người cùng tai mắt,
Tính khác xưa nay.
Ngu ngốc lòng ma tính quỉ,
Mơ màng sống ngủ thác say.
Khuyên nhau muốn cho khôn, khôn lại dồn ra dại ;
Nợ đời mong có giả, giả chưa hết đã vay.
Bụng dục đăm đăm khuya sớm,
Lòng riêng đẳng đẳng tháng ngày.
Trung-hiếu còn đâu, rặt sự dối cha phản chú !
Tín-nghĩa hết cả, tinh phường lật bạn lường thầy !
Anh em máu chảy ruột mềm, khi cấp-nạn kẻ suôi người ngược ;
Vợ chồng tơ xe tóc kết, cơn hết tiền kẻ bạc người tây.
Nhất vợ thứ nhì giời, áo tốt quần lành, chỉ biết vợ con mặc đẹp,
Mười con nuôi một mẹ, miếng ngon vật lạ, nghĩ đâu cha mẹ mình gầy !
Chín đời còn hơn người dưng, thân-thích vạy không tiền chết mặc ;
Bảy mươi không bằng mười bảy, tuổi tác gì đầu bạc kệ thây !
Quày dậu đánh hùm, anh em nỡ chém nhau đẳng lưỡi ;
Qua đăng vượt xứa, dâu dề gì đãi những đắng cay.
Trẻ chẳng tha, già chẳng thương, giọng sâu độc miệng hùm nọc rắn ;
Cô nào vì, dì nào nề, mẹo kiếm ăn nay chó mai cày.
Vú cả lấp miệng em, cô-quả nọ tình không biết xót ;
Miệng rộng hơn mép dải, bị-nguyên kia sui giục thêm ngầy.
Khinh phép nước, làm càn, bóp cổ chẹn hầu, ra mặt đầu bò đầu bướu ;
Dọa ngu-dân, ăn hiếp, nuốt tươi bắt sống, cạy ta lắm tớ lắm thầy.
Mắt sờ sờ bất-nghĩa phù-vân, cứ bóp nặn chực cha truyền con nối ;
Chuyện chan chan dâm tà đại-ác, mà chai lơ vẫn duyên đấy tình đây.
Ghét người ngay, chèn ngược chèn xuôi, đạp đổ những toan cất ghế ;
Thấy ai có, mắt sau mắt trước, túi tham chỉ muốn vơ đầy.
Duyên-kiếp vợ chồng người, lời chia-rẽ gớm cho sui-siêm ;
Anh em xương thịt nó, dọng gièm-pha sao khéo đặt-bày.
Ăn tìm đèn, đánh nhau tìm đi, hót gió thổi loa, cháy lửa đổ dầu, quân tệ nhỉ ?
Phấn nhồi mặt, không ai nhồi gót, bới lông tìm vết, bới giò trát chấu, nghĩ mình hay.

Ngao ngán nhẽ !
Khí-vận mỗi lúc mỗi kỳ,
Phong-tục càng ngày càng tệ.
Việc vợ chồng, đèn nhà ai nhà ấy rạng, đem lòng thóc mách, lành đồn xa tiếng dữ đồn xa ;
Đường kiếm ăn, việc người nào người ấy làm, cỏ công rình mò, chài cũng bẻ mà phải cũng bẻ.
Nghề buôn bán, hai sương một nắng, cá lớn nuốt cá bé, tháo cây bóc áo nghĩ sao đang ;
Việc thợ thuyền, chín dịn mười dành, trâu buộc ghét trâu ăn, trói trẻ gọt ngôi nào biết nể.
Tốt phô ra xấu-xa đậy điếm, thìa-la mách-lẻo thì chừa !
Nhà chưa tỏ ngoài ngõ đã thông, bép-xép cán-đông đến thế.
Tin cẩn để nương con gửi vợ, ai ngờ ra xanh vỏ đỏ lòng ;
Cậy nhờ tưởng được việc nên công, chẳng hóa lại đào cây đánh rễ.
Tín-nghĩa đâu mất cả, thoảng qua đầu lưỡi, bướm đỗ cành rồi lại bay ;
Thề ước có ra gì, chưa kịp giở mình, hùm vẫy tai quên sạch sẽ.
Mọc lông trong bụng, thôi bẻ quẻ lại cho thuộc, tội người ta cái sấy nẩy cái ung ;
Giở mặt bàn tay, tha cắt cổ lại chẹn hầu, mẹo mực khéo cưa sừng làm nghé.

Còn những kẻ :
Trái thói phải chăng,
Dở đời bạc ác,
Chỉ quen ở bậy làm càn,
Vẫn thói ăn tục nói khoác.
Lưỡi không xương lắt-léo, khen chê dạ những ớt ngâm ;
Voi đấm chết tâm-ngầm, hay dở, chuyện như phát lác.
Thần phật trên đầu ai chẳng trọng, gièm pha bỉ báng, coi giời bằng vung ;
Thánh hiền tự cổ vẫn thường tôn bỉ bạc càn dông, khinh người như rác.
Dan-díu với những phường trộm cướp, dắt nhau xuống lỗ, ốm xương cho có bữa, liệu hồn ;
Hẵn-học cùng những bực chính-nhân, cầm lửa đốt giời, cháy đầu nữa coi không mất xác.
Chẳng biết nghĩ cái thân là trọng, thân như vóc ngọc, bôi nhọ thấn rơ ;
Không muốn cho mở mặt với đời, mặt vuông chữ điền, mà dư mặt nạc,

Thương ôi nhẽ !
Chẳng răn cũng khốn,
Mà nói cũng ngầy.
Mặt người dạ thú,
Tính nước lòng mây.
Tội lội xuống sông, biết vẫn ăn càn ở bậy ;
Sống đống tiền bạc, nghĩ chi mặt dạn mày dầy.
Tham như hấu, chỉ quen tham, phần hơn là thích ;
Dại tầy đình, không biết dại, cứ nghĩ là hay.
Trái mười mươi can phải không nghe, giận thừng giận chão ;
Bão ba năm lấy tăm mà chống, cãi cối cãi chày.
Ham ăn người, không bỏ người ăn, khôn đường cờ bạc khôn là dại ;
Hay hoa nguyệt, chết vì hoa nguyệt, tính đám phong-tình tỉnh hóa say.
Mềm môi nhấp mãi tuýt cung-thang, quá chén vào, giời cũng không to, chuyện như rồng, vạch đùi vén vế ;
Mở miệng nói ra gàn bát-sách, tức hơi lên, ai mà có sợ, dại như vích, nghiến lợi day tay.

Ai ôi!

Trước mặt thử xem, chỉ thấy tranh khôn, khôn hết cả;

Sau suy cho kỹ, khéo đâu mà dại, dại vô ngần.

Nhớ gốc nghĩ chồi, nào biết thế xong sôi rồi việc;

Qua đò khinh sóng, ai ngờ ra bội nghĩa vong ân.

Ruộng hết, giỗ-tết còn, khói nhang lạnh lẽo;

Hiếu tân nhân-nghĩa mốc, che mặt qua lần.

Đau đớn thay! lắm của, của giết người, lúc tay xuôi, nào ruộng cả, nào ao liền, còn xoay cho nát đám cỏ gà, chôn chẳng chôn, bỏ đó;

Chua sót nhẽ! nhiều con con vô phúc, ngày dỗ đến, giầu thì keo, nghèo thì kiệt, chỉ thấy giơ tinh phường mặt khỉ, cúng chẳng cúng ai ăn.

Lại còn:

Trong cửa trong nhà,
Điêu trông điều cậy.
Vợ giông chua ngoa,
Con đỏ mắt dạy.

Hơi tí tí bẻ đầu bẻ mó, dở hay chẳng biết, chỉ cậy ta là chú là cha;

Phận nhỏ nhoi làm tớ làm tôi, phải trái không suy, chỉ nhắm mắt chửi càn chửi bậy.

Trai gái đã lưng cột cổng, xưa không răn dạy, để đến no cơm béo nỡ, hoang-dâm cho sâu mặt cả nhà;

Của rả được mấy mươi trăm, trước chẳng chia phôi, đến khi hờn thiệt tranh hơn, đục nước để béo cò thêm dại.

Bạc ba quan tha hồ mở bát, việc nên tiêu, bủn xỉn có kẻ;

Bò trắng răng lo việc không đâu, việc bằng lửa hững hờ trẻ nải.

Đã được đầu voi, lại chòi đầu ngựa, tính quẩn lo quanh,

Việc nhà thì nhác, việc bác thì thiêng, tật ta tật tưởi.

Tôm bằng đầu, chó đen giữ mực, vẫn gật gù đầu gà châm mắm tôm;

Chết đến đít, cà-cuống còn cay, cứ trơ trẽn dùi dục chấm nước cáy.

Tinh chẳng có, lại có tướng, chữ nghĩa dốt, đọc những văn khôn;

Vòi chẳng hay, chỉ hay đuôi, lý sự cùn, khoe tài kiện vấy.

Còn lắm kẻ:

Nói lời phải trái, vịt nghe sấm, nọ biết mô-tê;

Việc làm nên chẳng, dòng theo nạ, hãy còn bỡ ngỡ.

Thiên-hạ người khôn chán vạn, đỏ nghĩ là chín, ấy hay;

Thế-gian bạn hại vò-thiên, sầm lại gặp soan, mới nợ;

Sống một nết, chết một tật, xưa thế này, mà nay thế khác, trần trần chẳng liệu thì quê;

Người ba đấng, của ba loài, con nhà linh tính nhà quan, lếu láo học đòi đủ mỡ.

Nước đến chân mới nhảy, đường quang đường đậm cũng là;

Cáu đến mình tính quanh, phần thiệt phần hơn cũng vớ.

Kể những sự kiêu-ngoa phù-bạc, phú một thiên nào đã hết đâu;

Còn lắm điều khi-trá ngoan-ngu, ngâm một khúc (1) lại càng than thở.

NGUYỄN-TRỌNG-HỒ

(1) Bài ngâm kỳ sau sẽ tục.

HAI NGƯỜI NGHĨA-HIỆP

Trinh-Thám tiểu-thuyết

(NGHIÊM-XUÂN-LÂM dịch-thuật)

Chấn-Hoa đương nghĩ ngợi, lại nghe tiếng rên-rỉ đưa đến luôn luôn, bấy giờ không còn nghi-hoặc chi nữa, liền chạy đến xem, thấy quả-nhiên có một người nằm phục trong bụi cỏ, đau đớn rên-rỉ, tay chân muốn cựa cậy mà không được.

Bấy giờ lòng nghĩa-hiệp của Chấn-Hoa dùng đùng nổi lên, đoán chắc rằng: người ấy tất bạo-trúng phải bệnh dịch, nên mới nằm quay ra đó, song lúc vội vàng, biết tìm thầy thuốc ở đâu. Bất-nhược hãy ôm đến cửa nhà Quyên-phu, nói cho y biết, rồi sẽ bàn cách cứu chữa. Nghĩ như thế rồi ôm đi ngay.

Bỗng nghe « két » một tiếng, cái cửa nhà Quyên-phu đã mở, một người kêu to lên rằng: bắt trộm, bắt trộm mau... Chấn-Hoa ngoảnh nhìn, lại thấy một người nữa đến, hỏi rằng trộm đâu, trộm đâu, thanh-thế dữ dội lắm. Chấn-Hoa đương sắp nói, thì hai tay đã bị trói rồi.

CHƯƠNG THỨ HAI

Bấy giờ Chấn-Hoa thấy hai người cầm đèn, trên đèn viết hai chữ « Dương dệ » biết ngay là người nhà Quyên-phu-nhân nói với hai người rằng:

— Ta là Khương-chấn-Hoa, chính là bạn rất thân với chủ-nhân các anh đó.

Hai người nói:

— Ngươi đừng nói dối, chủ-nhân ta mất trộm đã nhiều lần rồi, đêm hôm ngươi đến đây làm chi, chẳng phải kẻ trộm là gì?

Chấn-Hoa nói:

— Các anh không trông thấy người nằm kia hay sao? Ta vì thăm chủ-nhân các anh, mới đến đây, vừa rồi nghe tiếng một người rên rỉ, ngỡ là trúng bệnh, mới ôm đến đây để cứu, các anh lấy cớ gì mà bảo ta là kẻ trộm nào?

Hai người nghe nói, liền cầm đèn ra soi, thấy có một người đã tắt nghỉ, thì đều cả kinh mà rằng:

— Ôi thôi! Đây chính là chủ-nhân ta rồi! Chắc là ngươi giết chứ còn ai, ngươi chính là đứa kẻ trộm giết chủ-nhân ta đó.

Chấn-Hoa cũng thất-kinh mà rằng:

— Ô! quả là Quyên-phu đó ư? Cớ sao mà chết ở đó?

Hai người nói:

— Ngươi vì đâu mà biết tên chủ-nhân ta? Thế thì giết chủ-nhân ta chắc là người hẳn, không còn nghi hoặc gì nữa.

Chấn-Hoa nghe nói, cũng không cãi câu gì, chỉ cứ điềm nhiên nét thản-thể người chết bấy, mà nước mắt đầm đầm chảy xuống thôi. Đồi một chốc một người đứng giữ Chấn-Hoa một người chạy vào trong cửa, lại cùng với một người thiếu-phụ độ 23, 24 tuổi đi ra.

Người thiếu-phụ ấy mầu da trắng trẻo, tinh dung nhu-nhã, thấp thoáng bóng đèn, càng nhìn càng đẹp.

Người ấy đến trước mặt người chết, nhìn ngắm hồi lâu, rồi lăn xuống đất, khóc lóc ỏm xòm, rất là thê-thảm! Một chốc, nhìn kỹ vào mặt Chấn-Hoa mà mắng rằng:

— Ta vẫn tưởng nhà ngươi là bạn với người chết này, cho nên

mỗi lần người đến nhà ta, hết lòng khoản đãi ; không ngờ đem lòng bất-trắc, nỡ giết chồng ta, không biết người có thù gì với chồng ta như thế?

Chấn-Hoa ngửa mặt lên trời mà than rằng :

— Sự này oan lắm thay! Nếu ta có thù với Quyên-phu, tuyệt-giao là đủ, chứ nỡ lòng nào đến nỗi giết nhau!

Người thiếu-phụ trỏ xuống đất và đai lưng Chấn-hoa mà rằng :

— Không giết người thì cái súng ở dưới đất kia và cái gươm ở đai lưng này đem đi làm gì? Hỏi thế rồi sai gọi người Bảo-giáp (1) đến.

Chấn-Hoa phần thì thương người chết đó, phần thì nghĩ lại thương mình, sự tử-sinh gác để bên ngoài, nên chẳng cãi lại câu gì cả, chỉ cúi đầu thở dài mà thôi. Song lại nghĩ rằng : kẻ nghĩa-bộc không thấy đến, người lương-hữu đã qua đời, vò võ một thân, lấy gì làm sinh-thú nữa! dẫu có phải mình hầm u-tù, máu dây mũi mác, được hầu cha mẹ và thăm bạn tốt ở dưới suối vàng, lại càng hay lắm. Nghĩ đến thế rồi trong lòng lấy làm sảng-khoái, bất-giác bật cười.

Một chốc người Bảo-giáp đến, người thiếu-phụ và hai người đày-tỏ thuật hết chuyện cho người Bảo-giáp nghe.

Người Bảo-giáp đó tên là Triệu-a-Vinh, Chấn-Hoa vốn quen đã lâu, nhân bảo A-Vinh rằng :

— Ai giết người này, ta không được biết, chỉ vì lúc ta đến đây, gặp giữa lúc người này sắp chết, nên mọi người đều nghi cho ta, đó cũng là một lẽ tự-nhiên, ngươi không cần phải hỏi ai là kẻ hung-thủ nữa, cứ nên theo lời chủ-nhân đã dặn, mà làm cho hết chức-trách nhà ngươi.

A-Vinh nghe theo, song vẫn biết Chấn-Hoa là người nghĩa-hiệp, cũng không giám khinh-mạn.

Kể cái làng ấy cách nha-huyện còn xa, phải đi thuyền mới tiện, nên A-Vinh thuê một chiếc thuyền, đem Chấn-Hoa đi, ngay đêm hôm ấy vào trình quan huyện.

Quan huyện bây giờ tên là Hạ-huệ-Dần, là người thanh-liêm có tiếng. Sau khi xem tờ trình, liền sai người giữ Chấn-Hoa để xét, còn gươm, súng và đồ hành-lý của Chấn-Hoa, cũng sai lưu-trữ một nơi, rồi đem nha-dịch về làng khám-nghiệm. Bởi thế mà một chỗ đất hoang-lương liêu-lạc không mấy người đi đến bao giờ, nghe tin quan huyện về khám, mà trai gái già trẻ xa gần lũ lượt đến xem, người chật như nêm, chen đi không được, không khác gì một chỗ đô-hội nhiệt-náo vậy.

Làng Dương-thôn có cái cồn-miễu, đất dẫu hẹp hòi, song coi ra sạch sẽ lắm, nên lúc Hạ-công về làng, vào đóng ở miễu, trước hết sai nha-dịch khám-nghiệm tử-thi.

Lúc khám thấy : Đùi bên tả tử-thi có một lỗ thủng, máu chảy đầm địa, đo vòng ước hơn một tấc, biết chắc là bị đạn bắn phải, song một vết ấy cũng chưa đáng chết, xem đến sắc mặt, thấy vừa xanh vừa đen, trong mình nhiều chỗ đỏ tím, đoán rằng trước khi bị đạn, đã ăn phải thuốc độc rồi. Nha-dịch khám biên song, trình với Hạ-công, Hạ-công lại đến xét lại lần nữa, cũng đúng như thế,

(1) Tức là người lý-trưởng.

liền sai nha-dịch đem cả hai người đầy tớ Quyên-phu về huyện.

Hôm sau Hạ-công thẩm án, sai đem hai người đầy tớ Quyên-phu lên hỏi.

Một người tên là Dương-Tam, đen mà béo ; một người tên là Dương-tứ, cao mà gầy, hai mắt sáng lóng lánh.

Hạ-công hỏi :

— Chủ-nhân chúng bay đi lúc nào?

— Bẩm, đi lúc hai giờ chiều.

— Đi đến nhà ai?

— Bẩm, đến mượn quyển sách người bạn tên là Từ-chí-Thành.

— Có ai cùng đi nữa không?

— Bẩm không, đi có một mình.

— Sao chúng bay biết rằng đứa kẻ trộm ấy giết chủ-nhân chúng bay?

— Vì chúng tôi nghe tiếng súng nổ, lúc chạy ra xem, thấy đứa kẻ trộm ấy bắn chết một người, song không ngờ người chết ấy là chủ-nhân chúng tôi.

— Chúng bay có biết đứa kẻ trộm ấy là ai, và có đi lại với công-tử nhà chúng bay không?

— Bẩm, tên kẻ trộm ấy tự xưng là bạn với công-tử chúng tôi, nhưng chúng tôi thực chưa thấy đi lại với công-tử chúng tôi bao giờ, và cũng không biết tên họ là chi cả. Chỉ có lúc chúng tôi đương trói y mới thấy y tự xưng là Khương-chấn-Hoa, đến bây giờ mới biết mà thôi.

Hạ-công hỏi xong, sai lục-sự biên vào án-tập, rồi sai đem Dương-Tam Dương-Tứ đi chỗ khác, và bảo Chấn-Hoa lên hỏi.

Chấn-Hoa nói với Hạ-công sai cởi trói cho, xin nói tường-tất.

Hạ-công nhìn diện-mạo Chấn-Hoa thấy là người anh-tuấn kỳ-vĩ, khác hẳn người thường, biết chắc không phải là kẻ trộm giặc, song án-tình trọng-đại, không thể binh ngay được, liền sai cởi trói và hỏi rằng :

— Ta xem tài nhà ngươi, nếu theo về đường học-vấn, lo gì chẳng có lúc hơn người, sao việc đó không làm, mà lại làm nghề trộm-cắp, thế là nghĩa gì?

Chấn-Hoa nói :

— Ôi! Quan lớn là một bậc thần-minh, mà còn bảo tôi là một đứa kẻ trộm sao! Tôi dẫu bất-tài, cũng đã từng đọc sách thánh-hiền. Đại-phàm người trượng-phu ở đời, làm việc gì cũng nên lỗi-lạc quang-minh cho thiên-hạ điều biết, dẫu phải đói rét-khốn nạn thế nào, cũng không thèm làm những thói « mộ dạ khất lân », nữa là lấy trộm của người ta và giết người ta thì sao có nên.

Hạ-công nói :

— Ngươi nói phải lắm, song vì lẽ gì muốn ra mắt Quyên-phu?

Chấn-Hoa than rằng :

— Than ôi! Nói đến chỗ này, càng khiến cho tôi bi-cảm về cái thân-thế của tôi lắm! Tôi lúc còn bé, cha mẹ mất sớm, nhà nghèo, nhờ người chồng cô là Lý-cảnh-Xuân nuôi nứng, mới được trưởng-thành. Chỉ vì tội bất-tài, không chịu dùi mài đọc sách, ham sự cưỡi ngựa múa gươm, nên phải chồng cô tôi ghét bỏ. Tôi tự nghĩ : bạn tốt của tôi, chỉ có một người là Dương công-tử, nên tôi mới tìm đến, mong tạm nương nhờ ít lâu, rồi sau sẽ tìm kế khác. Hạ-công nói :

— Chồng cô là người rất thân, vả lại nuôi nứng hơn mười năm trời, người ta đãi ngươi, thế cũng

đã hậu. Thế mà làm cho người ta phải chán bỏ, thì cái hạnh-kiểm nhà người, tưởng cũng đã rõ. Huống chi cấm súng đeo gươm, là phạm lịnh cấm, thế mà người còn giám deo đi, đó là ý gì? Chấn-hoa nói:

— Một thanh gươm, một khẩu súng, ấy là các vật rất yêu quí của tôi, nhất-đán bỏ đi, lòng tôi buồn lắm. Vả tôi còn tuổi trẻ, chưa biết lệnh cấm thế nào. Song cũng đừng nên lấy sự cầm súng deo gươm mà vội bảo tôi là quân đạo-tặc.

Bây giờ Hạ-công sai nha-dịch mở túi da của Chấn-hoa để khám, thấy có hơn mười cái giấy bạc, tính được 150 đồng, và 13 đồng bạc thật, áo quần mỗi thứ một chiếc, bút hai ngọn và một quyển sổ nhật-ký, còn không có vật gì khác nữa, Hạ-công hỏi lại Chấn-hoa rằng:

— Cái túi da của người, đựng những vật gì? thì Chấn-hoa cũng nói đúng như số vừa khám, duy không nói đến giấy bạc mà thôi.

Hạ-công hỏi:

— Trong túi da của người có giấy bạc không?

— Thưa không, thực tôi không có một cái giấy bạc nào.

— Vậy thì giấy bạc đâu mà ở trong túi đó, há không phải của lấy trộm là gì?

Chấn-hoa cười mà rằng:

— Người ta đã vu cho tôi là đứa kẻ trộm, lúc tôi đã bị trói, khó gì mà chẳng đem giấy bạc bỏ vào túi tôi được.

— Vậy thì những người ấy có thù gì với nhà người không?

— Xưa nay tôi không giao-thiệp gì với những người ấy, làm gì đến nỗi thù hằn, song tôi chắc rằng: những người ấy mưu giết chủ-nhân, sợ mình không thoát qua lưới tội, thì tất phải vu cho người khác mới xong. Cũng là không may cho tôi, lại đến đó giữa lúc bấy giờ, nên chúng mới thừa cơ mà vu-hãm, Hạ-công nói:

— Ngươi nói cũng có lẽ, song hai người ấy bảo rằng: không thấy người đi lại với người chết kia mà. Thế thì ngươi bồng chốc đến nhà công-tử làm chi? Chấn-hoa nói:

— Có lẽ nào thế. Cách đây hai tháng, tôi có uống rượu ở chỗ tửu-lâu chợ Tây, rượu đã nửa vời, thấy Công-tử cùng một người bạn đến đó, ngồi bên cạnh tôi, lét mắt nhìn tôi mãi, sau lại hỏi họ tên và chỗ ở của tôi, rồi mời tôi uống rượu với người bạn ấy, chuyện chò rất vui vẻ lắm. Công-tử lại nói với tôi, xin kết làm anh em bạn. Lúc ra về lại mời tôi đến chơi nhà nữa. Tôi cảm tấm lòng thành-dãi, có đến chơi hai lần, phàm những chỗ vườn hoa thư-viện, tôi còn nhớ cả. Sao lại bảo tôi không đi lại bao giờ?

Hạ-công hỏi?

— Thế thì người bạn công-tử đến chỗ tửu-lâu đó là ai?

Chấn-hoa nói:

— Người ấy ước ngoài ba mươi, mặt mũi xú-lậu, khi ấy tôi cũng đã hỏi tên họ, song không phải là bạn đồng-chí, nên cũng đã quên.

Hạ-công xét hỏi đến thế, xem không có điều gì đáng làm tang-chứng rằng Chấn-hoa giết người, trong lòng cũng đã biết là oan, cũng muốn tha ngay, nhưng khốn nỗi chưa bắt được tay chân-phạm, bởi thế nên phải để Chấn-Hoa tạm đứng vào cải địa-vị hiềm-nghi, Đoạn rồi sai nha-dịch đem Dương-Tam, Dương-Tứ và Chấn-Hoa tạm giam để xét, và lui vào thương-nghị cách biện-án với mọi người nhà tơ.

Kể trong bọn nhà tơ, có một người là Lâm-tử-Sâm, vốn người tinh-mẫn quả-đoán, Hạ-công vẫn coi như tay chân, bấy giờ nhân Hạ-công hỏi đến, Tử-Sâm thưa rằng:

— Cái án này có hai điều đáng bắt tội bên bị-cáo: 1. người chết có vết đạn thương, mà người bị-cáo cũng có súng đạn; 2. giấy bạc trong túi da, không phải của người bị-cáo. — Lại cũng có hai điều khả-dĩ tha người bị-cáo nữa: 1. Đã giết người ta rồi, nên vất đồ hung-khí xuống sông ngay là phải, sao còn giữ lại để làm tang, kẻ ngu dại đến đâu tưởng cũng không thế; 2. phàm kẻ đạo-thiết có thù hằn chi ai, tất vì sự tiền bạc mà ra cả. Nay người bị-cáo đã lấy được 150 đồng bạc giấy, trong lòng đã thỏa, cũng nên cao chạy xa bay; cớ sao còn quanh quẩn làm chi, mãi đến lúc hai người nhà Quyên-phu kêu la bắt trộm, còn chưa chạy trốn, vẫn chịu đứng trơ bên cạnh người chết.

Hạ-công nghe nói, gật đầu khen rằng:

— Lời nói của ông, thực đã ghẽ gọt rõ ràng lắm. Song bây giờ nên xử cách nào?

Tử-Sâm thưa rằng:

— Người nguyên-cáo đã nói: «Quyên-phu hôm ấy đến nhà Từ-chí-Thành», thì Từ-chí-Thành cũng là một kẻ nghi-phạm, phải nên bắt hỏi. Còn bên bị-cáo bảo rằng: «Lúc trước nhờ Lý-cảnh-Xuân phủ-dưỡng», thì Lý-cảnh-Xuân tức là người gia-trưởng của y, hạnh-kiểm y thế nào, Cảnh-xuân tất biết, cũng nên đòi đến hỏi xem.

Hạ-công khen phải, rồi theo lời nói Tử-Sâm thi-hành.

CHƯƠNG THỨ BA

Từ-chí-Thành là con nhà giầu có, nhờ được gia-sản của cha để lại, mở một cửa hàng ở chỗ chợ Tây, đặt tên cửa hàng rằng: «Thực-nghiệp tư-bản lưu-thông xứ». Song tính rất biển-lận, thường chuyên về mặt cho vay lãi, một vốn bốn lời, cũng tức như những hạng Sét-ty ngày nay vậy. Không những thế, lại còn buôn nợ nữa, bởi thế của cái nhà Quyên-phu, đến quá nửa lưu-trữ ở đó, vì Chí-Thành vay nhẹ lãi của Quyên-phu, rồi lại cho người khác vay lấy lãi nặng, thường khi lại cướp của người ta làm của mình cũng có, vì thế nên mọi người ở chợ Tây ai ai cũng ghét.

Hôm ấy Chí-Thành đương ngồi tính toán trong hàng, lòng vui vẻ lắm. Bỗng thấy một tên lính lệ cầm trát bắt đưa vào, Chí-Thành cả giận mà rằng:

— Ta vốn là người lương-thiện, chưa từng phạm phép bao giờ, cớ sao bắt ta?

Tên lệ cười mà rằng:

— Không, có phải việc ngài đâu, đó là việc Dương-gia công-tử, quan tôi sai gọi ngài đến làm chứng mà thôi.

Chí-Thành càng giận mà rằng:

— Việc Dương công-tử chết, giự gì đến ta. Ta chẳng qua cho vay lãi giúp y mà thôi, chứ có phạm phép gì.

Tên lệ biết Chí-Thành không hiểu pháp-luật, nên phải dịu dàng bảo rằng:

— Đấy là quan tôi sai đến mời ngài, chứ ngài không phải là người có tội, xin ngài tạm đi một lát, quyết không để lụy cho ngài, đâu.

Chí-Thành trước còn không nghe, sau vì tên lệ hai ba lần khẩn-khoản

mới chịu ra đi. Song bấy giờ mọi người ở chợ Tây, ai cũng biết Chí-Thành can về việc án, phải bắt vào quan, nên ai ai cũng lấy làm hả lòng hả ghét.

Lúc Chí-Thành đi đến huyện-nha, Hạ-công hỏi rằng:

Việc Đương-Quyên-Phu chết, ngươi có biết không?

— Thưa có.

— Ngươi có biết thực tình sự ấy không?

— Thưa không. Lúc bấy giờ nhà tôi đương thắp đèn, sắp ăn cơm tối, bỗng nghe người ở ngoài chợ nói chuyện ồn-ào. Tôi ra hỏi xem chuyện gì, thì ai cũng nói công-tử Quyên-Phu đã chết. Tôi hỏi tại sao mà chết, thì đều nói là trộm giết. Tôi nghe song, thương sót bội phần, vì Quyên-Phu với tôi dẫu là chủ khách, nhưng y thực là bạn tốt của tôi.

— Thế Quyên-Phu có đến cửa hàng nhà ngươi không?

— Thưa có.

— Đến có việc gì?

— Vì y có gửi tiền ở cửa hàng tôi, nhân y có việc cần, nên mới đến lấy.

— Y lấy bao nhiêu?

— Lấy 150 đồng bạc.

— Bạc thật đấy chứ?

— Thưa không, bạc giấy cả.

Hạ-công cúi đầu nghĩ ngợi hồi lâu lại hỏi:

— Thế thì y từ cửa hàng ngươi ra về vào khoảng mấy giờ?

— Vào khoảng bốn giờ chiều.

— Vậy thì lúc y đến cửa hàng ngươi, đi có một mình thôi ư? Hay có đi với ai nữa?

— Thưa không, đi có một mình.

— Lúc y ra về, định đi đến chỗ nào, ngươi có biết không?

— Tôi không được biết, chỉ thấy y đi về hướng đông, hoặc-giả y về nhà chăng.

— Tự lúc ngươi nghe tin y chết, cách lúc y ở cửa hàng nhà ngươi ra về, phỏng độ mấy giờ?

— Phỏng hơn một giờ thôi ạ.

— Vậy thì có ai ở cửa hàng ngươi cùng ra đi với Công-tử không?

— Thưa không, bấy giờ trong cửa hàng tôi chỉ có một người học-trò đương đếm tiền bạc mà thôi.

Hạ-công đương hỏi Chí-Thành, bỗng thấy một người nha-dịch dâng trình bức thư. Hạ-công bóc xem, biết là phúc-thư của Lý-cảnh-Xuân.

Thư rằng:

« Huệ Công-tổ quân-giám:

« Hôm mới rồi tôi được tiếp thơ « của ngài, hỏi về việc cháu vợ tôi là « Khương-Chấn-Hoa có giết người « hay không? Việc đó thực tôi không « biết. Khương-Chấn-Hoa tự lúc « đến ở nhà tôi, không chịu học « hành chi cả, chỉ ham chơi bời du « đãng mà thôi, nào là múa gươm « nào là săn bắn, luôn lọt những nơi « hoang rậm, thường hay đến chỗ « hiểm-nghèo. Tôi nghĩ chút tình « thích-thuộc, không nỡ mắng ngơ, nên « đã nhiều lần khuyên-răn, y vẫn « chứng nào tật ấy. Không những thế, « bao nhiêu của quí báu trong nhà « tôi, y lại lấy trộm đem bán, để làm « của riêng vào cuộc chè chén chơi « bời, Vì thế, nên tôi nghĩ: nếu cứ « để y ở mãi nhà tôi, có ngày chịu « lây tai vạ. Bởi vậy, tôi khuyên y « hẵng đi nơi khác, kiếm cách sinh « nhai. Không ngờ y chưa đi khỏi « một ngày, đã gây nên cái vạ tầy « trời như thế. Sau này kết án, dẫu « không phải y là tay hung-thủ, song « cũng nhờ ngài chứng-giới, làm « gương về sau. Tôi cảm ơn vạn bội.

Xin chúc ngài hai chữ công-an:

« Lý-cảnh-Xuân cẩn bẩm »

(Còn nữa)

THỜI-SỰ

VIỆC THẾ-GIỚI

Người nước Na-Uy mới tìm thấy một cái đảo. — Người chủ tầu nước Na-Uy có nói rằng; chuyến tầu người ấy đi trong bể Bắc-băng-dương mới đây, có thấy một cái đảo ở gần bể François-Joseph, xưa nay chưa ai biết.

Đảo ấy đo vòng quanh được hơn 10 kilomètres. Khi trước kia bị các tảng váng-đá cao tới 80 pieds che kín, bởi thế các nhà hàng-hải chưa trông thấy bao giờ.

Bắc-băng-dương sẽ là một con đường hàng-không nối châu Mỹ, châu Âu, và châu Á.

Một tờ báo kia nói rằng: Mới hơn một tháng nay, bộ thủy-quân nước Hoa-kỳ có cho bay thử một chiếc khinh-khí-cầu rất lớn tên là Z. R. I. Tại Lakehurst (New-Jersey)

Chiếc khí-cầu này đóng theo kiểu của phi-cơ bộ thủy-quân của Hoa-kỳ mà quan Tổng-trưởng chiếc khí-cầu này là quan Thủy-sư Đề-đốc Moffett. Có tin rằng; nước Hoa-kỳ sở-dĩ chế-tạo chiếc khí-cầu này là định để đến khoảng tháng Mai 1924 sẽ bay qua Bắc-băng-dương sang châu Âu.

Quan chánh Tham-mưu Sir Sefton Brancher là Tổng-trưởng bộ Hàng-không nước Anh có tuyên-bố rằng: mười năm sau đây, việc vận-tải từ Anh sang Nhật và từ Nhật sang Anh, sẽ dùng khí-cầu bay qua Bắc-băng-dương.

Nhà thám-hiểm Stéfaunson cũng có ý-kiến như thế,

Quan Thủy-sư Đề-đốc Moffett có viết một bài trong báo New-York Tribune, đại-ý như sau này: «Đành rằng chúng ta không biết rõ được thiên-thời trong miền Bắc-cực, song tôi chắc rằng: cuộc bay ấy chưa phải là nguy-hiểm cả. Cuộc bay qua Bắc-băng-dương không khó khăn nguy-hiểm bằng cuộc bay qua khoảng giữa châu Phi và phía nam châu Mỹ, mà có thể lại nhiều lợi-hơn. Điều lợi-ích thứ nhất là thám những đường hàng-không nước này sang nước khác, cho khỏi những sự ngăn trở, như là núi cao rừng rậm, bể rộng đường xa. Phải nghĩ rằng: những đường hàng-không qua Bắc-cực nối nước Anh nước Nhật xứ Alaska với xứ Tây-bá-lợi-á, rồi đây sẽ có thực. Vả lại Quả-đất là một khối tròn, không những chỉ từ đông sang tây mà thôi, mà lại cả từ nam đến bắc nữa. Những miền rất xa nhau vì Đại-tây-dương và Thái-bình-dương ngăn trở, thì lại gần với Bắc-cực, tức như Bắc-mỹ sang Tây-bá-lợi-á mà đi qua Bắc-cực thì gần hơn là đi qua Thái-bình dương.

Còn như khí-hậu ở Bắc-cực, tưởng cũng không lấy gì làm thái-quá, gió ở miền cạnh Bắc-cực cũng không dữ lắm. Trong mùa hạ, khí-hậu trên từng cao của đường hàng-không, cũng như khí-hậu nước Anh trong mùa rét vậy.

Các nơi căn-cứ dùng để vận-tải các vật-dụng, sẽ thiết-lập tại Nome, Alaska, Spitzberg, và Grœnland. Bay qua Bắc-cực tính ra có lẽ chỉ mất 48 giờ là cùng. Vậy thì chiếc khí-cầu Z. R. 1 mà ở trên không-trung độ 48 giờ thì đã lấy gì làm quá».

VIỆC TRUNG-HOA

Về việc bảo-cử Tổng-thống. — Từ lúc Lê-nguyên-Hồng bị hiệp-bách, trốn đi Thượng-hải, thì ở Bắc-kinh tổ-chức tòa nghiếp-chính nội-các, để bầu cử Tổng-thống, các nghị-viên có một phần không theo đảng Tào-Côn, thì bỏ đi Thượng-hải. Tào-Côn hết sức vận-động cho được làm Tổng-thống, đem bạc triệu mà mua phiếu. Các nghị-viên được cái cơ-hội làm giầu chẳng cần gì đến danh-nghĩa, cũng công nhiên bán phiếu, cò kè bớt một thêm hai, như cái chợ vậy, một hôm có một ông nghị ở Bắc-kinh mang một vạn bạc sang Thượng-hải, để tặng các ông nghị ra rào bằng lòng giở lại Bắc-kinh dự cuộc bầu cử, chẳng hay bị mấy người về đảng lao-động biết ông nhiều bạc, bắt lấy hết mà giam ở một cái buồng kín đã mấy ngày, nếu không có sở cảnh-sát ngoại-quốc xét được, thì ông nghị này, cũng đến ô-hô-ai-tai.

Tào-Côn đối với việc bầu cử, phần thì lấy bạc mua, phần thì lấy oai giọa, vì ở Bắc-kinh cũng có nhiều đảng phản-đối, muốn phá việc bầu cử song, cũng dẹp hết, không làm nói. nghe đâu ở Bảo-Định có người ném quả phá tại vườn hoa, mà may Tào-Côn không bị thương. Ngày năm tháng mười âm-lịch, từ mười giờ sáng đến bốn giờ chiều, các nghị-viên mới đến đủ như số pháp-định, được năm trăm chín mươi phiếu, kết quả Tào-Côn được 480 phiếu, tám giờ sáng hôm ấy, thì bốn mặt nghị-trường có quân lính và cảnh-sát canh giữ nghiêm ngặt, các nghị-viên khi đã vào nghị-trường thì toàn mất cả tự-do, chỗ nào cũng có quân lính và cảnh-sát đứng cả, các nhà nhật-báo và các kẻ đi xem vào đó cũng bị canh giữ ngồi một chỗ. Việc đại-tuyển đã xong rồi, đến ngày tám tháng mười Âm-lịch, có hơn một trăm ông nghị kéo nhau đến Bảo-định, để mừng đức Tổng-thống mới, và lĩnh thưởng. Tào-Côn sai Hà-đức-Lâm lấy khoản thuế muối một nghìn vạn đem đề-áp cho ngân-hàng lấy bạc mà chi phí việc bầu cử. Trước khi Tào-Côn sắp sang Bắc-kinh thụ-chức, thì từ phủ Bảo-định đến Bắc-kinh, dọc đường đều đóng đầy quân lính tuần phòng nghiêm nhặt, để giữ việc bất-trắc. Nay Tào-Côn đã tựu-chức, tuyên thệ và công-bố hiến-pháp rồi.

Còn các ông nghị phen này đã đầy túi mà còn chưa muốn buông tay, cứ theo lệ ba năm đủ hạn, thì đã đến kỳ giải tán, song các ông cậy có công bầu cử Tổng-thống, cho nên vận-động Chính-phủ thêm dài cái kỳ-hạn quốc-hội ít lâu nữa, song việc ấy nghe các phương phản-đối nhiều, chưa biết thế nào.

Tào-Côn đã nhờ bạc được làm Tổng-thống, các Đốc-quân các tỉnh, trừ phái Trực-Lệ ngoại, đều đánh điện ra toàn-quốc phản-đối, không nhận Tổng-thống, trong quốc-dân về học-giới thương-giới, từ Thượng-hải giở về miền nam, đều đánh điện cùng Tôn-dật-Tiên, kể tội Tào-Côn, xin Tôn cử binh sang đánh Bắc-kinh, và xin trị tội các nghị-viên dự việc bầu cử. Dân Thượng-hải họp tại ga Nam-kinh đến 8000 người, mỗi người cầm lá cờ viết hai chữ « Thảo Tào » đi đến dinh hộ-quan-sứ tình-nguyện đi bắc-phạt, có người tên Vương Liễu-Văn đương chúng diễn-thuyết, cắn ngón tay ra máu, thề cùng nhau đi đánh Tào.

Tôn-Văn đã thông điện các tỉnh và hạ lệnh cho các quân-đội, sắp sửa bắc-phạt. Lô-vĩnh-Tường (Chiết-Giang) đánh điện cho Tôn-Văn xin hết sức giúm việc đánh Bắc-kinh.

Tôn-Văn lại sức cho các hạt nghiêm-nã các nghị-viên bầu cử Tào-Côn, và tịch-ký gia-sản.

Về cuộc Quảng-đông. — Về mặt Đông-giang, thì những chỗ quân Trần-quýnh-Minh chiếm lĩnh, đã bị quân Tôn-dật-Tiên lấy lại, quân Trần nay chỉ giữ thành Huệ-châu, quân Tôn tuy vậy ba mặt, song chưa có thể phá được, nghe có tin rằng Trần muốn rút về Cống-nam.

Về mặt Tây-Giang thì vừa đây cánh Lâm-Hổ, Dương-Khôn - Như mấy lần điện khuyên Lục-vinh-Đình nên ra chủ-trương cục-thể Quảng-tây, thu-phục lấy Ngô-châu, (hiện Tôn-Văn đã chiếm-cứ). Lục cũng muốn nhờ cái thế-lực của Tào, Ngô mà khôi-phục cái thế-lực của mình.

Đường-kế-Nghiêu (Vân-nam) gần đây cũng ham cái danh-vị Phó-tổng-Thống, cũng khuynh-hướng về Bắc mà gây nạn với Tôn-Văn, phái người đem 1.700.000 bạc về Bắc-kinh để vận động cho được làm phó-Tổng-thống.

Vả Đường cũng sợ Tôn đắc-chí thì có những sự bất-lợi cho Đường, nên Đường cũng định đem mấy nghìn quân giúp Lục-vinh-Đình lấy lại Ngô-châu, để đối-phó với quân Tôn-Văn.

Các phương-diện đều đương dự bị quân lương khí-giới, hễ Tôn-Văn mà đại-cử đánh Trần-quýnh-Minh, thì các mặt kia cũng đều khai-chiến cả.

Cuộc Quảng-đông là thế, mà phía Bắc thì Ngô-bội-Phu (Hà-nam) cũng quyết đem quân đánh Tứ-Xuyên và cứu Hồ-Nam.

Trương-tác-Lâm (Phụng-Thiên) cũng đại-duyệt binh mã, hình như tỏ cho Ngô biết rằng nếu Ngô đánh Tôn thì Trương đánh Ngô...

VIỆC TRONG NƯỚC

Hội đồng Chính-phủ. — Hội-đồng Chính-phủ kỳ thường-niên 1923 sẽ họp lại phủ Toàn-quyền ngày 7 Décembre này.

Hồi 9 giờ sáng hôm 30 Octobre đã họp kỳ thường-trực tại phòng Khánh-hội phủ Toàn-quyền. Quan Toàn-quyền Merlin chủ tọa. Có xét những việc sau này:

1° Mở rộng các khoản chi-tiêu về binh-vụ Đông-pháp trong năm 1922.

2° Trích ở kho dự bị Bắc-kỳ lấy 20.000$00 tính về phần Bắc-kỳ để giúp những người bị nạn ở bên Nhật-Bản.

3° Sửa sang lại nhà-thương An-nam ở Hanoi.

4° Định lại địa-giới tỉnh-lị Yên-bày và đặt các thứ thuế ở trong tỉnh-lị ấy.

5° Làm hợp-đồng cho đóng chai và tải rượu An-nam tại Bắc-kỳ và phía bắc Trung-kỳ.

6° Dự thảo nghị-định cấp cho các mỏ « Printemps » và « Jules » ở Quảng-Yên cho ông Nguyễn-hữu-Thu tức Sen và ông Dafaul ette.

Một điều thỉnh-cầu của nghị-viên Bắc-kỳ

Kỳ Đại-hội-đồng trong tháng Octobre vừa rồi, cả nghị-viên xin nhà-nước cho đấu-giá, bán rượu « Adjudication », xin dừng cho lĩnh-trưng cho ai nấy được như các lần trước nữa.

Vì cách ấy đã không công-bằng mà lại t iệt cho công-quĩ.

Đích-đáng thay! lời thỉnh-cầu ấy, xin nhà-nước chuẩn-định thi-hành ngay chơ, và mong rằng: từ nay về sau, mọi việc các ông nghị-viên thỉnh-cầu, đều được đích-đáng như thế, thì ích nước lợi dân nhiều lắm.

Số tiền nhà-nước cung-cấp đức Hàm-Nghi — Số tiền Nhà-nước cung-cấp đức Hàm-Nghi theo như nghị-định ngày 1er Septembre 1920 là 10 vạn quan. thì nay kể từ ngày 1er Janvier 1923 trở đi tăng lên 12 vạn quan.

Số tiền cung cấp ấy những sổ sau này phải chịu :

Sổ dự-toán Đông-pháp 9 vạn quan.

Sổ dự-toán Trung-kỳ 3 vạn quan.

Đường điện-thoại. — Sở Bưu-chính nay đương trồng cột xi-măng suốt tự Nam-định vào Thanh-Hóa, để đặt thêm một đường điện-thoại đi Thanh-Hóa và Sầm-Sơn, công việc làm riết lắm, có lẽ sang năm thì có thể mắc giây điện-thoại được.

Một lệ mới trong việc gửi điện-báo. — Kể từ ngày 1er Novembre 1923 giở đi, nội trong nước ai ai cũng được trả tiền cước điện-báo của mình bằng những tem bưu-chính (timbre-poste), bất cứ nhà bưu-điện nào ở Đông-pháp cũng được.

Các tem ấy sẽ do người gửi điện-báo dán vào các bản-thảo của mình.

Các điện-báo dán tem có thể gửi tại các cửa phòng điện-báo hoặc bỏ vào các hộp thư của nhà Bưu-chính.

Các điện-báo dán tem bỏ vào các hộp thư mà có mất đi thì người gửi phải chịu.

Các điện-báo hễ có dán tem đủ với số tiền cước thì mới được chuyển đi.

Nhưng mà những điện-báo hơn 10 chữ giở lên không dán tem đủ, mà cái số không đủ ấy nhiều nhất bằng những số sau này thì cũng có thể gửi đi được, là :

1. Những điện-báo từ 11 đến 20 chữ thì có thể ngơ cho 2 chữ.

2. Những điện-báo từ 20 chữ giở lên, bất cứ bao nhiêu, có thể ngơ cho 4 chữ, còn cái số thiếu bao nhiêu thì sẽ tính gấp đôi mà người gửi phải chịu.

Những điện-báo dán tem thiếu, quá cái giới-hạn đã nói trên kia, thì sở Bưu-chính sẽ cho sao một bản gửi ngay đi chuyển thư sau, nhưng cái số tem dán vào điện-báo ấy ít ra cũng phải đủ bằng tem dán cái thư thường.

Số tem dán trên điện-báo mà nhiều quá cái số tiền cước, thì cái số thừa ấy, nhà Bưu-điện không phải trả lại.

Các điện-báo dán không đủ tem, mà phải gửi như gửi thư, thì người có điện-báo có thể đòi lại những số tem còn thừa được, song phải trừ đi bốn xu tiền thuế.

Các điện-báo nào không hợp lệ chuyển bằng điện hoặc gửi bằng thư, thì sẽ phải lưu lại ở nhà Bưu-điện trong sáu tuần lễ, quá hạn ấy sẽ phải hủy đi.

Thi Tri-huyện hạng ba — Thi Tri-huyện hạng ba tại phủ Thông-sứ, bắt đầu từ ngày 21 đến 23 tháng mười một tây này.

Những thi-giờ thi và các bài thi là:

Ngày 21 novembre

1° Luận chữ tây từ 8 giờ đến 12 giờ.

2° Luận quốc-ngữ từ 14 giờ rưỡi đến 17 giờ rưỡi.

22 Novembre

3 Dịch một bài công-văn Pháp ra chữ Hán từ 9 giờ đến 11 giờ.

23 novembre

4. Thi các bài vấn-đáp tự 9 giờ trở đi Định lấy đỗ ba người.

Giới thiệu sách mới. — *Quyển «TÂN-ƯỚC THÁNH-THƯ» là nói về sự tích đức Jésus-Christ, hội Tin-lành mới dịch ra, giá bán 0$40.*

CÔNG VIỆC HỘI

Công-Thương Đồng-Nghiệp

CHI-HỘI HAIPHONG

Biên-bản kỳ tiểu Hội-Đồng Thường-Nguyệt ngày 10 Juin 1923

Ngày chủ-nhật 10 Juin 1923 họp tiểu hội-đồng Thường-nguyệt lần thứ hai tại nhà hội-quán Tri-Tri phố Đường-Cát để bàn những việc sau này :

Xét đơn xin vào hội

Xét sổ chi thu

Nhất định giải thưởng nhà hội-quán.

Xét các việc vặt.

Hiện diện có : Ông Nguyễn-xuân-Đài, Vũ-đức-Hội, Đặng-văn-Ngần, Đỗ-khai-Thường.

Vắng mặt : Ông Hân, Đinh, Nghị, Thụy, Bằng, Minh, Lịch, Giư, Phúc.

Đơn xin vào hội. — Ông Vĩnh-Tuy, Lê-Hoàn-Phúc làm Thư-ký sở Chaffanjon Haiphong.

Ông Đặng-văn-Phong —

Bùi-văn-Khả làm kế-toán sở than Dudhan.

Có giấy xin vào hội. Hội-đồng hoan-nghinh và nhận ba ông vào chân Chủ-trì hội-viên.

Sổ chi thu. — Trong tháng Mai 1923 thu vào được ..... 60$00

Tạp phí... 24.26

Còn lại... 35.74

Cộng vào với : Tiền còn lại về tháng Avril 54$25

Gửi tại Banque de l'Indochine..... 412. 76

Gửi tại Banque Industrielle 202. 44

Tiền mua quốc-trái 200. 00

— Đất..... 1304. 64

2174.09

Thế là vốn Hội hiện có... 2209.83

Cuộc thi vẽ —. Hội-đồng quyết định lấy một giải nhì là kiểu của ông Đỗ-văn-Y ở Hanoi. Kiểu lối ta.

Nhưng muốn cho hợp thể-cách và hợp ý hội, kiểu ấy còn phải sửa đổi nhiều. Nên hội định hoặc mời ông tới hội, hoặc gửi kiểu lên nhờ ông sửa đổi lại. Còn các kiểu khác thì sẽ gửi giả mà có đính theo một cái quà nhuận-bút do một tiểu Hội-đồng định, gọi là chút lòng cảm tạ của hội đối với các nhà Họa-sư đã có lòng giúp hội.

VIỆC VẶT

Tin buồn : Ông chủ-tọa trình Hội-Đồng thơ phó-cáo của ông Nguyễn-văn-Minh có bà Thân-mẫu qui tiên. Việc ấy hội đã có câu đối

viếng và đi đưa đám rất đông. Nay lại chia buồn với ông Minh một lần nữa.

Tin các chi-hội. — Có chi-hội Tourane mời vào giự Hội-đồng thành-lập ngày 24 Juin 1923. Hội-đồng tiếc vì đường xa không cử người đi giự được. Vậy sẽ có thơ kiếu và chúc chi-hội Tourane được tấn tới cùng cám ơn các viên sáng-lập đã có công gây cho hội được một chi-hội lớn.

Tin các hội-viên. — Ông Phó hội-trưởng Vũ-đức-Hối có thơ báo cho hội biết rằng : ông xin thôi ở Compagnie de Commerce et de Navigation là nơi ông làm đã ngót 20 năm nay, vì ông muốn trù liệu một việc buôn bán có giao thiệp với Hồng-Kong. Bất nhật ông sẽ sang trang sếp — Nên ông nhờ ban Trị-sự giúp ông những công việc hội trong những ngày ông vắng Haiphong, — ông là một tay có công lớn với hội trong khi sáng lập chi-hội Haiphong. Nay ông lại ra buôn bán, đó là một điều hội đáng mừng — Nên ông chủ-tọa đã thay mặt toàn Hội chúc ông buôn bán phát tài và mọi việc như ý trong chốn thương-trường.

Pour le Président malade
NGUYỄN-XUÂN-ĐÀI

Pour le Secrétaire absent
NGUYỄN-XUÂN-ĐÀI

Biên-bản kỳ hội đồng Thường-Nguyệt ngày 24 Août 1923

Ngày thứ sáu 24 Août 1923 Tòa Trị-sự chi-hội Bắc-kỳ Công-Thương Đồng-Nghiệp Haiphòng họp tiểu hội-đồng Thường-nguyệt tại nhà hội Trị-Trị phố Đường-Cát, đúng 8 giờ hiện diện có :

Nguyễn-xuân-Đài
Vũ-đức-Hối
Nguyễn-đức-Hân
Phạm-kim-Bảng
Đoàn-mạnh-Giự
Đặng-văn-Ngần

Xét sổ chi thu. — Ông Nguyễn-xuân-Đài làm chủ-tọa khai hội-đồng rồi trình sổ chi thu về tháng Juin và tháng Juillet, hội đồng xét các khoản chi tiêu đều hợp lệ, về khoản thu nhập hội-đồng xem thấy không được dồi dào lắm thì ông Phó hội-Trưởng Vũ-đức-Hối kiêm việc kiểm soát tài chính trình rằng trong tháng vừa rồi vì có nhiều ông hoặc đóng cả năm hoặc để hai ba tháng mới đóng, xem đến tháng Août thì số tiền thu vào hội lại bội phần hơn mấy tháng trước.

Hội-đồng đều chuẩn y.

Cuộc thi kiểu nhà hội. — Các kỳ hội-đồng có các nhà chuyên-môn chứng-kiến, đã họp nhiều lần để sơ đi phúc lại và đã chuẩn y nhất định lấy kiểu của ông Đỗ-văn-Y vào giải nhì vì kiểu của ông chẳng những có vẻ nguy-nga tráng-lệ, mà lại có vẻ tinh-thần về nền quốc-túy. Nhưng chỉ hiềm vì có nhiều chỗ không được hợp ý hội đã định cho nên lấy vào giải nhì rồi sửa đổi lại để dùng làm nhà hội, còn các kiểu khác xin gửi lại các nhà hội-họa và đính theo một chút quà nhuận bút là một đồng tiền vàng, và một bức thư, để biểu tấm cảm-tình cùng các nhà đã có công-phu dự cuộc họa kiểu, ông Vũ-đức-Hối trình hội-đồng các đồng tiền để biếu các nhà danh-họa, thì hội-đồng xem kiểu làm cùng chữ khắc đều được như ý.

Sửa lại kiểu nhà hội và xin phép. Hội-đồng giao kiểu cho ông Đỗ-khải-Thường, để sửa đổi lại và làm thành các bản cho hợp thể thức. Khi xong sẽ giao lại tòa thư-ký để làm đơn gửi đi xin phép, và hội-đồng lại định rằng trước khi đưa đi xin phép, thì ông Nguyễn-xuân-Đài nên đem các kiểu đến nói cùng quan danh dự hội-trưởng Paquin để ngài giúp hộ cho chóng xong việc.

Việc báo Hữu-Thanh — Ông Thư-ký trình hội-đồng rằng cơ quan của hội khi trước là tập kỷ-yếu, cứ ba tháng xuất bản một kỳ để đăng tải các công việc hội ; hội tuân theo điều lệ mà xuất bản, được ít lâu, thì hội được phép xuất bản Tạp-chí Hữu-Thanh một tháng 2 kỳ, hội thực lấy làm mừng, vì rằng, được một cái cơ-quan rất quí báu, chẳng những là tiện lợi cho hội các công việc, mà lại còn giữ được tinh thần cùng tuyên bá được mọi điều hay. Lúc bấy giờ chi hội ta cũng đã lấy làm lo nghĩ bàn bạc ; được phép xuất bản đã vậy, còn sự tổ chức xuất bản cùng duy trì cho báo được thọ trường thì thực là vấn đề rất quan trọng, may có ông Nguyễn-huy-Hợi, là Hội-trưởng Hanoi xin đảm nhận xuất bản trong 15 năm, theo như tờ hợp đồng của M. Hợi ký với hội, các công việc trong bấy lâu tưởng cũng đã có hy-vọng cho tiến-đồ hội ta lắm, ngờ đâu phong trào sẩy ra mà báo Hữu-Thanh số cuối cùng từ tháng Juin đến nay không thấy ra nữa mà chi hội ta cũng chưa có thư tín của ông Nguyễn-huy-Hợi cùng toà Trị-sự Hanoi nói gì về việc đó, nhưng cứ xem sự thể cùng mục quảng-cáo ở báo Trung-bắc thì Tạp-chí đã giao giả lại cho ông Nguyễn-huy-Hợi rồi. Vậy xin hội đồng vì nghĩa vụ bảo tồn lấy danh giá cho hội nên trù liệu thế nào mới có nhẽ hoàn toàn được, Hội-đồng bản rằng đợi một vài hôm xem thư tín của Hanoi có nói ra sao không ? Việc ấy giao cho ông chủ-tọa cùng toà Thư-ký viết thư đi hỏi chi hội Hanoi, và lại tỏ bảy cùng các chi-hội, để hỏi ý kiến các nơi thế nào rồi sau ta sẽ bàn.

Tin buồn. — Ông chủ tọa trình hội đồng thư của ông Mã-đình-Quế thủ quỹ của công ty Bạch-Thái cảm ơn hội, vì khi cụ Thân sinh ra ông tạ thế tại Namdinh, hội ta không ai về viếng cụ được, nhưng đã có giây thép nhờ chi hội Namdinh đúp hộ mọi việc, nay ông Quế song công việc ra làm. Vậy hội-đồng định song hội-đồng sẽ đến chia buồn cùng ông Quế và quý-quyến nhưng hiềm vì giờ đã muộn nên xin hoãn đến hôm sau.

Việc vặt. — Hội đồng bàn đến việc ông Hội-Trưởng Phạm-cao-Kuongne xin nghỉ ba tháng, kể đến nay đã quá hơn ba tháng mà chưa thấy ông ra giúp việc hội, hội đồng định viết thư để hỏi ý kiến ông. Ông Đoàn-Mạnh-Giự nói rằng để khi được thư-thả ông sẽ đến thăm ông Hội-Trưởng và nói truyện các công việc bây giờ cũng nhiều, mỗi ông nên đúp hội một tay, để cho chóng được việc, và hỏi cả việc mua đất cho hội tiền đã giả cả xong rồi mà còn ít giấy má nữa ông Hội-trưởng phải cần lấy về cho đủ.

Hội-đồng đều ưng thuận

Đúng 11 giờ thì hội-đồng giải tán.

Chủ-Toạ
NGUYỄN-XUÂN-ĐÀI

Thư-ký
NGUYỄN-ĐỨC-HÂN

Cuộc Lạc-quyên của Hội Bắc-kỳ Công-Thương đồng-nghiệp Haiphong giúp các miền bị lụt xứ Bắc-kỳ

MM. Phạm-Cao Kuongge...	10$00
Nguyễn-xuân-Đài.....	5,00
Phạm-kim-Bằng.....	5.00
Phạm-văn-Trung.....	5,00
Nguyễn-đứ:-Hân.....	3,00
Đặng-văn-Ngần.....	3.00
Đoàn-văn-Khoát.....	0.50
Trần-nguyên-Tuyền....	0.50
Quách-đình-Thọ.....	2.00
Đỗ-văn-Phước.....	0.50
Nguyễn-cảnh-Hoàn.....	0.50
Mộc-hồi-Tchéong.....	2.00
Lan-ngọc-Tiến.....	2.00
Trần-vinh-An.....	0.50
Nguyễn-hưu-Lan.....	0.50
Đỗ-đức-Chi.....	1.00
Phạm-văn-Thanh.....	1.00
Nguyễn-huy-Tri.....	1.00
Bùi-hữu-Đằng.....	1.00
Trần-văn-Trí.....	1.00
Hoàng-đức-Châm.....	1.00
Nguyễn-xuân-Mạch.....	1.00
Nguyễn-quý-Phàn.....	1.00
Lê-đình-Nhạc.....	0.50
Phạm-ngọc-Lan.....	1.00
Trương-văn-My.....	0.50
Đào-tân-Châm.....	3.00
Tạ-quang-Cát.....	0.50
Đặng-văn-Trung.....	0.30
Trần-ngọc-Uyên.....	0.50
Vũ-ngọc-Chi.....	0.50
Nguyễn-duy-Cao.....	0.50
Trần-đình-Tô.....	1.00
Vũ-tê-Võ.....	2.00
Giáp-đặng-Đạt.....	1.00
Lộc-thái-Lợi.....	2.00
Lê-ngọc-đắc.....	1.00
Vũ-văn-Định.....	1.00
Lê-nguyên-Hạnh.....	3.00
Nguyễn-dương-Toại....	1.00
Nguyễn-đặng-Viện.....	0.50
MM. Nguyễn-văn-Minh.....	0$50
Nguyễn-đình-Nhâm.....	0.50
Mạc-đình-Phú.....	0.50
Appo.....	2.00
A, Sang.....	0.50
Dương-văn-Kha.....	0.50
Vo-Danh.....	0.50
Sou-a-Vay.....	1.00
Hoàng-đức-Hồ.....	2.00
Nguyễn-trọng-An.....	1.00
Nguyễn-hữu-Bảy.....	1.00
Lý-Louen.....	1.00
Hạnh.....	1.00
Nguyễn-văn-Chí.....	1.00
Nguyễ-văn-Ninh.....	1.00
Nam-Tân.....	1.00
Trương-tân-Đức.....	1.00
Hoàng-bảo-Lộc.....	1.00
Lê-đức-Chuyên.....	2.00
Lê-văn-Minh.....	1.00
Trần-xuân-Lịch.....	3.00
Đặng-văn-Phùng.....	1.00
Vy-huyền-Đắc.....	0.50
Trần-đặng-Long.....	0.50
Vũ-quang-Thức.....	0.50
Vũ-ngọc-Duyến.....	0.50
Nguyễn-văn-Phúc.....	0.50
Bùi-văn-Khả.....	1.00
Đỗ-quang-Liêng.....	3.00
Đoàn-mạnh-Giu.....	3.00
Phạm-quang-Huy.....	3.00
Đặng-văn-Phong.....	1.00
An-danh.....	2.00
Nguyễn-huy-Hào.....	1.00
Đặng-bá-Thái.....	1.00
Ẩn anh.....	1.00
Trần-văn-Bích.....	1.00
Đỗ-văn-Y.....	2.06
Trần-nguyên-Phúc.....	2.00
Trần-đăng-Khoa.....	1.00
Đỗ văn Đồng.....	1.00
Đào-hữu-Sinh.....	1.00
Hoàng-đức-Lưu.....	1.00
Đào-đức-Sích.....	1.00

MM. Phan-văn-Quế.....	1$00
Nguyễn-ngọc-Thuần.....	0.50
Trần-hữu-Lễ.....	0.50

Ngày 20 Octobre 1923, chúng tôi đã mang ra Tòa Đốc-lý Haiphong nộp sổ tiền quyên và đã lấy tờ biên, vậy xin có nhời cảm tạ các ngài đã có lòng về việc nghĩa.

Bắc-kỳ Công Thương đồng-nghiệp Haiphong.

CHI HỘI TOURANE

Tiệc lễ khánh thành và kỳ Đại hội đồng thành-lập của Chi hội

Nhà Hội-quán của Chi-hội Công-Thương Đồng-Nghiệp ở Tourane hôm 24 Juin 1923 trong ngoài trần-thiết, bài-trí rất nên tráng-lệ huy-hoàng. Đúng 16 giờ có quan Đốc-lý Huchard, Danh-dự Hội-trưởng làm chủ-tọa, quan Gravelle Đồng-lý nhà Đông-pháp ngân-hàng, ông Mellet, chủ-nhiệm hãng Fiard (có nhiều ông chủ-nhiệm các nhà đại-thương đã hứa nhận chức Tán-trợ Hội-viên và vui lòng đến chứng-kiến lễ khánh-thành của Chi-hội, nhưng đến giờ ấy vì mắc việc riêng nên có viết thơ đến xin cáo), quan Phan-thúc-Ngô, tri-huyện Hòa-vang (Quảng-nam) và các viên-chức trong thành-phố đến dự lễ. Khi các quan an vị, ông Ưng-Hạ, Chi Hội-trưởng đọc một bài pháp-văn, đại ý ông nói cảm ơn qui-quan đã chiếu cố đến chứng-kiến lễ khánh-thành của Chi Hội vân vân... rồi ông Hạ giới-thiệu ông Nguyễn-huy-Hợi, Chánh hội-trưởng ngoài Hanoi vào dự lễ, cùng qui-quan và xin phép nhường để ông Chánh hội-trưởng kể cái mục-đích của hội. Ông Nguyễn-huy-Hợi chào qui-quan, rồi đọc một bài pháp-văn đại-ý nói đến tình-thế chung của toàn-thể hội, khi đọc xong cử-tọa đều vỗ tay râm-rả khen ngợi. Quan Đốc-lý có đáp lại một bài rất nên ân-cần. Đại-khái ngài nói ngài rất lấy làm vui lòng mà nhận chức Danh-dự Hội-trưởng của Chi-hội, và ngài hứa ngài sẽ giúp Chi-hội trong các việc công-ích vân vân... Đoạn đến quan Đồng-lý nhà Đông-pháp Ngân-hàng đứng lên khẩu thuyết hồi lâu. Ngài khuyên nhủ các Hội-viên rất là ân cần. Khi rứt tiếng nói, cử tọa đều vỗ tay khen ngợi hai ngài. Sau ông Trần-như-Bích, Tổng Thư-ký của Chi-hội đọc bài Việt-văn, đại-ý nói đến tình thế của Chi hội Tourane từ khi mới bắt đầu cổ động cho đến ngày nay là ngày đã kết được hoa tươi quả đẹp.

Các bài diễn-văn đã đọc xong, qui-quan dùng rượu săm-banh và xi-gà. Tiệc săm-banh xong thì qui-quan cùng các Hội-viên chụp ảnh tại trước nhà Hội-quán.

Bầy giờ chiều hôm ấy Chi-hội có đặt tiệc tại nhà Hội-quán để kính mời ông Chánh Hội-trưởng Nguyễn-huy-Hợi vào chứng-kiến lễ khánh-thành Chi-hội.

Trước khi nâng cốc, ông Bích có đọc bài diễn-văn, đại khái ông xin thay mặt chi-hội đồng-nhân để cảm tạ ông chánh Hội-Trưởng Nguyễn-huy-Hợi đã tỏ lòng bác-ái, chẳng quản đường-xá xa-xôi, vào chứng-kiến lễ khánh-thành chi-hội, và ông có kể qua cái thời tổ-chức và khi đã lập-thành chi-hội ở Tourane vân vân... và ông có xin ông chánh Hội-Trưởng chuyển nhời cảm tạ và lòng biết ơn của chi-hội

về Hội-chánh. Ông Hợi có đáp lại một bài rất ân-cần và thân-mật, ông nhận khi về ông sẽ chuyển đạt những nhời trân-trọng cảm ơn của chi-hội đề Hội-chánh rõ. Hai ông khi đọc xong, cử tọa điều vỗ tay hồi lâu khen-ngợi.

Trong khi tiệc có đờn-ca, và khi xong tiệc cơm, quí ngài lại dùng tiệc sâm-banh và nghe ca. Anh em Bắc-Trung trò-chuyện ý hiệp tâm đầu, có chiều vui-vẻ thân-mật lắm.

Tiệc có quan Phan-thúc-Ngô, tri-huyện Hoà-Vang, và ông hàn Nguyễn-văn-Nghi ở Huê dự cùng chi-hội đồng-nhân.

Trước và sau khi lễ khánh-thành đã có quí ngài phương-danh kê sau đây nhận chức Tán-trợ Hội-viên của Chi-hội và nhiều quí-quan và quí ông đại-thương-gia hứa sẽ nhận chức ấy nữa.

Ông G. Leroy, thầu-khoán ở Tourane ;

Ông Léoni, chủ các mỏ ở Quảng-ngãi ;

Quan Phan-thúc-Ngô, tri-huyện Hòa-Vang (Quảng-nam) ;

Ông Nguyễn-văn-Nghi, Hàn-lâm viện biên-tu, nguyên Trung-Kỳ Tư-vấn Nghị-viên ở Huê,

Ông Nguyễn-hữu-Mai, Hàn-lâm viện Điển-tịch, buôn-bán ở Tourane ;

Ông Võ-hồ-Kiêm, thầu-khoán ở Tourane ;

Ông Nguyễn-hữu-Hòa, nguyên Thành-phố Hội-đồng ở Tourane.

Chi-Hội xin cảm tạ quí ngài đã có lòng tán-thành cho chi-hội và đã quyên cho Hội một số tiền chẳng nhỏ vậy.

Biên-bản hội-đồng ngày 1er Juillet 1923

Chiều hôm chủ-nhật, 1er Juillet 1923, hội 2 giờ chi-hội Công-Thương-đồng-nghiệp ở Tourane họp đại hội-đồng tại nhà Hội-quán.

Các viên hiện-diện và đại-diện cho các hội-viên khác :

Ông Ưng-Hạ, Trần-như-Bích, Ngô-quí-Dị, Ưng-Thiệp, Kiên, Thứ, Niệm, Huy, Tùng, Phát, Biên, Bổn, Cần, Hồ-phước-Trương, Cung, Dần, Đinh, Giá, Giư, Hữu, Hương, Hỷ, Đào-công-Kính, Lý, Phúc, Từ, Tài, Thoại, Tân, Toản, Màn, Xuân, Mai, Hưu và Tú.

Các viên khiêm-diện có giấy cáo ;

Ông Doãn, Ưng-Hội, Quê, Đức, Trần-chí-Hoà và Chung.

Các viên khiêm-diện không có giấy cáo :

Ông Chính, Hoà, Vinh, Trâu, Trần-ngọc-Trương, Phạm-ngọc-Hải, Tống-phước-Hải, Bửu-Lai, Mục, Huỳnh-Ngọc, Trần-đình-Phùng, Quế, Tín, Kim-Xen, Trần-triều-Thuận, Thanh và Phung.

Đại hội-đồng họp để bàn các việc kể như sau đây :

1. — Bàn xem định lấy bao nhiêu hình chụp hôm lễ khánh-thành ;

2. — Bàn in một trăm quyển điều-lệ ;

3. — Bàn thuê nhà Hội-quán khác ;

4. Xét các khoản chi-tiêu về lễ khánh-thành ngày 24 Juin 1923 ;

5. — Kiểm-soát công quĩ ;

6. — Bầu tòa Trị-sự mới.

---

1. — Công-quĩ còn ít, nên trước khi dựng lễ khánh thành, ông Chi Hội-Trưởng có đạt tờ quyên mỗi Hội viên 1$00 để thêm mà làm tiệc mừng vui ấy, và lấy mỗi Hội-viên một tấm ảnh chụp ngày lễ Khánh-thành để làm kỷ niệm. Sau vì nhiều khoản bất kỳ mà mấy xuất công quĩ ra để lấy 100 tấm ảnh (giá 80$00) thì e. nếu có việc gì cần xảy đến phải tiêu có lẽ Hội đến quẫn bách, nên Đại Hội đồng định chỉ lấy độ 20 tấm để tặng các ngài Danh-dự và Tán-trợ Hội-viên, của hội như của mình, ai muốn lấy riêng xin xuất tiền mà lấy.

2. — Đại Hội-Đồng định gửi ra nhà-in « Ích Hữu Thư Xã » in 100 quyển Điều lệ Hội kê thêm Phương danh có các viên Danh-dự và Tán-trợ Hội-viên cùng các viên chức trong tòa Trị-sự vào quyển điều lệ ấy.

3. — Nhà Hội quán hiện thời xem ra không tiện lắm và lại không có người ở luôn đó để coi giữ và đưa giấy từ, nên Đại Hội-đồng định thuê nhà khác và thuê người canh giữ (Tiền thuê người coi giữ và đưa giấy từ chỉ 6$00 một tháng trở lại thôi, còn nhà hội quán chưa định chắc là bao nhiêu.

4. — Đại Hội-đồng xét các khoản chi tiêu về việc lễ khánh thành rất minh bạch, nhưng còn có một vài khoản cần phải hỏi đến một vài Hội viên trông nom về việc tiêu ấy, nên Hội chưa thể tính trả được số tiền tiêu ấy, đều xin hoãn lại đến kỳ hội đồng Thường-nguyệt sau sẽ giải quyết xong việc ấy.

5. — Ông Thủ quĩ đệ trình các sổ chi thu cho hai ông Kiểm sát ủy viên xem xét kỹ càng thì biết và trình cho hội đồng biết là Công quĩ hiện có 472$17 và 60$00 (số này là của 60 hội viên quyên để thêm làm lễ Khánh-thành) Tổng cộng là.... 532$17

Đã trừ một vài khoản tiêu phụ về việc lễ Khánh-thành rồi, nguyên còn mấy khoản tiêu lớn ước độ 150$00 trở lại thì chưa tính đến.

6. — Đại Hồi-đồng ngày 7 Janvier 1923 (Biên bản đăng ở báo Hữu Thanh số 35, trang 69 ngày 1er Janvier 1923) đã bầu thành tòa Trị-sự, nhưng các viên chúng tuyển có thưa vì buổi nhất sơ các hội viên cũng ít quen biết nhau nên việc kén chọn chưa được hoàn toàn, vậy chỉ xin lãnh chức một hạn sáu tháng thôi, để trong thời-gian ấy mà chuyện trò bàn bạc cho rộng đường giao thiệp, để giờ biết tư cách nhau sau sẽ chọn người có đức hạnh tài năng ra quản trị chủ trương lấy Hội.

Đến 1er Juillet 1923 này vừa mãn lệ, các Hội-viên bỏ phiếu kín bầu-cử toà Trị-sự theo như điều-lệ hội. Khi bỏ phiếu xong, đại hội - đồng kiểm điểm số vé, chọn những viên đã được thắng số, công cử vào toà Trị-sự như sau này :

Chánh Hội-trưởng

Ông Ưng-Hạ, Thư ký hãng Fiard.

Phó Hội-trưởng thứ nhất

Ông Ưng-Cần.

Phó Hội trưởng thứ nhì

Ông Huynh-Ngọc.

Chánh thư ký

Ông Trần-như-Bích, Thông-ngôn tòa Đốc-lý.

Phó thư ký

Ông Ưng Thiệp, thư ký hãng Fiard.

Chánh thủ quỹ

Ông Ngô-quí-Dị, thư ký hãng Fiard

Phó thủ quỹ

Ông Nguyễn-hữu-Tài, thư ký hãng l'Ucia.

Kiểm soát ủy viên

Ông P.lạm-hữu-Thử thư ký hãng Giầu-Hòa.

Đào-công-Kính, thư ký sở Hỏa xa.

Văn tân ủy viên

Ông Bửu Kiến, thư ký hạng Vội.

Hồ văn-Phát, thư ký hãng Giầu-Hóa.

Vạn-Lợi đit Màn thương - mại

Phan-phúc-Thành, thư ký hãng Descours & Cahaud.

Nguyễn-đức-Hữu, thư ký hãng Denis Frères.

Các việc hàn định kể trên này Đại hội-đồng điều ưng thuận cả.

Đúng sáu giờ rưỡi không còn việc bàn nữa Đại hội-đồng giải tán.

Hội trưởng
Ưng-Hạ

Thư ký
Phùng huy Bích

CHI HỘI UỐNG-BI

Biên bản kỳ hội Đồng thường nguyệt ngày 3 Août 1923

Hiện diện có ông. — Vũ-bá-Lương, Đỗ-tế-Khảm, Nguyễn-đang-Tập, Trần-hoàng-Quyền, Nguyễn-văn-Vạn, Nguyễn-văn-Thi tức Dung.

Vắng mặt. — Ông Phan-xuân-Quang, Vũ-đình-Tư, Ha-Phác, Nguyễn-văn-Quý, Lê-văn-Thinh.

Đúng 8 giờ ông Vũ-bá-Lương khai hội đồng.

Xét quỹ hội. — Ông Tập trình hội đồng tiền quỹ còn có hơn bảy đồng và mấy tháng nay tiền nguyệt cấp không thu được bao nhiêu, phần nhiều có ông hàng bốn năm tháng chưa đóng. Về vấn đề tài-chính xem ra không được chạy Hội đồng xin để kê các tên những ông nào từ 3 tháng giờ ra mà chưa đóng để viết thơ hỏi, ai có thơ hỏi rồi mà cũng chưa đóng thì đến hạn sáu tháng Tòa Trị-sự sẽ cứ chiếu theo điều lệ Hội trong khoản thứ 6 mà xóa tên.

Việc thư viện. — Ông Khảm đọc 1° — Thơ ông NGUYỄN-QUÝ-TUỲ (Hoành-mô) yêu cầu mỗi kỳ Hội-đồng thường nguyệt xin gửi cho một tờ biên bản để anh em ngoài ấy biết các việc đã thi hành và tình thế hội tiến đạt mãu chóng thế nào. Hội-đồng ưng thuận.

2° — Thơ nhắc lại của ông Vũ-đình-Tư xin từ chức Phó THỦ-QUỸ. Hội đồng lấy làm ngạc nhiên, không tiếp được thư nói về việc ấy bao giờ mà thấy có thư nhắc lại. Sau ông có nói thơ ấy ông có gửi cho ông Phó Hội-trưởng nhưng hôm nay, ông Phó Hội trưởng vắng mặt. Song dù thế nào mặc lòng Hội đồng không duyệt ý xin chờ kỳ Đại Hội-đồng.

3° — Thơ xin từ chức Chánh Thủ quỹ của ông Tập, ông Khảm thay mặt Hội đồng mà nói mấy ông rằng: trong chi hội ta đây mà những người khả dĩ giúp được công việc hội thì cũng không được bao nhiêu thế mà có hai ông Thủ-quỹ lại xin từ chức cả hai vậy xin ông hãy hồi tâm mà cố dúp sức vào cho Hội không lẽ mà cái công cuộc của anh em mình đã gầy lên được vẻ đại thế kia mà bây giờ ông nào cũng đem lòng chán nản cả thì chả đáng tiếc lắm ru.

4° — Thơ của ông Nguyễn-văn-Giảng nói về việc cụ thân sinh ra ông tạ thế và ông lại có bức thư tiếp theo đại ý như sau này:

Từ trước đến nay mỗi khi trong tứ thân phụ mẫu các Hội viên bất

hạnh khuất đi thì dù xa dù gần trong Hội vẫn có lệ cắt một ông làm Đại biểu mang lễ vật đến tận nhà hiếu chủ phúng, như thế xem ra có điều phiền phước lắm, nay nhân có việc cụ thân sinh ra ông mà lại ở tậu Nam Định, ông xin trước lệ đó mà vui lòng nhận đồ phúng ở đây. Ông lại thỉnh cầu xin giảm hẳn lệ ấy từ giờ nghĩ là mỗi khi có việc hiếu, mà có thể dâng lễ phúng ở đây được thì nhất, bằng không thì cứ gửi nhà giây thép. Hội-Đồng lấy làm phải, chuẩn y ngay những nhời ông đã sớ cầu, duy có nhắc lại hễ khi nào bất hạnh Hội viên nào tạ thế thì phải có Đại-biểu đi viếng)

5. — Thơ đòi tiền ảnh của ông Viết và các thơ trình của ông Nguyễn văn Vạn về sự thăm viếng các Hội viên trong tháng bảy tây.

Tạp sự — Ông Nguyễn-văn-Ngọ trình rằng: Hôm chủ nhật vừa qua, ông có lên chơi trên máng nước «usine des eaux» thì có nghe thấy tin ông Thấy phải đâu đã hơn một tuần lễ, vậy tiện rịp ông có đến thăm ông Thấy sau ông có ngỏ ý ân cần sẽ đặt một ông đại hiếu trên ấy trên đó cũng đã có 7,8 người vì số Hội-viên cho được tiện sự thăm viếng lẫn nhau, chứ mỗi khi người này mà lên thì xa sôi viễn vọng lắm, Hội đồng ý nhời lập tức cử bốn ông Dỗ-tế-Khảm, Nguyễn-văn-Ngọc, Trần-hoàng-Quyền, Nguyễn-văn-Thi đến chủ nhận 15-8-23 lên bản Đại-biểu chên ấy.

Bàn về ngày 15-8-23 — Hội đồng có giự bàn như sau này: Chích một món tiền là 10 $ 00 để mua các vật liệu, lập tờ quyên thu cho đến mồng 10 tây, xem được bao nhiêu tối hôm ấy sẽ họp tại nhà ông Chánh hội-trưởng để cắt cử người trông nom mua bán.

Số tiền quyên của các Hội-viên có mặt đã thu được tới hơn 18 $ 00. Tờ quyên làm như sau này: (xem tờ sao đính theo)

Đọc biên bản kỳ Hội đồng trước, mãi quá 10 giờ hội-đồng mấy giải tán.

Président
VŨ-BÁ-LƯƠNG

Le Secrétaire
ĐỖ-TẾ-KHẢM

Ngày kỷ-niệm 15 août 1923

Ngày 15 tháng tám tây là ngày đệ nhất Chu-niên chi hội UONG-BI, lại trúng giữa ngày lễ ASSOMPTION cả sở ai nấy đều được nghỉ cả ngày Ngày hôm ấy giời không nắng không mưa, cảnh vật êm đềm. Các Hội-viên hội C. T. ai nấy đều hớn hở tươi cười tỏ ra ý mừng thầm rằng công cuộc của Hội mình khả dĩ có cơ vĩ đại được.

Nhà Hội-quán kéo cờ kết lá, treo cờ trông rất ngoạn mục, suốt ngày kẻ lên người xuống tay bắt mặt mừng, chào hỏi một cách trân trọng.

Bảy giờ tối thắp đèn sáng rực, đứng xa trông những ngọn đèn lập lánh thật không khác gì một cái nhà làm bằng đèn vậy. Pháo nổ vang giời các Hội-viên đều tề tựu cả ở Hội-quán.

Trong nhà Hội-quán bài-trí một cách rất hiệp thời và có thứ-tự. Khi các Hội-viên đâu đấy yên vị rồi, ông Chánh hội trưởng VŨ-BA-LƯƠNG đứng lên thay mặt anh em cảm ơn các ông chủ trương trông nom công việc đã được chu tất. Các ông chờ chuyện hồi lâu rồi điều vỗ tay chúc câu:

B. K. C. T. Đ. N. vạn tuế.

Chi hội UỐNG-BI vạn tuế.

Tiếp đến tiệc trà, đoạn rồi ông Đỗ-tế-Khảm đọc thơ ông Phó hội-trưởng

Phạm-xuân-Quang ông Chánh thủ quỹ Nguyễn-đăng-Hập nói rằng vì yếu không thể đi giự tiệc được. Ông Khám lại đọc tiếp luôn bài diễn văn như sau này :

(xem bản dịch sao định theo đây).

Ông đọc song cử tọa điều vỗ tay hồi lâu. Mãi đến 10 giờ các hội viên mới giải tán.

Uông-Bí, le 30 Août 1923

Le Président
Vũ-bá-Lương

Le Secrétaire
Nguyễn-thế-Khảm

CẢI CHÍNH

Trang thứ 9, ròng thứ 29, thừa hai chữ «cộng sản».

Trang thứ 12, thừa từ chữ «chúng ta ở ròng thứ 11, đến chữ « trên này-ở ròng thứ 14, cả thảy bốn ròng ».

Trang thứ 37, ròng thứ 42, chữ «lâu chi» đặt lầm là chữ «vui chi».

Vậy xin cải chính lại cho đúng

BÊN-HIẾU BÊN-TÌNH

Ông cử Nguyễn-thương-Huyền là hội-viên trị-sự Bản hội mới xuất-bản một cuốn tiểu-thuyết nhan đề là " **Bên-hiếu bên-tình** " ông có gửi sách biếu hội để làm sách bày trong thư-viện của hội sau này, vậy tôi xin thay mặt hội mà mừng ông và cảm ơn ông, lại xin vui lòng giới-thiệu sách ông cùng hàng hội ta.

Ông cử Huyền từng đã giúp việc biên-tập tạp-chí " Hữu-Thanh " là cơ quan của hội ta từ ngày tạp-chí mới xuất-thế, thực là một người thiệu-niên có văn-tài, nhất là về lối văn tiểu-thuyết thì ông lại khéo tham bác các lối tiểu-thuyết Đông-Tây mà viết thành một lối văn rất có đặc-sắc. Nay ông xuất bản quyển sách này, toàn là những tiểu-thuyết ông mới viết gần đây tả lắm cái nỗi éo-le trong luận-lý, trong ái tình, văn chương đã lưu-loát, tư tưởng lại sâu xa, có thể mua vui cho người xem, giúp ích cho phong hóa. Nói tóm lại, thực là một quyển tiểu thuyết có giá trị.

Trong hội ta có người xuất bản sách như thế này, tưởng anh em trong hội ta nên sẵn lòng mua và cổ động giùm ; như thế chẳng những tỏ ra cái ý biết giúp đỡ lẫn nhau, mà lại có ý khuyến-khích cho các hội viên ai có văn tài, cũng nức lòng xuất bản sách, thì một mai sách bay ở xã hội, hội-viên hội ta cũng có góp phần, chẳng là một điều vẻ vang cho hội ta lắm sao ?

Quyển sách này, ông cử Huyền gửi bán tại hiệu **VĂN-HƯNG** phố hàng Gai số 59 (Hanoi) là hiệu của ông Nguyễn-duy-Nho, thủ-quỹ hội ta, và làm Chủ-nhiệm Hữu-Thanh tạp-chí vậy các anh em trong hội ai ở xa có lòng chiếu-cố, nên cứ viết giấy về cho ông Nho. Giá mỗi quyển 0$40 cước 0$10, giá bán buôn có chậm chước rẻ hơn.

NGUYỄN-HUY-HỢI

NGUYỄN-THÀNH-CỰ

BIJOUTIER

MAISON HẰNG-PHONG — **CAOLANH**

Có bán đồ nữ-trang bằng vàng và bằng đồng, xứng đủ kiểu kim-thời, mà nhất là bông-tai bèo và bông mẫu-đơn tróng chưn nhận hột salon. và saphir, ăn hạng nhất đấu-xảo chợ phiên tại Hanoi năm 1921.

Lại có bán hàng Bombay đủ các mầu và hàng tàu, hang ta nhuộm đen thật tốt, chịu bán gửi theo cách linh-hóa giao-ngân (Contre-remboursement).

Và đồ sắt đủ các thứ dũa và đồ khí-nghệ cho những người làm thợ bạc dùng.

Như vị nào muốn dùng món chi thời bản-hiệu sẽ hết lòng tử tế mà gửi đến

Kính cáo

NGUYỄN-THÀNH-CỰ

Tối thứ bảy 24 và ngày Chủ-nhật 25 Novembre 1928

TẠI NHA HÁT TÂY LỚN HANOI

Sẽ diễn tấn kịch :

LÒNG NÀY AI TỎ

(Bi-kịch chia làm 3 hồi)

Của **NGUYỄN NGỌC-SƠN** soạn

Do hội **Bắc-kỳ Công-Thương đồng-nghiệp** tổ-chức, để lấy tiền giúp các miền bị lụt tại Bắc-kỳ.

Có bà lớn Thông-Sứ **MONGUILLOT** làm chủ-tọa.

Các nhà nhiệt-thành với việc phúc-đức diễn, M. TRẦN-PHỄNH soạn cảnh

VÉ BÁN TẠI:

HỮU-THANH TẠP-CHÍ và VĂN-HƯNG

số 59 Phố hàng Gai.

CÔNG-TY NGUYỄN-HUY-HỢI, 75 Phố Mới.

M. NGUYỄN-HUY-HỢI, Grands Magasins Réunis.

Hay lắm ! hay lắm ! bà con ta nên mau mau mua vé kẻo hết, trước là làm phúc, sau là mua vui.

Vở Kịch bán tại Tòa soạn TẠP-CHÍ HỮU-THANH và VĂN-HƯNG 59 Phố hàng Gai cùng các hàng sách, HANOI.

潘 德 成

河內行昂庫家數第二號

PHAN-DUC-THANH

MAISON DE NOUVEAUTÉS SOIERIES

CHINOISES, FRANÇAISES, TONKINOISES, DIVERSES, ETOFFES, LAINAGES, DRAPERIES.

Bản hiệu bán đủ các thứ hàng Tàu, hàng Tây, hàng ngoài Bắc-Kỳ, các thứ vải, láng, len, giạ, đủ các thứ.

May quần áo Annam và quần áo Tây đủ các lối.

Bản hiệu có bán vàng diệp Vĩnh-thịnh-Long chính hiệu 永盛隆正金葉

GROS ET DÉTAIL

VENTE DANS TOUTE L'INDOCHINE

HANOI — 2, *Rue des Cantonnais*, 2 — HANOI

ĐÔNG-PHÁP YÊN-THẢO CÔNG-TY

SOCIÉTÉ DES TABACS DE L'INDOCHINE

SOCIÉTÉ ANONYME AU CAPITAL DE 6.000.000 FRANCS

Administration et Manufacture à Hanoi

Sản xuất những thứ THUỐC-LÁ như sau này:

(PRODUITS RECOMMANDÉS)

Thuốc thái (Tabacs)	**Coq et Seaferlati**
Thuốc cuốn (Cigarettes)	**Cop, Alliés, Métropole, Favorites.**
	Dragon d'or, Midinettes.
Thuốc Si-gà (Cigares) :	**Mandarin, Bouquet.**

DEMANDEZ LE PRIX-COURANT

Annam: nên hút thuốc lá «hiệu con gà vì giống giọt tại xứ ta, vừa ngon vừa rẻ. Ai ôi nên hút thuốc lá hiệu con gà».

祥和裕

YU-WO-TSÉONG

SOIERIES CHINOISES ET ANNAMITES EN TOUS GENRES

VENTE EN GROS

48, Rue des Cantonnais — Hanoi

Téléphone nº 266

Từ khi đăng báo đến nay, đã được nhiều các ngài chiếu-cố. Nay lại mới có hàng kỳ-cậu dầu tiệm Dụ-ưng sang và các thứ hàng khác sang nhiều lắm. Vậy có lời loan báo để các ngài biết. Hàng bán buôn, không bán lẻ và không có mẫu gửi đi các nơi.

Hàng tốt mà giá lại rẻ, vì rằng bản-hiệu có xưởng lự chế ở bên Trung-Hoa cho nên quí-khách nào buôn của bản-hiệu cũng được hàng thật tốt và giá thật rẻ hơn các hiệu khác, vì rằng các hiệu đó còn buôn lại của bản-hiệu.

Nếu quí-khách nào ở xa hoặc gần mà buôn hàng của bản-hiệu, thật là buôn tại gốc bán tại ngọn đó.

Bản-hiệu có trữ nhiều các thứ hàng Bắc-kỳ nữa, hàng đen và các mầu có đủ cả, quí-khách ở Nam-kỳ có muốn buôn để bán thì cứ gửi thơ mà mua của bản-hiệu, lúc nào trong hiệu cũng có vài ngàn cây, tha hồ mà chọn, chẳng hề thiếu-thốn.

Vậy xin các quý-khách chiếu-cố cho.

VU-WO-TSÉONG.

潘泰二成東寓

PHAN-THAI-THANH

NOUVEAUTÉS EN SOIERIES DE TOUS GENRES

4, Rue des Cantonnais — HANOI

Cửa hàng lớn bán đủ các thứ hàng tơ lụa ở đầu phố hàng-ngang số nhà 4 đầu phố hàng buồm trông sang, bán buôn và bán lẻ.

Bản hiệu chuyên nghề bán các thứ hàng tơ lụa như sau này: Hàng tàu hàng tây hàng Bắc-kỳ hàng Saigon các thứ hàng kiểu mới văn minh vân, vân, hàng thời thực tốt, giá bán thực hạ, các ngài ở xa viết thơ về lấy cũng một giá như đến cửa hàng.

GRANDS MAGASINS RÉUNIS

ĐONG-PHÁP ĐẠI-THƯƠNG-CỤC

NHÀ GỖ-ĐA HÀ-NỘI

HÃNG BUÔN RỘNG NHẤT Ở ĐÔNG-PHÁP

Nhiều thứ hàng nhất

NÀY THỬ XEM KHU HÀNG MỚI SANG:

NÀO HÀNG PHA-LÊ, ĐỒ DÙNG TRONG NHÀ, ĐỒ BÀY TRONG NHÀ, ĐỒ ĐIỆN, HÀNG GIẦY

HÀNG THỢ MAY

MỘT NGƯỜI CAI CẮT ÁO VÀ MỘT NGƯỜI CAI THỢ GIẦY NGƯỜI PHÁP CHUYÊN MÔN LÀM CHO HIỆU

CÓ MỘT KHU RIÊNG BÁN CÁC THỰC-VẬT

Nên đến lấy quyển mẫu hàng về mà xem.

NÔNG-CỔ MÍN-ĐÀM

Causeries sur l'Agriculture et de Commerce

ORGANE DE PROPAGANDE FRANÇAISE BI-HEBDOMADAIRE

Mỗi tuần lễ xuất-bản hai kỳ: **Ngày thứ tư và thứ bảy**

Tòa-soạn ở tại đường Pillerin số 134 — SAIGON

Sáng-Lập F. CANAVAGGIO

Tổng-Lý: LÊ-THÀNH-TƯỜNG *Quản-Lý*: NGUYỄN-TẤN-PHÒNG

Mỗi số 0$10, Một năm 6$00

Gửi thư từ hay mandat cứ gửi cho:

Monsieur le Directeur du Nông-Cổ Mín-Đàm - SAIGON

廣東二天堂大藥房
NHỊ-THIÊN-ĐƯỜNG
PHỤ-KHOA KIM-PHỤNG-HƯỜN

Tiệm lớn tại Quảng-Đông tỉnh-thành. Một tiệm tại Nam-kỳ ở tại đường Canton số 38, Cholon

Extrait du Certificat délivré par l'Institut Pasteur de Saigon le 15 octobre 1921.

Ces préparations peuvent être considérées, toutes, comme des préparations ou substances de la Pharmacopée chinoise. Elles paraissent ne présenter aucun danger, à condition de se conformer, pour leur emploi interne ou externe, aux indications des notices ou des étiquettes. Enfin, elles sont en très bon état de conservation.

Sao lục tờ vi-bằng Institut Pasteur Saigon ngày 15 octobre 1921 chứng rằng :

Các thứ thuốc của tiệm tôi nói trên đây đều làm bằng mấy vị thuốc bên Trung-huê. Thuốc của tiệm tôi không có món chi làm hại hết, miễn là trong khi dùng hoặc uống hoặc thoa, thì phải cứ coi theo các lời dặn hay là coi theo nhãn. Nói tắt một điều là thuốc của tiệm tôi để lâu chẳng hư.

Phàm đàn-bà khác hơn đờn-ông thì chỉ có hai điều : 1° đường kinh, 2° sanh đẻ mà thôi. Nếu hễ muốn sanh con thì trước hết phải lo cho đường-kinh đều đặng. Nếu đường kinh chẳng đều thì khó mà có thai cho đặng, ấy là phần nhiều, gốc bởi ngoại cảm, lục dâm, hoặc tại ho rầu buồn bực, ưu uất trong lòng, làm cho khí huyết hao-mòn, sanh nhiều chứng bịnh, đều cũng do nơi đường kinh không đều mà ra.

Tiệm tôi dạy, từ ngày đặng phương thuốc mầu nhiệm của ông Tổ truyền lại đến nay, hằng gìn lòng giúp cho đời, lựa những thuốc tốt ra công chế ra mà làm hườn, để trị cho các chứng bịnh đờn bà đều dùng đặng hết.

Còn như bình thời mà thường uống thuốc nầy, thì khí huyết đầy đủ, chẳng hề sanh bịnh mà rồi sanh con đẻ cháu cùng nhiều, chí như đờn bà có thai mà uống thuốc nầy, thì lại đặng an thai bảo sản, chừng sanh con lại đặng mạnh mẽ nữa, ấy là một phương thuốc rất hay, để trị các chứng bịnh đờn bà hiệu nghiệm như thần đó.

Chủ-trị các chứng kể ra sau nầy :

1. Đường kinh hoặc trồi, hoặc sụt, hoặc ít, hoặc nhiều; 2. Bạch-đới, Bạch-đăm, ra hoài không dứt; 3. Đường-kinh hoặc vàng dợt, hoặc đen bầm; 4. Khí huyết đều hư, đường kinh không có; 5. hoặc đường-kinh ra nhiều quá, như muốn làm bằng; 6. Đường kinh đi nghịch sanh ra, thổ huyết, trong bụng thì đau; 7. Thần thể chẳng yên, xây-xẩm mặt mày, ăn uống không tiêu; 8. Đau lưng, mỏi cẳng, vàng mắt, ôm gầy; 9. Thai động chẳng yên, trong bụng đau hoài; Đẻ rồi ứ huyết mà đau, hoặc là nhau không ra.

Cách dùng: Mỗi ngày phải uống một hườn uống với nước trà Tàu. Còn đờn bà đẻ thì phải dùng nước đái con nít mà uống với thuốc.

Cử ăn : Những đồ sống-sít, lạnh-lẽo, cùng là đồ rang nướng, nóng nảy, độc địa chẳng nên dùng.

Mỗi hộp 2 hườn giá là . . . 1 p. 00

Xin các vị có mua thì phải nhìn cho kỹ cái hiệu NHỊ-THIÊN-ĐƯỜNG có hình ÔNG PHẬT kẻo lầm đồ giả.

Như chư vị ở đàng xa xuôi mà muốn dùng thuốc chi xin viết thơ gởi cho tiệm tôi rõ, thì tôi sẽ gởi thuốc lập tức, mà gởi contre remboursement, nghĩa là đem tiền lại nhà thơ mà lãnh thuốc. Còn để bao thơ như sau nầy ;

NHỊ-THIÊN-ĐƯỜNG
Pharmacie Asiatique
Rue de Canton n° 38 CHOLON

GIÁ ĐĂNG CÁO-BẠCH RAO HÀNG VÀO HỮU-THANH TẠP-CHÍ

Đăng cáo-bạch rao hàng vào HỮU-THANH TẠP-CHÍ thời cứ mỗi trang giấy chia làm sáu ô, nhỏ nhất là một phần sáu trang. Vậy ngài nào đăng một phần sáu cũng được, hay một phần tư, phần ba, một nửa hay cả trang, bản-chí sẽ xin tùy giá châm chước. Song bản-chí xin nói để các ngài có cửa hàng muốn rao báo việc gì được rõ rằng: Bản-chí là một cái **cơ-quan của Hội Công-Thương-Đồng-Nghiệp là hội to nhất Đông-Pháp này và bạn đọc Tạp-Chí rất nhiều.** Nêu đăng vào bản-chí thật là có ích-lợi cho việc cổ-động về đường buôn bán của các ngài lắm.

Ngài nào muốn đăng cáo-bạch hay rao báo việc gì, xin mời các ngài đến chơi bản-chí hay là gửi thơ đến, bản-chí sẽ tính giá phải chăng

---

MUA HỮU-THANH TẠP-CHÍ ; ĐĂNG CÁO-BẠCH VÀ GỬI BÀI LAI-CAO

Các ngài mua Hữu-Thanh đăng cáo-bạch và gửi bài lai-cảo hay gửi mandat gửi tiền về cho, xin đề phong-bì rõ rằng :

M. NGUYỄN-DUY-NHO
Directeur de la Revue HỮU-THANH
59, Rue du Chanvre, Hanoi

Monsieur le Directeur de la Revue Indochinoise
est prié de vouloir bien accepter
l'hommage de respectueuse
salutation de
Hanoi le 25 Mars 1925

THU-VIEN-TAP-CHI

文興書館

VĂN-HƯNG

TONKIN — 59, PHỐ HÀNG GAI, 59 — HANOI

Kính trình các quý-khách biết:

Bản Thư-quán có bán đủ các thứ sách, vở, giấy, bút, mực Tây và Nam, các thứ truyện Quốc-ngữ, các đồ dùng trong thư-phòng và các học-đường vân vân.

Bán buôn bán lẻ giá tính phải chăng.

Xin các quý-khách xa gần đều chiếu cố cho, tôi lấy làm cảm tạ vô cùng

Thư-quán Chủ-nhân
NGUYỄN-DUY-NHO Kính-cáo.

館印方真

CHÂN-PHƯƠNG

ẤN-QUÁN

30, Phố hàng Mành, 30 — HANOI

Bản Ấn-quán in đủ các thứ giấy má, sổ, sách, đóng lại các sách vở, công việc làm cẩn-thận, giá tính phải chăng, xin các Ngài chiếu cố.

CHÂN-PHƯƠNG Ấn-Quán
NGUYỄN-KHẮC-HANH Kính-cáo

Directeur, Administrateur-Gérant: NGUYỄN-DUY-NHO